



BE VIETNAM WISE · KINH DOANH TẠI VIỆT NAM

Cẩm nang pháp lý cho nhà đầu tư nước ngoài và nhà đầu tư Việt Nam

Chương 9/11

Trọng tài và giải quyết tranh chấp

Một tranh chấp được định đoạt thắng hay thua từ rất lâu trước khi phát sinh: ở điều khoản lựa chọn cơ quan tài phán, pháp luật áp dụng, thẩm quyền của người ký kết, biện pháp bảo đảm đã nhận và vị thế của nhà đầu tư theo điều ước đầu tư. Chương này giải thích cách các tranh chấp kinh doanh được giải quyết tại Việt Nam tính đến ngày 10/10/2026, sau một năm mà hệ thống Tòa án, hệ thống thi hành án và các quy tắc tố tụng trọng tài hàng đầu đều được xây dựng lại, cũng như cách nhà đầu tư nước ngoài nên chuẩn bị cho từng phương thức.

Rà soát ngày 10/10/2026. Biên soạn bởi một luật sư chuyên về đầu tư nước ngoài (đã nghỉ hưu) với 20 năm kinh nghiệm hành nghề trong lĩnh vực pháp luật đầu tư Việt Nam.

Thông tin pháp lý và thuế, không phải ý kiến tư vấn pháp lý. Thuế suất, ngưỡng và thủ tục có thể thay đổi: trước khi hành động, hãy xác nhận mọi vấn đề quan trọng với cơ quan có thẩm quyền hoặc luật sư được phép hành nghề tại Việt Nam. Bản tiếng Việt được dịch từ bản tiếng Anh; chỉ văn bản pháp luật gốc bằng tiếng Việt mới có giá trị pháp lý.

Đọc trực tuyến, có cập nhật, liên kết và Lawbot: <https://bewiseapps.com/kinh-doanh-tai-viet-nam/trong-tai-va-giai-quyet-tranh-chap/>

© Be Wise Apps

Mục lục

9 Tổng quan chương

9.1 Tổng quan về giải quyết tranh chấp và lựa chọn cơ quan tài phán

9.2 Trọng tài thương mại và VIAC

9.3 Trọng tài nước ngoài và thi hành phán quyết

9.4 Tòa án Việt Nam và tố tụng

9.5 Hòa giải và thương lượng

9.6 Thi hành bản án và thi hành án dân sự

9.7 Tranh chấp giữa nhà đầu tư và Nhà nước và khiếu kiện theo điều ước

9.8 Tòa án của VIFC và các cơ quan tài phán chuyên biệt

Thông tin pháp lý và thuế, không phải ý kiến tư vấn pháp lý. Thuế suất, ngưỡng và thủ tục có thể thay đổi: trước khi hành động, hãy xác nhận mọi vấn đề quan trọng với cơ quan có thẩm quyền hoặc luật sư được phép hành nghề tại Việt Nam. Bản tiếng Việt được dịch từ bản tiếng Anh; chỉ văn bản pháp luật gốc bằng tiếng Việt mới có giá trị pháp lý.

Trọng tài và giải quyết tranh chấp

Rà soát ngày 10/10/2026 · Biên soạn bởi một luật sư chuyên về đầu tư nước ngoài (đã nghỉ hưu) với 20 năm kinh nghiệm hành nghề trong lĩnh vực pháp luật đầu tư Việt Nam · Thông tin pháp lý và thuế, không phải ý kiến tư vấn pháp lý · Cách chúng tôi kiểm tra (tiếng Anh) · Mở trong ứng dụng

TÓM LƯỢC

Văn bản pháp luật điều chỉnh

- [Luật Trọng tài thương mại số 54/2010/QH12, cùng Nghị định số 63/2011/NĐ-CP \(đã được sửa đổi, bổ sung\) và Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐTP](#)
- [Bộ luật Tố tụng dân sự số 92/2015/QH13, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 85/2025/QH15 \(từ ngày 1/7/2025\)](#)
- [Luật số 81/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung Luật Tổ chức Tòa án nhân dân \(từ ngày 1/7/2025\)](#)
- [Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15 \(từ ngày 1/7/2026\)](#)
- [Luật Đầu tư số 143/2025/QH15, Điều 13; Quyết định số 14/2020/QĐ-TTg về giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế](#)
- [Nghị định số 22/2017/NĐ-CP về hòa giải thương mại, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 112/2025/NĐ-CP; Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án số 58/2020/QH14](#)
- [Luật số 150/2025/QH15 về Tòa án chuyên biệt tại Trung tâm tài chính quốc tế \(từ ngày 1/1/2026\); Nghị định số 328/2025/NĐ-CP](#)

Cơ quan làm việc

- Hệ thống Tòa án nhân dân: Tòa án nhân dân tối cao, 34 Tòa án nhân dân cấp tỉnh và 355 Tòa án nhân dân khu vực kể từ ngày 1/7/2025; Tòa Kinh tế Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, Đà Nẵng và Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết yêu cầu hủy phán quyết trọng tài
- Bộ Tư pháp: cấp giấy phép thành lập trung tâm trọng tài, tương trợ tư pháp, quản lý hệ thống thi hành án dân sự thông qua Cục Quản lý thi hành án dân sự, và tham mưu về giải quyết tranh chấp giữa nhà đầu tư và Nhà nước
- Cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh và 355 phòng thi hành án dân sự khu vực trực thuộc, và từ ngày 1/7/2026 là các Văn phòng thi hành án dân sự được cấp phép
- Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC) và Trung tâm Hòa giải Việt Nam (VMC) trực thuộc VIAC, bên cạnh Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam; Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố đối với các trung tâm hòa giải thương mại

Số liệu chính

Công ước New York có hiệu lực đối với Việt Nam	Từ ngày 11/12/1995
Thời hạn yêu cầu hủy phán quyết trọng tài Việt Nam	30 ngày kể từ ngày nhận được phán quyết
Thời hạn yêu cầu công nhận phán quyết trọng tài hoặc bản án nước ngoài	3 năm

Thay đổi trong giai đoạn 2025–2026

- Luật số 81/2025/QH15 và Luật số 85/2025/QH15 đã bãi bỏ Tòa án nhân dân cấp huyện và Tòa án nhân dân cấp cao từ ngày 1/7/2025; Tòa án nhân dân khu vực hiện giải quyết sơ thẩm các vụ án kinh doanh, thương mại và các yêu cầu công nhận phán quyết trọng tài nước ngoài, còn việc hủy phán quyết trọng tài được tập trung tại Hà Nội, Đà Nẵng và Thành phố Hồ Chí Minh.
- Quy tắc tố tụng trọng tài VIAC 2026 áp dụng cho các vụ trọng tài bắt đầu từ ngày 1/7/2026, với các quy định về bổ sung bên

Cơ cấu hệ thống Tòa án từ ngày 1/7/2025	1 Tòa án nhân dân tối cao, 34 Tòa án nhân dân cấp tỉnh, 355 Tòa án nhân dân khu vực
Thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án kinh doanh, thương mại	2 tháng (có thể gia hạn thêm 1 tháng)
Kháng cáo bản án sơ thẩm	15 ngày
Thời hiệu yêu cầu thi hành án	5 năm
Hiệp định khuyến khích và bảo hộ đầu tư đang có hiệu lực	45

tham gia, hợp nhất vụ tranh chấp, thủ tục rút gọn được mở rộng và nghĩa vụ công bố tài trợ của bên thứ ba.

- Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15 thay thế Luật năm 2008 từ ngày 1/7/2026, bổ sung Văn phòng thi hành án dân sự tư nhân và cơ sở dữ liệu quốc gia về thi hành án.
- Luật số 150/2025/QH15 thành lập Tòa án chuyên biệt sử dụng tiếng Anh cho Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam từ ngày 1/1/2026, và Nghị định số 328/2025/NĐ-CP quy định về trung tâm trọng tài quốc tế của Trung tâm này.
- Nghị định số 112/2025/NĐ-CP chuyển thẩm quyền cấp giấy phép thành lập trung tâm hòa giải thương mại từ Bộ Tư pháp về cấp tỉnh.

Đối tượng áp dụng. Hệ thống Tòa án, pháp luật về trọng tài, hòa giải và thi hành án áp dụng như nhau đối với mọi doanh nghiệp. Điểm khác biệt nằm ở quyền lựa chọn: theo Điều 13 Luật Đầu tư, nhà đầu tư nước ngoài, hoặc tổ chức kinh tế có trên 50% vốn điều lệ do nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ, có thể đưa tranh chấp với nhà đầu tư khác ra trọng tài nước ngoài hoặc trọng tài quốc tế, có thể thỏa thuận trọng tài quốc tế với cơ quan nhà nước hoặc dựa vào điều ước đầu tư; nhà đầu tư Việt Nam và tổ chức kinh tế có tỷ lệ sở hữu nước ngoài từ 50% trở xuống chỉ được giải quyết tranh chấp tại Trọng tài hoặc Tòa án Việt Nam.

Tranh chấp được giải quyết như thế nào tại Việt Nam

Tranh chấp kinh doanh tại Việt Nam được giải quyết bằng thương lượng, hòa giải, trọng tài hoặc Tòa án. Điều 13 Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 xác định trình tự giải quyết tranh chấp đầu tư: trước hết là thương lượng và hòa giải, sau đó là trọng tài hoặc Tòa án; điều khoản giải quyết tranh chấp trong hợp đồng quyết định phương thức nào trong hai phương thức sau cùng được áp dụng, bởi theo Luật Trọng tài thương mại số 54/2010/QH12, một thỏa thuận trọng tài có hiệu lực sẽ loại trừ thẩm quyền của Tòa án đối với tranh chấp. Do đó, cơ quan tài phán được lựa chọn ngay tại thời điểm ký kết hợp đồng. Quy tắc quan trọng nhất đối với nhà đầu tư nước ngoài là ranh giới tại khoản 3 Điều 13: khi ít nhất một bên là nhà đầu tư nước ngoài hoặc tổ chức kinh tế có trên 50% vốn do nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ, tranh chấp giữa các nhà đầu tư có thể được giải quyết tại trọng tài nước ngoài hoặc trọng tài quốc tế; trường hợp khác, tranh chấp phải được giải quyết tại Việt Nam. Cách lựa chọn giữa các phương thức, giới hạn đối với việc chọn pháp luật nước ngoài làm pháp luật áp dụng, vai trò của địa điểm giải quyết tranh chấp bằng trọng tài và những nội dung mà mọi điều khoản giải quyết tranh chấp phải xác định được trình bày tại mục [Tổng quan về giải quyết tranh chấp và lựa chọn cơ quan tài phán](#).

Khả năng thi hành quyết định phần lớn các lựa chọn. Phán quyết của Trọng tài Việt Nam được thi hành trực tiếp khi thời hạn 30 ngày để yêu cầu hủy đã hết; phán quyết của Trọng tài nước ngoài được thi hành theo Công ước New York sau khi được Tòa án Việt Nam công nhận; bản án của Tòa án nước ngoài chỉ được công nhận trên cơ sở điều ước quốc tế về tương trợ tư pháp hoặc theo nguyên tắc có đi có lại, và Việt Nam chưa có điều ước như vậy với Vương quốc Anh, Hoa Kỳ hoặc Singapore. Đó là lý do nhà đầu tư nước ngoài khi giao kết hợp đồng với đối tác Việt Nam thường lựa chọn trọng tài, tại VIAC hoặc ở nước ngoài, và hiếm khi lựa chọn Tòa án nước ngoài.

Trọng tài trong nước và nước ngoài

Trọng tài có địa điểm giải quyết tranh chấp tại Việt Nam chịu sự điều chỉnh của Luật Trọng tài thương mại, được hướng dẫn bởi Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Thỏa thuận trọng tài phải được lập thành văn bản và vô hiệu trong sáu trường hợp quy định tại Điều 18, trong đó việc người ký kết không có thẩm quyền là trường hợp thường được viện dẫn nhất. Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC) là tổ chức trọng tài hàng đầu, và Quy tắc tố tụng trọng tài mới của VIAC áp dụng cho các vụ trọng tài bắt đầu từ ngày 1/7/2026, bổ sung các quy định về bổ sung bên tham gia, hợp nhất vụ tranh chấp, yêu cầu phát sinh từ nhiều hợp đồng, chuyên gia do Hội đồng trọng tài chỉ định, công bố tài trợ của bên thứ ba và thủ tục rút gọn được mở rộng. Pháp luật Việt Nam không có cơ chế trọng tài viên khẩn cấp, vì vậy biện pháp khẩn cấp trước khi Hội đồng trọng tài được thành lập do Tòa án áp dụng. Một bên có thể yêu cầu hủy phán quyết của Trọng tài Việt Nam trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được phán quyết, dựa trên các căn cứ được liệt kê đầy đủ; từ ngày 1/7/2025, các yêu cầu này do Tòa Kinh tế Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, Đà Nẵng và Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết, và quyết định của các Tòa này là quyết định cuối cùng. Xem [Trọng tài thương mại và VIAC](#).

Trọng tài ở nước ngoài tại SIAC, HKIAC hoặc ICC mang lại sự trung lập và khả năng thi hành tại hơn 170 quốc gia thành viên Công ước, đổi lại phải trải qua thủ tục công nhận tại Việt Nam. Đơn yêu cầu được nộp trong thời hạn ba năm kể từ ngày phán quyết có hiệu lực, từ tháng 7/2025 do Tòa án nhân dân khu vực giải quyết và có thể kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp tỉnh; việc công nhận có thể bị từ chối dựa trên các căn cứ tương tự Công ước, bao gồm trái với nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam, căn cứ mà Tòa án đôi khi giải thích theo nghĩa rộng. Lưu giữ chứng cứ về thẩm quyền của người ký kết phía Việt Nam và về việc đã thông báo hợp lệ về tố tụng trọng tài là những biện pháp bảo vệ ít tốn kém nhất. Xem [Trọng tài nước ngoài và thi hành phán quyết trọng tài](#).

Tòa án và hòa giải

Hệ thống Tòa án được tổ chức lại từ ngày 1/7/2025 theo Luật số 81/2025/QH15, gồm Tòa án nhân dân tối cao, 34 Tòa án nhân dân cấp tỉnh và 355 Tòa án nhân dân khu vực. Tòa án nhân dân khu vực giải quyết sơ thẩm các tranh chấp kinh doanh, thương mại, kể cả tranh chấp có yếu tố nước ngoài; bản án có thể bị kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp tỉnh và được xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm khi có kháng nghị ở cấp trên. Bộ luật Tố tụng dân sự cho Tòa án thời hạn hai tháng để chuẩn bị xét xử vụ án kinh doanh, thương mại, có thể gia hạn thêm một tháng, nhưng các vụ án có tranh chấp gay gắt thường kéo dài từ một năm trở lên ở cấp sơ thẩm. Biện pháp khẩn cấp tạm thời, như phong tỏa tài khoản và kê biên tài sản, có thể được áp dụng trong vòng 48 giờ nếu được yêu cầu cùng với đơn khởi kiện, với điều kiện thực hiện biện pháp bảo đảm. Án phí được tính theo biểu lũy tiến tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, và chỉ luật sư Việt Nam mới được tham gia tố tụng tại Tòa án. Xem [Tòa án Việt Nam và tố tụng tại Tòa án](#).

Phần lớn tranh chấp được giải quyết bằng thỏa thuận. Hòa giải thương mại theo Nghị định số 22/2017/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 112/2025/NĐ-CP, do các hòa giải viên thương mại và trung tâm hòa giải thương mại đã đăng ký thực hiện, trong đó có Trung tâm Hòa giải Việt Nam tại VIAC; kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án có thể được Tòa án công nhận trong thời hạn sáu tháng và sau đó được thi hành như bản án, đồng thời Tòa án cũng tổ chức hòa giải bảo mật trước khi thụ lý theo Luật số 58/2020/QH14. Việt Nam chưa là thành viên Công ước Singapore về hòa giải, vì vậy thỏa thuận hòa giải thành quốc tế cần một cơ chế thi hành khác. Pháp luật Việt Nam không có nguyên tắc chung về đặc quyền "không ảnh hưởng đến quyền" (without prejudice), do đó một thỏa thuận bảo mật bằng văn bản là điều thiết yếu. Xem [Hòa giải và thương lượng](#).

Biến quyết định thành tiền

Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15 thay thế Luật năm 2008 từ ngày 1/7/2026. Việc thi hành án do 34 cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh và các phòng thi hành án dân sự khu vực trực thuộc thực hiện, hoặc theo luật mới, do các Văn phòng thi hành án dân sự được cấp phép thực hiện trên cơ sở hợp đồng dịch vụ. Người được thi hành án phải yêu cầu thi hành án trong thời hạn năm năm, người phải thi hành án có mười ngày để tự nguyện thi hành, và Chấp hành viên có quyền yêu cầu ngân hàng, cơ quan đăng ký và cơ quan thuế cung cấp thông tin về tài sản. Việc công nhận bản án của Tòa án nước ngoài và thứ tự ưu tiên của biện pháp bảo đảm đã đăng ký theo Bộ luật Dân sự, Nghị định số 21/2021/NĐ-CP và Nghị định số 99/2022/NĐ-CP được trình bày tại mục [Công nhận, thi hành bản án và thi hành án dân sự](#). Trên thực tế, biện pháp bảo đảm và bảo lãnh ngân hàng được thiết lập ngay từ đầu quan trọng hơn việc lựa chọn cơ quan tài phán.

Tranh chấp với Nhà nước và các cơ quan tài phán mới

Tranh chấp giữa nhà đầu tư nước ngoài và cơ quan nhà nước Việt Nam được giải quyết tại Trọng tài hoặc Tòa án Việt Nam, trừ trường hợp hợp đồng ký với cơ quan nhà nước hoặc điều ước quốc tế có quy định khác. Việt Nam có 45 Hiệp định khuyến khích và bảo hộ đầu tư song phương đang có hiệu lực, và Hiệp định CPTPP cũng như Hiệp định Đầu tư toàn diện ASEAN đều quy định cơ chế trọng tài giữa nhà đầu tư và Nhà nước; Việt Nam không phải là thành viên ICSID, vì vậy các khiếu kiện được tiến hành theo Quy tắc trọng tài UNCITRAL hoặc các quy tắc khác được phép. Hiệp định CPTPP yêu cầu tham vấn, thời gian chờ sáu tháng và thông báo trước 90 ngày, và đối với khiếu kiện chống lại Việt Nam, việc đã khởi kiện trước đó tại cơ quan tài phán trong nước về cùng một biện pháp sẽ loại trừ quyền khởi kiện ra trọng tài. Việc ứng phó của Chính phủ được điều phối theo Quyết định số 14/2020/QĐ-TTg, và UNCTAD ghi nhận 13 vụ việc đã biết chống lại Việt Nam. Thủ tục, hợp đồng PPP và hợp đồng dầu khí cũng như việc thi hành đối với Nhà nước được trình bày tại mục [Tranh chấp giữa nhà đầu tư và Nhà nước và khiếu kiện theo điều ước](#), trên cơ sở mục [Bảo đảm đầu tư và điều ước quốc tế](#).

Luật số 150/2025/QH15 thành lập Tòa án chuyên biệt cho Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam từ ngày 1/1/2026, đặt tại Thành phố Hồ Chí Minh, làm việc bằng tiếng Anh, cho phép thẩm phán và luật sư nước ngoài tham gia, với bản án phúc thẩm là chung thẩm; quy tắc tố tụng của Tòa án này dự kiến hoàn thiện trước cuối năm 2026. Nghị định số 328/2025/NĐ-CP quy định về trung tâm trọng tài quốc tế của Trung tâm này. Các tranh chấp lao động, hành chính, thuế, sở hữu trí tuệ và cạnh tranh đều có cơ quan giải quyết riêng. Xem [Tòa án của VIFC và các cơ quan tài phán chuyên biệt](#).

Cách sử dụng chương này

Hãy đọc mục đầu tiên trước khi ký kết bất kỳ hợp đồng quan trọng nào, và đọc các mục về trọng tài và phán quyết trọng tài nước ngoài trước khi lựa chọn giữa VIAC và một tổ chức trọng tài nước ngoài. Bản thân pháp luật về hợp đồng, bao gồm mức trần phạt vi phạm 8%, thời hiệu khởi kiện hai năm và các quy định về đồng tiền và ngôn ngữ, được trình bày tại mục Hợp đồng thương mại tại Việt Nam, và biện pháp bảo đảm cho khoản vay tại Chương 6. Mỗi mục kết thúc bằng các câu hỏi thường gặp liên quan, nguồn văn bản chính thức và một câu hỏi bạn có thể đặt cho Lawbot về tình huống cụ thể của mình. Một số văn bản được đề cập tại đây, bao gồm các nghị định hướng dẫn luật thi hành án, quy tắc tố tụng của Tòa án VIFC và ngưỡng áp dụng thủ tục rút gọn của VIAC, vẫn đang được ban hành hoặc hoàn thiện trong năm 2026; hãy kiểm tra quy định hiện hành trước khi dựa vào các nội dung này. Khi phát sinh tranh chấp, hãy thuê luật sư Việt Nam từ sớm.

NGUỒN CHÍNH THỨC

- Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật (vbpl.vn): Luật Đầu tư số 143/2025/QH15, Điều 13; Luật Trọng tài thương mại số 54/2010/QH12; Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13, các Điều từ 663 đến 683 — <https://vbpl.vn>
- Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (điều khoản mẫu và Quy tắc tố tụng trọng tài 2026) — <https://www.viac.vn>
- UNCITRAL: tình trạng tham gia Công ước New York — https://uncitral.un.org/en/texts/arbitration/conventions/foreign_arbitral_awards/status2
- Bộ Tư pháp (cấp giấy phép thành lập trung tâm trọng tài) — <https://moj.gov.vn>
- Tòa án nhân dân tối cao: án lệ và hướng dẫn — <https://www.toaan.gov.vn>
- Tạp chí Tòa án nhân dân của Tòa án nhân dân tối cao (thẩm quyền sau đợt tổ chức lại năm 2025) — <https://tapchitoaan.vn>
- UNCITRAL: tình trạng tham gia Công ước Singapore về hòa giải — https://uncitral.un.org/en/texts/mediation/conventions/international_settlement_agreements/status
- Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (phần vốn góp của người phải thi hành án và thông tin doanh nghiệp) — <https://dangkykinhdoanh.gov.vn>
- UNCTAD Investment Dispute Settlement Navigator: các vụ việc chống lại Việt Nam — <https://investmentpolicy.unctad.org/investment-dispute-settlement/country/229/viet-nam>
- Trung tâm Chính sách đầu tư của UNCTAD (Investment Policy Hub): các hiệp định đầu tư quốc tế của Việt Nam — <https://investmentpolicy.unctad.org/international-investment-agreements/countries/229/viet-nam>
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ: Nghị quyết số 222/2025/QH15 và Nghị định số 328/2025/NĐ-CP về trung tâm trọng tài quốc tế — <https://chinhphu.vn>

Tổng quan về giải quyết tranh chấp và lựa chọn cơ quan tài phán: thương lượng, hòa giải, trọng tài và Tòa án, quy định về yếu tố nước ngoài tại Điều 13, pháp luật áp dụng và địa điểm giải quyết tranh chấp, khả năng thi hành, cách lựa chọn và soạn thảo điều khoản

Rà soát ngày 10/10/2026 · Biên soạn bởi một luật sư chuyên về đầu tư nước ngoài (đã nghỉ hưu) với 20 năm kinh nghiệm hành nghề trong lĩnh vực pháp luật đầu tư Việt Nam · Thông tin pháp lý và thuế, không phải ý kiến tư vấn pháp lý · [Cách chúng tôi kiểm tra \(tiếng Anh\)](#) · [Mở trong ứng dụng](#)

NHỮNG ĐIỂM CẦN NHẮM

- Tranh chấp đầu tư trước hết được giải quyết thông qua thương lượng và hòa giải, sau đó bằng trọng tài hoặc Tòa án (Điều 13 Luật số 143/2025/QH15); trên thực tế, điều khoản giải quyết tranh chấp trong hợp đồng quyết định cơ quan tài phán nào được áp dụng.
- Khi ít nhất một nhà đầu tư là nhà đầu tư nước ngoài hoặc tổ chức kinh tế có trên 50% vốn do nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ, các bên có thể lựa chọn Tòa án Việt Nam, Trọng tài Việt Nam, trọng tài nước ngoài, trọng tài quốc tế hoặc trọng tài vụ việc; tranh chấp thuần túy trong nước phải được giải quyết tại Trọng tài hoặc Tòa án Việt Nam (khoản 3 Điều 13).
- Hợp đồng có yếu tố nước ngoài có thể lựa chọn pháp luật nước ngoài làm pháp luật áp dụng theo Điều 683 Bộ luật Dân sự (Luật số 91/2015/QH13), với điều kiện tuân thủ quy định bắt buộc và nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam; trong tố tụng trọng tài, tranh chấp không có yếu tố nước ngoài được giải quyết theo pháp luật Việt Nam (Điều 14 Luật số 54/2010/QH12).
- Phán quyết của Trọng tài nước ngoài được thi hành tại Việt Nam theo Công ước New York, có hiệu lực đối với Việt Nam từ ngày 11/12/1995; bản án của Tòa án nước ngoài chỉ được công nhận trên cơ sở điều ước quốc tế hoặc theo nguyên tắc có đi có lại (Điều 423 Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật số 92/2015/QH13).
- Từ ngày 1/7/2025, hệ thống Tòa án gồm Tòa án nhân dân tối cao, 34 Tòa án nhân dân cấp tỉnh và 355 Tòa án nhân dân khu vực (Luật số 81/2025/QH15), trong đó các vụ án kinh doanh, thương mại được Tòa án nhân dân khu vực xét xử sơ thẩm.

Bốn phương thức, một quyết định đưa ra khi ký kết

Tranh chấp kinh doanh tại Việt Nam được giải quyết theo một trong bốn phương thức: thương lượng giữa các bên, hòa giải với sự tham gia của bên thứ ba trung lập, trọng tài, hoặc khởi kiện tại Tòa án nhân dân. Điều 13 Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 xác định trình tự giải quyết tranh chấp liên quan đến hoạt động đầu tư kinh doanh: trước hết là thương lượng và hòa giải, sau đó là trọng tài hoặc Tòa án ([Câu hỏi 71](#)). Đối với hợp đồng thương mại thông thường, trình tự này mang tính định hướng chính sách hơn là

một rào cản về thủ tục, nhưng sẽ trở thành điều kiện tiên quyết thực sự khi hợp đồng hoặc điều ước đầu tư quy định thương lượng hoặc hòa giải là điều kiện để khởi kiện, và Hội đồng trọng tài có thể từ chối tiến hành tố tụng hoặc tạm đình chỉ vụ việc nếu bước đó bị bỏ qua.

Trọng tài và tố tụng tại Tòa án loại trừ lẫn nhau. Một thỏa thuận trọng tài có hiệu lực sẽ loại trừ thẩm quyền của Tòa án đối với tranh chấp: Điều 6 Luật Trọng tài thương mại số 54/2010/QH12 yêu cầu Tòa án đã thụ lý tranh chấp thuộc phạm vi một thỏa thuận trọng tài có hiệu lực phải từ chối thụ lý, trừ trường hợp thỏa thuận trọng tài vô hiệu hoặc thỏa thuận trọng tài không thể thực hiện được. Ngược lại, hợp đồng không có điều khoản trọng tài, hoặc có điều khoản trọng tài bị khiếm khuyết, sẽ để tranh chấp thuộc thẩm quyền của Tòa án có thẩm quyền theo Bộ luật Tố tụng dân sự. Vì vậy, cơ quan tài phán được xác định khi ký kết hợp đồng, không phải khi tranh chấp phát sinh. Sau khi tranh chấp phát sinh, các bên vẫn có thể thỏa thuận giải quyết bằng trọng tài, nhưng bên dự kiến sẽ là bị đơn hiểm khi đồng ý.

Chương này lần lượt trình bày từng phương thức: trọng tài tại Việt Nam tại mục Trọng tài thương mại và VIAC, trọng tài nước ngoài và việc thi hành phán quyết trọng tài nước ngoài tại mục Trọng tài nước ngoài và thi hành phán quyết trọng tài, Tòa án tại mục Tòa án Việt Nam và tố tụng tại Tòa án, hòa giải tại mục Hòa giải và thương lượng, và giai đoạn thi hành tại mục Công nhận, thi hành bản án và thi hành án dân sự. Mục này giải thích cách lựa chọn giữa các phương thức đó.

Điều 13: ai được giải quyết tranh chấp ở nước ngoài

Điều 13 Luật Đầu tư vạch ra ranh giới chi phối mọi lựa chọn cơ quan tài phán. Đối với **tranh chấp giữa các nhà đầu tư**, khi ít nhất một bên là nhà đầu tư nước ngoài hoặc tổ chức kinh tế có trên 50% vốn do nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ theo Điều 20, các bên có thể lựa chọn Tòa án Việt Nam, Trọng tài Việt Nam, trọng tài nước ngoài, trọng tài quốc tế hoặc trọng tài vụ việc (khoản 3 Điều 13). Tranh chấp giữa các nhà đầu tư trong nước, và giữa các tổ chức kinh tế có tỷ lệ sở hữu nước ngoài từ 50% trở xuống, phải được giải quyết tại Trọng tài Việt Nam hoặc Tòa án Việt Nam (Câu hỏi 72). Do đó, một công ty liên doanh Việt Nam có 49% vốn nước ngoài được coi là nhà đầu tư trong nước cho mục đích này, và các hợp đồng của công ty đó với nhà cung cấp Việt Nam không thể thỏa thuận hợp lệ việc đưa tranh chấp ra SIAC hoặc ICC, trong khi một công ty có 51% vốn nước ngoài thì có thể.

Đối với **tranh chấp giữa nhà đầu tư và cơ quan nhà nước**, tranh chấp của nhà đầu tư nước ngoài được giải quyết tại Trọng tài Việt Nam hoặc Tòa án Việt Nam, trừ trường hợp hợp đồng ký với cơ quan nhà nước hoặc điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có quy định khác; tranh chấp giữa nhà đầu tư trong nước và Nhà nước được giải quyết tại Trọng tài hoặc Tòa án Việt Nam (Câu hỏi 77). Các biện pháp bảo đảm đầu tư, mạng lưới điều ước và bản thân Điều 13 được giải thích tại mục Bảo đảm đầu tư và điều ước quốc tế; khiếu kiện đối với Nhà nước được trình bày tại mục Tranh chấp giữa nhà đầu tư và Nhà nước và khiếu kiện theo điều ước.

Điều 13 được áp dụng song song với Luật Trọng tài thương mại, theo đó trọng tài được giải quyết tranh chấp phát sinh từ hoạt động thương mại, tranh chấp mà ít nhất một bên có hoạt động thương mại, và các tranh chấp khác mà pháp luật quy định được giải quyết bằng trọng tài (Điều 2). Không luật nào cấm tranh chấp có yếu tố nước ngoài được giải quyết bằng trọng tài tại Việt Nam: nhà đầu tư nước ngoài có thể lựa chọn VIAC dễ dàng như lựa chọn SIAC. Vấn đề là các bên được gì và mất gì với mỗi lựa chọn.

Pháp luật áp dụng: pháp luật nước ngoài và giới hạn

Pháp luật áp dụng và cơ quan tài phán là hai lựa chọn riêng biệt. Khi hợp đồng có yếu tố nước ngoài, mà theo Điều 663 Bộ luật Dân sự là có bên tham gia là chủ thể nước ngoài, việc xác lập, thực hiện hoặc chấm dứt quan hệ diễn ra ở nước ngoài, hoặc đối tượng của quan hệ ở nước ngoài, các bên có thể lựa chọn pháp luật áp dụng theo Điều 683. Việc lựa chọn này chịu ba giới hạn. Thứ nhất, pháp luật nước ngoài không được áp dụng nếu hậu quả của việc áp dụng trái với nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam (Điều 670). Thứ hai, các quy định bắt buộc được áp dụng bất kể lựa chọn của các bên: hợp đồng liên quan đến bất động sản tại Việt Nam chịu sự điều chỉnh của pháp luật Việt Nam, và hợp đồng lao động cũng như hợp đồng với người tiêu dùng không được tước bỏ sự bảo vệ của pháp luật Việt Nam dành cho bên yếu thế. Thứ ba, hợp đồng giữa hai công ty Việt Nam không có yếu tố nước ngoài chịu sự điều chỉnh của pháp luật Việt Nam, và Hội đồng trọng tài có địa điểm giải quyết tranh chấp tại Việt Nam phải áp dụng pháp luật Việt Nam để giải quyết tranh chấp không có yếu tố nước ngoài (Điều 14 Luật Trọng tài thương mại).

Tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài là pháp nhân Việt Nam. Hợp đồng giữa tổ chức đó với một công ty Việt Nam khác, chỉ dựa trên căn cứ này, không phải là hợp đồng có yếu tố nước ngoài theo Bộ luật Dân sự, mặc dù Điều 13 Luật Đầu tư cho phép tổ chức đó lựa chọn trọng tài nước ngoài. Vì vậy, nhiều luật sư khuyến nghị rằng hợp đồng trong nước có sự tham gia của công ty mà nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ đa số vốn nên áp dụng pháp luật Việt Nam ngay cả khi lựa chọn trọng tài nước ngoài, để tránh lập luận rằng việc chọn pháp luật nước ngoài là không hợp lệ. Khi pháp luật nước ngoài được áp dụng, nội dung của pháp luật đó phải được chứng minh, và Tòa án hoặc Hội đồng trọng tài Việt Nam không am hiểu pháp luật đó sẽ dựa vào ý kiến chuyên gia. Các quy định về hợp đồng theo pháp luật Việt Nam, bao gồm mức trần phạt vi phạm 8% và thời hiệu khởi kiện hai năm, được giải thích tại mục [Hợp đồng thương mại tại Việt Nam](#).

Địa điểm giải quyết tranh chấp, tổ chức trọng tài và ngôn ngữ

Địa điểm giải quyết tranh chấp bằng trọng tài là "nơi cư trú pháp lý" của vụ trọng tài. Địa điểm này xác định Tòa án nào có thẩm quyền hỗ trợ tố tụng trọng tài và hủy phán quyết, cũng như phán quyết là phán quyết của Trọng tài Việt Nam hay của Trọng tài nước ngoài cho mục đích thi hành. Phán quyết được tuyên tại Singapore theo Quy tắc trọng tài SIAC là phán quyết của Trọng tài nước ngoài, phải được Tòa án Việt Nam công nhận trước khi có thể thi hành tại Việt Nam; phán quyết do VIAC tuyên với địa điểm giải quyết tranh chấp tại Hà Nội là phán quyết của Trọng tài Việt Nam, có thể được thi hành trực tiếp mà không cần công nhận, nhưng có thể bị yêu cầu hủy tại Tòa án Việt Nam trong thời hạn 30 ngày. Phán quyết do một tổ chức trọng tài nước ngoài tuyên với địa điểm giải quyết tranh chấp tại Việt Nam thuộc một nhóm không rõ ràng, vì khoản 11 Điều 3 Luật Trọng tài thương mại và Bộ luật Tố tụng dân sự không định nghĩa phán quyết của Trọng tài nước ngoài theo cùng một cách; phần lớn luật sư tư vấn tránh sự kết hợp này.

Tổ chức trọng tài quản lý vụ việc theo quy tắc tố tụng của mình. VIAC, Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam, là tổ chức trọng tài hàng đầu của Việt Nam, và Quy tắc tố tụng trọng tài 2026 của VIAC áp dụng cho các vụ trọng tài bắt đầu từ ngày 1/7/2026 (Câu hỏi 73). Đối với trọng tài ở nước ngoài, SIAC tại Singapore, HKIAC tại Hồng Kông và ICC là những lựa chọn thông thường. Trọng tài vụ việc theo Quy tắc trọng tài UNCITRAL là hợp pháp nhưng đặt gánh nặng chỉ định trọng tài viên và quản lý tố tụng lên các bên.

Ngôn ngữ trong tố tụng trọng tài tại Việt Nam là tiếng Việt, trừ trường hợp tranh chấp có yếu tố nước ngoài hoặc một bên là doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; khi đó, các bên có thể thỏa thuận ngôn ngữ khác và, nếu không có thỏa thuận, Hội đồng trọng tài quyết định (Điều 10 Luật Trọng tài thương mại). Tố tụng tại Tòa án luôn sử dụng tiếng Việt, và mọi tài liệu bằng tiếng nước ngoài đều phải được dịch.

Khả năng thi hành quyết định phần lớn trường hợp

Cơ quan tài phán tốt nhất là cơ quan có quyết định có thể được thi hành đối với tài sản của bên có khả năng thua kiện cao nhất. Khi toàn bộ tài sản của đối tác Việt Nam ở Việt Nam, mọi phương thức đều kết thúc tại cơ quan thi hành án Việt Nam, và vấn đề trở thành quyết định nào đến được cơ quan đó một cách chắc chắn nhất. **Phán quyết của Trọng tài Việt Nam** được thi hành trực tiếp khi thời hạn 30 ngày để yêu cầu hủy đã hết. **Phán quyết của Trọng tài nước ngoài** được thi hành theo Công ước New York, có hiệu lực đối với Việt Nam từ ngày 11/12/1995, sau khi được Tòa án Việt Nam công nhận; việc công nhận có thể bị từ chối dựa trên các căn cứ tương tự Công ước, bao gồm trái với nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam, căn cứ mà Tòa án đôi khi giải thích theo nghĩa rộng (Câu hỏi 74). **Bản án của Tòa án nước ngoài** chỉ được công nhận khi Việt Nam có điều ước quốc tế về tương trợ tư pháp với nước nơi bản án được tuyên hoặc theo nguyên tắc có đi có lại, và Việt Nam chưa có điều ước như vậy với Vương quốc Anh, Hoa Kỳ hoặc Singapore (Câu hỏi 75). **Bản án của Tòa án Việt Nam** được thi hành trực tiếp nhưng có thể mất nhiều năm mới có được khi đã trải qua hết các thủ tục phúc thẩm và giám đốc thẩm.

Những khác biệt này lý giải thực tiễn phổ biến. Nhà đầu tư nước ngoài khi giao kết hợp đồng với đối tác Việt Nam thường lựa chọn trọng tài, tại VIAC hoặc một tổ chức trọng tài nước ngoài, và tránh điều khoản lựa chọn Tòa án nước ngoài, vốn dẫn đến những bản án mà Việt Nam nhìn chung sẽ không cho thi hành. Khi đối tác có tài sản ở nước ngoài, địa điểm giải quyết tranh chấp ở nước ngoài cho phép yêu cầu thi hành tại hơn 170 quốc gia thành viên Công ước New York cũng như tại Việt Nam.

HƯỚNG DẪN RA QUYẾT ĐỊNH

Lựa chọn cơ quan tài phán cho hợp đồng với đối tác Việt Nam

Trình tự sàng lọc dành cho điều khoản giải quyết tranh chấp. Trình tự này giả định hợp đồng là hợp đồng thương mại và tranh chấp có thể giải quyết bằng trọng tài; tranh chấp với cơ quan nhà nước, người lao động và người tiêu dùng tuân theo các quy định đặc thù được trình bày ở các phần khác của chương này.

Q1 Có ít nhất một bên là nhà đầu tư nước ngoài, hoặc công ty Việt Nam có trên 50% vốn do nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ theo Điều 20 Luật Đầu tư không?

Có Chuyển sang câu hỏi 2.

Không Điều 13 giới hạn việc giải quyết tranh chấp tại Trọng tài Việt Nam hoặc Tòa án Việt Nam. Lựa chọn VIAC hoặc một trung tâm trọng tài khác của Việt Nam, hoặc Tòa án nhân dân có thẩm quyền, với pháp luật áp dụng là pháp luật Việt Nam.

Q2 Tài sản đáng kể của đối tác có chỉ nằm ở Việt Nam không?

Có Chuyển sang câu hỏi 3.

Không Địa điểm giải quyết tranh chấp ở nước ngoài (SIAC, HKIAC hoặc ICC) cho phép thi hành tại nơi có tài sản, đồng thời yêu cầu công nhận tại Việt Nam theo Công ước New York.

Q3 Giá trị hợp đồng có đủ lớn để bù đắp chi phí trọng tài ở nước ngoài và một thủ tục công nhận riêng tại Việt Nam không?

Có Cân nhắc địa điểm giải quyết tranh chấp ở nước ngoài với một tổ chức trọng tài trung lập và pháp luật nước ngoài làm pháp luật áp dụng khi hợp đồng có yếu tố nước ngoài, chấp nhận rủi ro về việc công nhận tại Việt Nam.

Không Trọng tài VIAC với địa điểm giải quyết tranh chấp tại Việt Nam thường phù hợp hơn: chi phí thấp hơn, có trọng tài viên nói tiếng Việt, và được thi hành trực tiếp mà không cần công nhận.

Q4 Hợp đồng có liên quan đến đất đai, cơ quan nhà nước, người lao động hoặc người tiêu dùng không?

Có Trước hết hãy kiểm tra các quy định đặc thù: hợp đồng về bất động sản chịu sự điều chỉnh của pháp luật Việt Nam, tranh chấp lao động được giải quyết thông qua hòa giải viên lao động, Hội đồng trọng tài lao động hoặc Tòa án, người tiêu dùng có quyền lựa chọn Tòa án theo Điều 17 Luật Trọng tài thương mại, và hợp đồng với Nhà nước tuân theo quy định riêng về tranh chấp giữa nhà đầu tư và Nhà nước tại Điều 13.

Không Soạn thảo điều khoản theo danh mục kiểm tra dưới đây và điều khoản mẫu của tổ chức trọng tài.

Điều khoản mẫu và điều khoản giải quyết tranh chấp nhiều bước

Điều khoản mẫu của VIAC quy định mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến hợp đồng được giải quyết bằng trọng tài tại VIAC theo Quy tắc tố tụng trọng tài của Trung tâm, và VIAC khuyến nghị bổ sung số lượng trọng tài viên, địa điểm giải quyết tranh chấp, pháp luật áp dụng và ngôn ngữ, đặc biệt khi có sự tham gia của bên nước ngoài hoặc doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài ([Câu hỏi 73](#)). SIAC, HKIAC và ICC cũng công bố các điều khoản mẫu tương tự. Sử dụng nguyên văn điều khoản của tổ chức trọng tài, không diễn đạt lại, là biện pháp hữu hiệu nhất để tránh điều khoản bị coi là khiếm khuyết; phần lớn điều khoản bị vô hiệu tại Việt Nam là do ghi tên một tổ chức trọng tài không tồn tại, ghi tên hai tổ chức trọng tài, hoặc để ngỏ quyền lựa chọn giữa trọng tài và Tòa án.

Điều khoản giải quyết tranh chấp nhiều bước quy định thương lượng trong một thời hạn nhất định, sau đó hòa giải, rồi đến trọng tài. Điều khoản này phù hợp với quan hệ dài hạn và phản ánh trình tự tại Điều 13, nhưng mỗi bước phải có sự kiện khởi đầu rõ ràng và thời điểm kết thúc, để một bên có thể khởi kiện ra trọng tài khi hết thời hạn mà không phải tranh cãi về việc bước trước đã hoàn thành hay chưa. Việc yêu cầu Tòa án hoặc Hội đồng trọng tài áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời cần được loại trừ rõ ràng

khởi thời gian chờ, và điều khoản cần nêu rõ thời gian thương lượng không kéo dài thời hiệu khởi kiện hai năm đối với tranh chấp thương mại theo Điều 319 Luật Thương mại, vốn tiếp tục được tính trừ khi bị gián đoạn.

Những nội dung mọi điều khoản giải quyết tranh chấp phải xác định

Những nội dung cần quyết định và ghi nhận trước khi ký kết hợp đồng với đối tác Việt Nam.

☐ Cơ quan tài phán

Trọng tài hoặc Tòa án, không bao giờ quy định cả hai như những lựa chọn thay thế. Nếu chọn trọng tài, ghi tên một tổ chức trọng tài cụ thể hoặc ghi rõ là trọng tài vụ việc.

☐ Tổ chức trọng tài và quy tắc tố tụng

Tên chính xác, ví dụ Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC) theo Quy tắc tố tụng trọng tài của Trung tâm, hoặc SIAC, HKIAC hay ICC; sử dụng điều khoản mẫu.

☐ Địa điểm giải quyết tranh chấp

Một thành phố, ví dụ Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh hoặc Singapore. Địa điểm giải quyết tranh chấp xác định Tòa án giám sát và phán quyết là phán quyết của Trọng tài Việt Nam hay của Trọng tài nước ngoài.

☐ Số lượng trọng tài viên

Một trọng tài viên đối với tranh chấp nhỏ hơn; ba trọng tài viên đối với tranh chấp lớn hơn hoặc phức tạp hơn.

☐ Ngôn ngữ

Chỉ được sử dụng ngôn ngữ khác tiếng Việt khi có yếu tố nước ngoài hoặc có bên là doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (Điều 10 Luật Trọng tài thương mại).

☐ Pháp luật áp dụng

Chỉ chọn pháp luật nước ngoài khi có yếu tố nước ngoài; áp dụng pháp luật Việt Nam đối với bất động sản và hợp đồng hoàn toàn trong nước.

☐ Các bước trước khi khởi kiện ra trọng tài

Thời hạn thương lượng và hòa giải với thời điểm kết thúc xác định; loại trừ trường hợp cần áp dụng khẩn cấp biện pháp khẩn cấp tạm thời.

☐ Các bên bị ràng buộc

Được ký bởi người đại diện có thẩm quyền của mọi bên dự kiến bị ràng buộc; các điều khoản riêng trong những hợp đồng liên quan được soạn thảo thống nhất để cho phép hợp nhất vụ tranh chấp.

☐ Cơ quan có thẩm quyền

Đính kèm văn bản ủy quyền của người đại diện theo pháp luật cho người ký kết; thỏa thuận được ký bởi người không có thẩm quyền là vô hiệu theo Điều 18 Luật Trọng tài thương mại.

So sánh bốn phương thức (tháng 10/2026)

Phương thức	Căn cứ pháp lý	Khả năng thực thi tại Việt Nam	Mục đích sử dụng điển hình
Thương lượng	Điều 13 Luật số 143/2025/QH15; hợp đồng	Thỏa thuận giải quyết tranh chấp là một hợp đồng; được thi hành thông qua khởi kiện hoặc, nếu là kết quả hòa giải, thông qua thủ tục Tòa án công nhận	Bước đầu tiên trong mọi tranh chấp; bắt buộc theo điều khoản nhiều bước và điều ước đầu tư
Hòa giải thương mại	Nghị định số 22/2017/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung); Bộ luật Tố tụng dân sự, các Điều từ 416 đến 419	Kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án có thể được Tòa án công nhận và sau đó được thi hành như bản án	Quan hệ dài hạn; tranh chấp mà cả hai bên đều muốn giải quyết nhanh
Trọng tài Việt Nam (VIAC và các trung tâm khác)	Luật số 54/2010/QH12; Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐTP	Được thi hành trực tiếp khi thời hạn 30 ngày để yêu cầu hủy đã hết	Lựa chọn mặc định cho hợp đồng trong nước và nhiều hợp đồng có yếu tố nước ngoài
Trọng tài nước ngoài (SIAC, HKIAC, ICC)	Khoản 3 Điều 13 Luật Đầu tư; Công ước New York; Bộ luật Tố tụng dân sự, các Điều từ 451 đến 463	Sau khi được Tòa án nhân dân khu vực công nhận; có thể bị từ chối dựa trên các căn cứ theo Công ước	Hợp đồng có yếu tố nước ngoài mà ít nhất một nhà đầu tư là nhà đầu tư nước ngoài hoặc có đa số vốn nước ngoài
Tòa án Việt Nam	Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật số 81/2025/QH15 (cơ cấu tổ chức Tòa án)	Được thi hành trực tiếp sau khi bản án có hiệu lực pháp luật	Tranh chấp trong nước, tranh chấp giá trị nhỏ, các vụ việc không thuộc thẩm quyền của trọng tài
Tòa án nước ngoài	Bộ luật Tố tụng dân sự, các Điều từ 423 đến 445	Chỉ trên cơ sở điều ước quốc tế về tương trợ tư pháp hoặc theo nguyên tắc có đi có lại	Hiếm khi nên lựa chọn khi đối tác là bên Việt Nam

VÍ DỤ MINH HỌA

Lựa chọn cơ quan tài phán cho hợp đồng cung cấp thiết bị và dịch vụ trị giá 8 triệu USD

Một nhà sản xuất Đức sẽ cung cấp thiết bị sản xuất cho một công ty cổ phần Việt Nam có 30% vốn nước ngoài, với việc lắp đặt và bảo trì trong năm năm do công ty con tại Việt Nam có 100% vốn nước ngoài của nhà sản xuất thực hiện. Ví dụ mang tính minh họa; các bên tham vấn ý kiến tư vấn tại từng quốc gia liên quan.

Hợp đồng cung cấp (bên bán Đức, bên mua Việt Nam)

Có yếu tố nước ngoài (bên nước ngoài, hàng hóa từ nước ngoài). Khoản 3 Điều 13 cho phép lựa chọn trọng tài nước ngoài vì bên bán là nhà đầu tư nước ngoài.

Hợp đồng dịch vụ (công ty con tại Việt Nam, bên mua Việt Nam)	Không có yếu tố nước ngoài theo Bộ luật Dân sự, nhưng công ty con có trên 50% vốn nước ngoài nên được phép lựa chọn trọng tài nước ngoài theo khoản 3 Điều 13. Lựa chọn pháp luật Việt Nam làm pháp luật áp dụng để tránh mọi tranh cãi về pháp luật nước ngoài.
Nơi có tài sản	Toàn bộ tài sản của bên mua ở Việt Nam: nhà máy, các khoản phải thu và tài khoản ngân hàng. Mọi phán quyết đều sẽ cần được thi hành tại Việt Nam.
Các phương án được cân nhắc	SIAC với địa điểm giải quyết tranh chấp tại Singapore và pháp luật Anh cho hợp đồng cung cấp (trung lập, nhưng thủ tục yêu cầu công nhận tại Việt Nam kéo dài thêm khoảng bốn đến tám tháng và có rủi ro bị từ chối); hoặc VIAC với địa điểm giải quyết tranh chấp tại Thành phố Hồ Chí Minh cho cả hai hợp đồng (thi hành trực tiếp, chi phí thấp hơn).
Quyết định	Trọng tài VIAC với địa điểm giải quyết tranh chấp tại Thành phố Hồ Chí Minh cho cả hai hợp đồng, ba trọng tài viên, ngôn ngữ tiếng Anh cho hợp đồng cung cấp và tiếng Việt kèm bản dịch tiếng Anh cho hợp đồng dịch vụ, cho phép hợp nhất vụ tranh chấp; pháp luật Việt Nam cho hợp đồng dịch vụ và pháp luật Anh cho hợp đồng cung cấp.
Điều khoản nhiều bước	30 ngày thương lượng giữa lãnh đạo cấp cao, sau đó 60 ngày hòa giải tại Trung tâm Hòa giải Việt Nam, rồi đến trọng tài VIAC; loại trừ trường hợp cần áp dụng khẩn cấp biện pháp khẩn cấp tạm thời.
Bảo mật	Bảo lãnh ngân hàng do một ngân hàng Việt Nam phát hành với giá trị bằng 10% giá hợp đồng, thanh toán theo yêu cầu, để biện pháp bảo vệ chính của bên bán không phụ thuộc vào bất kỳ cơ quan tài phán nào.

Nếu bên mua có tài sản tại Singapore hoặc Hồng Kông, địa điểm giải quyết tranh chấp ở nước ngoài sẽ hấp dẫn hơn, vì phán quyết có thể được thi hành tại đó mà không cần thủ tục công nhận tại Việt Nam.

Nếu công ty con tại Việt Nam chỉ có 49% vốn nước ngoài, hợp đồng dịch vụ không thể lựa chọn hợp lệ SIAC theo Điều 13; khi đó chỉ có thể lựa chọn Trọng tài Việt Nam hoặc Tòa án.

Câu hỏi nhà đầu tư thường gặp về lựa chọn cơ quan tài phán

Nhà đầu tư nước ngoài nên lựa chọn trọng tài hay Tòa án Việt Nam?

Thông thường nên chọn trọng tài. Điều 13 Luật Đầu tư cho phép nhà đầu tư nước ngoài hoặc tổ chức kinh tế có trên 50% vốn do nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ lựa chọn Trọng tài Việt Nam hoặc trọng tài nước ngoài, phán quyết trọng tài được bảo mật và là chung thẩm, và phán quyết của Trọng tài nước ngoài được thi hành theo Công ước New York. Tổ tụng tại Tòa án được tiến hành công khai, bằng tiếng Việt, và có thể kéo dài qua các thủ tục phúc thẩm và giám đốc thẩm.

Công ty Việt Nam có 100% vốn nước ngoài có thể thỏa thuận trọng tài SIAC với nhà cung cấp Việt Nam không?

Có. Khoản 3 Điều 13 Luật số 143/2025/QH15 cho phép tranh chấp giữa các nhà đầu tư, trong đó ít nhất một bên là tổ chức kinh tế có trên 50% vốn do nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ, được giải quyết tại trọng tài nước ngoài hoặc trọng tài quốc tế. Pháp luật Việt Nam thường được chọn làm pháp luật áp dụng cho hợp đồng như vậy, vì bản thân hợp đồng có thể không có yếu tố nước ngoài theo Bộ luật Dân sự.

Bản án của Tòa án nước ngoài có được thi hành tại Việt Nam không?

Chỉ khi Việt Nam có điều ước quốc tế về tương trợ tư pháp với nước nơi bản án được tuyên hoặc theo nguyên tắc có đi có lại, theo Điều 423 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việt Nam chưa có điều ước như vậy với Vương quốc Anh, Hoa Kỳ hoặc Singapore, vì vậy hiếm khi nên lựa chọn điều khoản thẩm quyền của Tòa án nước ngoài đối với đối tác có tài sản tại Việt Nam.

Điều gì xảy ra nếu điều khoản trọng tài bị khiếm khuyết?

Tòa án Việt Nam chỉ từ chối thụ lý nếu thỏa thuận trọng tài có hiệu lực và có thể thực hiện được. Nếu thỏa thuận trọng tài vô hiệu theo Điều 18 Luật Trọng tài thương mại, hoặc không thể thực hiện được, chẳng hạn vì ghi tên một trung tâm trọng tài không tồn tại, tranh chấp sẽ thuộc thẩm quyền của Tòa án có thẩm quyền. Sao chép nguyên văn điều khoản mẫu của tổ chức trọng tài giúp tránh phần lớn các khiếm khuyết.

Điều 13 có bắt buộc hòa giải trước khi khởi kiện ra trọng tài không?

Điều 13 Luật Đầu tư quy định tranh chấp đầu tư trước hết được giải quyết thông qua thương lượng và hòa giải, sau đó bằng trọng tài hoặc Tòa án. Đối với hợp đồng thương mại thông thường, quy định này được coi là trình tự mang tính chính sách, nhưng điều khoản giải quyết tranh chấp nhiều bước trong hợp đồng hoặc điều ước đầu tư có thể biến các bước trước đó thành điều kiện tiên quyết có tính ràng buộc.

THAY ĐỔI DỰ KIẾN NĂM 2027

- Bộ Tư pháp đã phát tín hiệu về việc sửa đổi Luật Trọng tài thương mại số 54/2010/QH12, trong đó biện pháp khẩn cấp tạm thời, thủ tục rút gọn và định nghĩa phán quyết của Trọng tài nước ngoài nằm trong số các nội dung đang được xem xét; tính đến tháng 10/2026 chưa có dự luật nào được thông qua, vì vậy cần áp dụng luật hiện hành đối với các hợp đồng được ký kết hiện nay.
- Tòa án chuyên biệt tại Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam, được thành lập theo Luật số 150/2025/QH15, đang chờ Tòa án nhân dân tối cao ban hành quy tắc tố tụng; khi đi vào hoạt động, Tòa án này sẽ là cơ quan tài phán sử dụng tiếng Anh cho các tranh chấp có sự tham gia của thành viên Trung tâm (Tòa án của VIFC và các cơ quan tài phán chuyên biệt).
- Việc Hiệp định Bảo hộ đầu tư giữa Liên minh châu Âu và Việt Nam (EVIPA) có hiệu lực, nếu hoàn tất các thủ tục phê chuẩn, sẽ làm thay đổi các lựa chọn theo điều ước dành cho nhà đầu tư EU trong tranh chấp với Nhà nước.

Thuật ngữ thường gặp trong hồ sơ, tài liệu

Tiếng Anh	Tiếng Việt	Giải nghĩa
Dispute resolution	Giải quyết tranh chấp	Thuật ngữ chung chỉ thương lượng, hòa giải, trọng tài và tố tụng tại Tòa án.
Negotiation	Thương lượng	Trao đổi trực tiếp giữa các bên, bước đầu tiên theo Điều 13.
Commercial mediation	Hòa giải thương mại	Hòa giải do hòa giải viên thương mại hoặc trung tâm hòa giải thương mại đã đăng ký thực hiện theo Nghị định số 22/2017/NĐ-CP.
Commercial arbitration	Trọng tài thương mại	Trọng tài theo Luật số 54/2010/QH12.
Arbitration agreement	Thỏa thuận trọng tài	Điều khoản hoặc thỏa thuận riêng về việc đưa tranh chấp ra giải quyết bằng trọng tài.
Foreign element	Yếu tố nước ngoài	Có bên là chủ thể nước ngoài, nơi thực hiện ở nước ngoài hoặc đối tượng ở nước ngoài (Điều 663 Bộ luật Dân sự).
Applicable law	Pháp luật áp dụng	Pháp luật điều chỉnh hợp đồng, được lựa chọn theo Điều 683 Bộ luật Dân sự.
Seat of arbitration	Địa điểm giải quyết tranh chấp bằng trọng tài	Nơi pháp lý của vụ trọng tài, xác định Tòa án giám sát.
Fundamental principles of Vietnamese law	Nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam	Căn cứ trật tự công để từ chối áp dụng pháp luật nước ngoài hoặc từ chối thi hành phán quyết trọng tài.

NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI VÀ NHÀ ĐẦU TƯ VIỆT NAM

Ranh giới quyết định là Điều 13 Luật Đầu tư. Nhà đầu tư nước ngoài, hoặc công ty Việt Nam có trên 50% vốn do nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ, có thể lựa chọn trọng tài nước ngoài hoặc trọng tài quốc tế cho tranh chấp với nhà đầu tư khác; nhà đầu tư Việt Nam, hoặc công ty có tỷ lệ sở hữu nước ngoài từ 50% trở xuống, chỉ được giải quyết tranh chấp tại Trọng tài Việt Nam hoặc Tòa án Việt Nam, và hợp đồng hoàn toàn trong nước được giải quyết theo pháp luật Việt Nam. Cả hai đều có thể lựa chọn VIAC, hòa giải hoặc Tòa án, và đều thi hành thông qua cùng các cơ quan thi hành án dân sự.

LƯU Ý

- Điều khoản cho phép lựa chọn giữa trọng tài và Tòa án, hoặc ghi tên hai tổ chức trọng tài: có nguy cơ bị coi là vô hiệu hoặc không thể thực hiện được.
- Lựa chọn trọng tài nước ngoài cho công ty có tỷ lệ sở hữu nước ngoài từ 50% trở xuống: Điều 13 không cho phép đối với tranh chấp với nhà đầu tư trong nước.
- Điều khoản thẩm quyền của Tòa án nước ngoài đối với đối tác có tài sản tại Việt Nam: bản án thường sẽ không được công nhận.
- Lựa chọn pháp luật nước ngoài trong hợp đồng không có yếu tố nước ngoài, hoặc đối với bất động sản tại Việt Nam: pháp luật Việt Nam được áp dụng.
- Điều khoản nhiều bước không có thời điểm kết thúc, dễ dẫn đến tranh cãi rằng việc khởi kiện ra trọng tài là quá sớm.
- Để thời hiệu khởi kiện hai năm đối với tranh chấp thương mại tiếp tục trôi qua trong khi đang thương lượng.

NGUỒN CHÍNH THỨC

- Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật (vbpl.vn): Luật Đầu tư số 143/2025/QH15, Điều 13; Luật Trọng tài thương mại số 54/2010/QH12; Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13, các Điều từ 663 đến 683 — <https://vbpl.vn>
- Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật (vbpl.vn): Bộ luật Tố tụng dân sự số 92/2015/QH13, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 85/2025/QH15; Luật số 81/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung Luật Tổ chức Tòa án nhân dân — <https://vbpl.vn>
- Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (điều khoản mẫu và Quy tắc tố tụng trọng tài 2026) — <https://www.viac.vn>
- UNCITRAL: tình trạng tham gia Công ước New York — https://uncitral.un.org/en/texts/arbitration/conventions/foreign_arbitral_awards/status2

Trọng tài thương mại tại Việt Nam và VIAC: Luật Trọng tài thương mại và Nghị quyết số 01/2014, tranh chấp thuộc thẩm quyền của trọng tài, thỏa thuận trọng tài có hiệu lực và bị khiếm khuyết, Quy tắc tố tụng trọng tài VIAC 2026, biện pháp khẩn cấp tạm thời, chi phí, ngôn ngữ và hủy phán quyết trọng tài tại các Tòa án được chỉ định

Rà soát ngày 10/10/2026 · Biên soạn bởi một luật sư chuyên về đầu tư nước ngoài (đã nghỉ hưu) với 20 năm kinh nghiệm hành nghề trong lĩnh vực pháp luật đầu tư Việt Nam · Thông tin pháp lý và thuế, không phải ý kiến tư vấn pháp lý · [Cách chúng tôi kiểm tra \(tiếng Anh\)](#) · [Mở trong ứng dụng](#)

NHỮNG ĐIỂM CẦN NHỚ

- Trọng tài có địa điểm giải quyết tranh chấp tại Việt Nam chịu sự điều chỉnh của Luật Trọng tài thương mại số 54/2010/QH12, Nghị định số 63/2011/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung) và Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về vai trò của Tòa án.
- Thỏa thuận trọng tài phải được lập thành văn bản và vô hiệu trong sáu trường hợp quy định tại Điều 18, bao gồm tranh chấp không thuộc thẩm quyền của trọng tài theo Điều 2 và người ký kết không có thẩm quyền; Tòa án phải từ chối thụ lý tranh chấp thuộc phạm vi một thỏa thuận trọng tài có hiệu lực (Điều 6).
- Quy tắc tố tụng trọng tài VIAC 2026 áp dụng cho các vụ trọng tài bắt đầu từ ngày 1/7/2026, trừ trường hợp có thỏa thuận khác, bổ sung các quy định về bổ sung bên tham gia, mở rộng việc hợp nhất vụ tranh chấp, mở rộng thủ tục rút gọn, chuyên gia do Hội đồng trọng tài chỉ định và công bố tài trợ của bên thứ ba.
- Hội đồng trọng tài có thể áp dụng sáu loại biện pháp khẩn cấp tạm thời, và trước khi Hội đồng trọng tài được thành lập, một bên có thể yêu cầu Tòa án áp dụng (các Điều từ 48 đến 53); pháp luật Việt Nam không có thủ tục trọng tài viên khẩn cấp.
- Phán quyết trọng tài là chung thẩm kể từ ngày ban hành; một bên có thể yêu cầu hủy phán quyết trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được phán quyết dựa trên các căn cứ tại Điều 68, và từ ngày 1/7/2025, yêu cầu này do Tòa Kinh tế Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, Đà Nẵng và Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết, với quyết định là quyết định cuối cùng (Bộ luật Tố tụng dân sự được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 85/2025/QH15).

Khung pháp lý

Trọng tài có địa điểm giải quyết tranh chấp tại Việt Nam chịu sự điều chỉnh của **Luật Trọng tài thương mại số 54/2010/QH12**, có hiệu lực từ ngày 1/1/2011, được xây dựng ở nhiều khía cạnh dựa trên Luật Mẫu UNCITRAL nhưng có điểm khác biệt ở một số nội dung. Luật được quy định chi tiết bởi Nghị định số 63/2011/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 124/2018/NĐ-CP, chủ yếu điều chỉnh việc cấp giấy phép thành lập trung tâm trọng tài, chi nhánh và văn phòng đại diện của tổ chức trọng tài nước ngoài. **Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐTP** ngày 20/3/2014 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn Tòa án áp dụng Luật: Nghị quyết giải thích khi nào thỏa thuận trọng tài vô hiệu hoặc không thể thực hiện được, Tòa án hỗ trợ trọng tài như thế nào, và các căn cứ hủy phán quyết, bao gồm nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam, được áp dụng ra sao. Bộ luật Tố tụng dân sự (Luật số 92/2015/QH13, được sửa đổi, bổ sung gần nhất bởi Luật số 85/2025/QH15) xác định Tòa án có thẩm quyền.

Luật điều chỉnh trọng tài quy chế, do trung tâm trọng tài được Bộ Tư pháp cấp giấy phép quản lý, và trọng tài vụ việc do các bên tổ chức. Điều 4 quy định các nguyên tắc: Hội đồng trọng tài tôn trọng thỏa thuận của các bên nếu thỏa thuận đó hợp pháp, trọng tài viên độc lập và vô tư, các bên bình đẳng, tố tụng được tiến hành không công khai trừ trường hợp có thỏa thuận khác, và phán quyết trọng tài là chung thẩm. Điều 13 Luật Đầu tư xác định khi nào tranh chấp có yếu tố nước ngoài có thể được giải quyết ở nước ngoài (Tổng quan về giải quyết tranh chấp và lựa chọn cơ quan tài phán).

Những tranh chấp có thể giải quyết bằng trọng tài

Điều 2 Luật Trọng tài thương mại cho phép ba nhóm tranh chấp được giải quyết bằng trọng tài: tranh chấp giữa các bên phát sinh từ hoạt động thương mại; tranh chấp phát sinh giữa các bên trong đó ít nhất một bên có hoạt động thương mại; và tranh chấp khác giữa các bên mà pháp luật quy định được giải quyết bằng trọng tài. Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐTP giải thích "hoạt động thương mại" theo nghĩa rộng, dẫn chiếu đến Luật Thương mại, do đó mua bán hàng hóa, dịch vụ, phân phối, xây dựng, đầu tư, tài chính, bảo hiểm, vận chuyển và chuyển nhượng vốn trong công ty đều có thể giải quyết bằng trọng tài, cũng như tranh chấp giữa công ty và cá nhân khi công ty hành động vì mục đích thương mại. Tranh chấp giữa các thành viên hoặc cổ đông của công ty, và giữa thành viên với công ty, nhìn chung được coi là có thể giải quyết bằng trọng tài khi điều lệ công ty hoặc thỏa thuận cổ đông có điều khoản trọng tài.

Một số vấn đề hoàn toàn nằm ngoài thẩm quyền của trọng tài: khiếu kiện quyết định hành chính, thuộc thẩm quyền của Tòa án theo thủ tục tố tụng hành chính; tranh chấp lao động cá nhân, tuân theo cơ chế hòa giải và trọng tài lao động riêng của Bộ luật Lao động (Nội quy lao động, công đoàn và tranh chấp lao động); các vấn đề hôn nhân gia đình và nhân thân; các vấn đề hình sự; và phá sản, thuộc thẩm quyền riêng của Tòa án theo Luật Phục hồi, phá sản số 142/2025/QH15. Hiệu lực và hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ đã đăng ký đặt ra vấn đề về văn bằng do Nhà nước cấp và thường được giải quyết tại Tòa án; tranh chấp về tiền bản quyền theo hợp đồng li-xăng có thể giải quyết bằng trọng tài. Người tiêu dùng bị ràng buộc bởi điều khoản trọng tài trong hợp đồng theo mẫu của nhà cung cấp vẫn có quyền lựa chọn Tòa án khi tranh chấp phát sinh (Điều 17).

Thỏa thuận trọng tài: hình thức và hiệu lực

Theo Điều 16, thỏa thuận trọng tài có thể là điều khoản trong hợp đồng hoặc thỏa thuận riêng, được xác lập trước hoặc sau khi xảy ra tranh chấp, và phải được lập thành văn bản. Hình thức văn bản bao gồm trao đổi qua điện tín, fax, telex, thư điện tử và các hình thức khác theo quy định của pháp luật, việc ghi nhận bằng văn bản một thỏa thuận miệng được xác nhận bằng văn bản, việc hợp đồng dẫn chiếu đến một văn bản có điều khoản trọng tài, và việc trao đổi đơn khởi kiện và bản tự bảo vệ, trong đó một bên khẳng định và bên kia không phủ nhận có thỏa thuận trọng tài. Thỏa thuận trọng tài hoàn toàn độc lập với hợp đồng chính: hiệu lực của thỏa thuận không bị ảnh hưởng bởi việc hợp đồng bị chấm dứt, vô hiệu hoặc không thể thực hiện được (Điều 19), và thỏa thuận vẫn tồn tại khi các bên sáp nhập, chia tách hoặc thay đổi, ràng buộc người kế thừa trừ trường hợp có thỏa thuận khác (Điều 5).

Điều 18 liệt kê sáu trường hợp thỏa thuận trọng tài **vô hiệu**: tranh chấp không thuộc thẩm quyền của trọng tài theo Điều 2; người xác lập thỏa thuận trọng tài không có thẩm quyền; người xác lập không có năng lực hành vi dân sự; hình thức thỏa thuận không phù hợp với Điều 16; một bên bị lừa dối, đe dọa hoặc cưỡng ép và có yêu cầu tuyên bố thỏa thuận vô hiệu; và thỏa thuận vi phạm điều cấm của pháp luật. Căn cứ về thẩm quyền là căn cứ thường được viện dẫn nhất để chống lại nhà đầu tư nước ngoài: hợp đồng do giám đốc chi nhánh hoặc phó giám đốc ký mà không có văn bản ủy quyền của người đại diện theo pháp luật có thể chứa điều khoản trọng tài không ràng buộc công ty, mặc dù Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐTP coi việc sau đó chấp thuận hoặc chấp nhận hợp đồng là khắc phục được khiếm khuyết này.

Điều khoản bị khiếm khuyết và thẩm quyền của Hội đồng trọng tài

Một điều khoản có hiệu lực vẫn có thể **không thể thực hiện được**. Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐTP nêu các ví dụ: trung tâm trọng tài được ghi tên đã chấm dứt hoạt động mà không có tổ chức kế thừa và các bên không thỏa thuận được trung tâm khác; trọng tài viên vụ việc được chỉ định không thể thực hiện nhiệm vụ và các bên không thỏa thuận được người thay thế; hoặc các bên lựa chọn một tổ chức trọng tài quản lý vụ việc nhưng lại chọn quy tắc tố tụng của tổ chức trọng tài khác và tổ chức trọng tài được chọn không áp dụng quy tắc đó. Điều khoản ghi tên trung tâm trọng tài không chính xác nhưng vẫn xác định được thường được công nhận, và Luật Trọng tài thương mại (Điều 43) cho phép nguyên đơn lựa chọn trung tâm trọng tài khi điều khoản chỉ quy định giải quyết bằng trọng tài mà không ghi tên trung tâm cụ thể và các bên không thỏa thuận được. Điều khoản cho phép lựa chọn giữa trọng tài và Tòa án thường dẫn đến tranh cãi và nên tránh.

Hội đồng trọng tài xem xét thẩm quyền của mình trước. Theo Điều 43, Hội đồng trọng tài xem xét hiệu lực và tính khả thi của thỏa thuận trọng tài trước khi xem xét nội dung vụ tranh chấp; bên không đồng ý với quyết định của Hội đồng trọng tài về thẩm quyền có thể, trong thời hạn năm ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định, yêu cầu Tòa án có thẩm quyền xem xét lại, và quyết định của Tòa án là quyết định cuối cùng (Điều 44). Trong thời gian đó, tổ tụng trọng tài vẫn có thể tiếp tục. Từ ngày 1/7/2025, Tòa án có thẩm quyền đối với chức năng này và các chức năng hỗ trợ khác là Tòa án nhân dân khu vực được xác định theo lãnh thổ, trong khi việc hủy phán quyết và đăng ký phán quyết trọng tài vụ việc được tập trung tại ba Tòa án cấp tỉnh (Câu hỏi 71).

VIAC và Quy tắc tố tụng trọng tài VIAC 2026

Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam (VIAC), bên cạnh Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, có trụ sở chính tại Hà Nội và chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh, là tổ chức trọng tài hàng đầu của Việt Nam và giải quyết tỷ trọng lớn nhất các vụ việc có yếu tố nước ngoài. **Quy tắc tố tụng trọng tài 2026** của VIAC thay thế Quy tắc năm 2017 và áp dụng cho các vụ trọng tài bắt đầu từ ngày 1/7/2026 trở đi, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác (Câu hỏi 73). Các bình luận chuyên môn xác định những thay đổi chính gồm: thủ tục bổ sung bên tham gia, cho phép bổ sung một bên mà xét sơ bộ bị ràng buộc bởi thỏa thuận trọng tài, do Chủ tịch VIAC quyết định (Điều 18); hợp nhất vụ tranh chấp theo yêu cầu của một bên, không còn chỉ khi có thỏa thuận, khi các yêu cầu phát sinh từ cùng một thỏa thuận trọng tài hoặc từ các thỏa thuận tương thích liên quan đến cùng một quan hệ pháp luật hoặc chuỗi giao dịch (Điều 17); quy định rõ ràng về các yêu cầu phát sinh từ nhiều hợp đồng trong một vụ trọng tài (Điều 6); tăng cường sàng lọc hồ sơ, cho phép VIAC từ chối đơn khởi kiện có thiếu sót không được khắc phục kịp thời (Điều 7); thẩm quyền của Hội đồng trọng tài trong việc chỉ định chuyên gia độc lập (Điều 27); phiên họp quản lý vụ việc; nghĩa vụ bắt buộc công bố tài trợ của bên thứ ba (Điều 16); và thủ tục rút gọn được mở rộng.

Theo Quy tắc năm 2017, thủ tục rút gọn đòi hỏi sự đồng ý của tất cả các bên. Theo Quy tắc năm 2026, thủ tục này vẫn có thể được áp dụng theo thỏa thuận và cũng có thể được áp dụng, theo yêu cầu được đưa ra trước khi Hội đồng trọng tài được thành lập, có xét đến giá trị tranh chấp và tính chất vụ việc, căn cứ vào một ngưỡng giá trị do VIAC công bố; các bình luận cho thấy cơ chế không cần sự đồng thuận này áp dụng đối với các thỏa thuận trọng tài được xác lập sau ngày 1/7/2026. Phán quyết cuối cùng trong vụ việc theo thủ tục rút gọn phải được ban hành trong thời hạn hai tháng kể từ ngày các bên được thông báo về việc thành lập Hội đồng trọng tài (Phụ lục II). Điều khoản mẫu của VIAC và khuyến nghị bổ sung địa điểm giải quyết tranh chấp, số lượng trọng tài viên, pháp luật áp dụng và ngôn ngữ được trình bày tại mục [Tổng quan về giải quyết tranh chấp và lựa chọn cơ quan tài phán](#).

Các trung tâm trọng tài khác được Bộ Tư pháp cấp giấy phép cũng đang hoạt động, chủ yếu tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, và một số trung tâm có số lượng vụ việc trong nước ngày càng tăng, nhưng VIAC vẫn là lựa chọn mặc định của nhà đầu tư nước ngoài. Luật Trọng tài thương mại cũng cho phép tổ chức trọng tài nước ngoài thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại Việt Nam khi được Bộ Tư pháp cấp giấy phép.

Trình tự một vụ trọng tài tại VIAC

1 Thông báo và thương lượng

Gửi thông báo bằng văn bản về tranh chấp và hoàn thành mọi bước thương lượng hoặc hòa giải mà hợp đồng yêu cầu; theo dõi thời hiệu khởi kiện hai năm theo Điều 319 Luật Thương mại, áp dụng đối với khởi kiện ra trọng tài cũng như khởi kiện tại Tòa án (Điều 33 Luật Trọng tài thương mại).

2 Nộp đơn khởi kiện

Nộp đơn khởi kiện kèm theo thỏa thuận trọng tài, tóm tắt yêu cầu, yêu cầu cụ thể, trọng tài viên do nguyên đơn chọn (nếu thỏa thuận ba trọng tài viên) và phí đăng ký; tổ tụng trọng tài bắt đầu khi VIAC nhận được đơn khởi kiện hợp lệ.

3 Bản tự bảo vệ và đơn kiện lại của bị đơn

Bị đơn nộp bản tự bảo vệ, thông thường trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được đơn khởi kiện (Điều 35 của Luật, tùy theo Quy tắc tố tụng), và chọn trọng tài viên của mình; đơn kiện lại (nếu có) được nộp cùng bản tự bảo vệ.

4 Thành lập Hội đồng trọng tài

Mỗi bên chọn một trọng tài viên và hai trọng tài viên này bầu Chủ tịch Hội đồng trọng tài; nếu các bên không chọn, Chủ tịch VIAC chỉ định. Trọng tài viên phải công bố các tình tiết ảnh hưởng đến tính độc lập và có thể bị yêu cầu thay đổi theo Điều 42.

5 Quản lý vụ việc và tạm ứng phí trọng tài

Hội đồng trọng tài tổ chức phiên họp quản lý vụ việc khi cần thiết và ấn định lịch trình tố tụng; các bên nộp tạm ứng phí trọng tài được tính trên giá trị tranh chấp theo biểu phí của VIAC.

6 Bản trình bày, chứng cứ và phiên họp giải quyết tranh chấp

Các bên trao đổi bản trình bày, tài liệu, lời khai của người làm chứng và báo cáo giám định (nếu có); Hội đồng trọng tài có thể yêu cầu Tòa án hỗ trợ thu thập chứng cứ hoặc triệu tập người làm chứng (Điều 46 và Điều 47). Phiên họp được tiến hành không công khai.

7 Phán quyết

Phán quyết được thông qua theo nguyên tắc đa số, có nêu căn cứ trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác, và được ban hành trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc phiên họp cuối cùng (Điều 61); phán quyết là chung thẩm và có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

8 Tự nguyện thi hành, hủy phán quyết hoặc yêu cầu thi hành

Mỗi bên có thể yêu cầu hủy phán quyết trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được; nếu bên thua kiện không thanh toán và cũng không yêu cầu hủy, bên thắng kiện yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự thi hành (Điều 66).

Biện pháp khẩn cấp tạm thời

Điều 49 Luật Trọng tài thương mại cho phép Hội đồng trọng tài, theo yêu cầu của một bên, áp dụng sáu loại biện pháp khẩn cấp tạm thời: cấm thay đổi hiện trạng tài sản đang tranh chấp; cấm hoặc buộc một bên thực hiện một hoặc một số hành vi nhất định nhằm ngăn ngừa các hành vi ảnh hưởng bất lợi đến quá trình tố tụng trọng tài; kê biên tài sản đang tranh chấp; yêu cầu bảo tồn, cất trữ, bán hoặc định đoạt tài sản; yêu cầu tạm thời về việc trả tiền giữa các bên; và cấm chuyển dịch quyền về tài sản đối với tài sản đang tranh chấp. Hội đồng trọng tài có thể buộc bên yêu cầu thực hiện biện pháp bảo đảm (Điều 50). Quyết định của Hội đồng trọng tài được cơ quan thi hành án dân sự thi hành.

Trước khi Hội đồng trọng tài được thành lập, hoặc đối với các biện pháp mà Hội đồng trọng tài không có thẩm quyền áp dụng, một bên có thể yêu cầu Tòa án có thẩm quyền theo Điều 53, theo đó Tòa án áp dụng thủ tục về biện pháp khẩn cấp tạm thời của Bộ luật Tố tụng dân sự; việc yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời không bị coi là từ bỏ thỏa thuận trọng tài. Một bên không được yêu cầu cùng một biện pháp đồng thời tại Tòa án và Hội đồng trọng tài. Pháp luật Việt Nam không quy định về

trọng tài viên khẩn cấp, và các bình luận đã công bố về Quy tắc tố tụng trọng tài VIAC 2026 không mô tả cơ chế này; lệnh khẩn cấp theo Quy tắc SIAC, HKIAC hoặc ICC không phải là phán quyết mà Tòa án Việt Nam sẽ công nhận. Do đó, biện pháp khẩn cấp đối với tài sản tại Việt Nam được yêu cầu tại Tòa án Việt Nam, cơ quan có thể phong tỏa tài khoản và kê biên tài sản trong vòng vài ngày (Câu hỏi 79).

Ngôn ngữ, bảo mật, chi phí và thời gian giải quyết

Ngôn ngữ là tiếng Việt, trừ trường hợp tranh chấp có yếu tố nước ngoài hoặc một bên là doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; khi đó, các bên thỏa thuận ngôn ngữ và, nếu không có thỏa thuận, Hội đồng trọng tài quyết định (Điều 10). Địa điểm giải quyết tranh chấp do các bên thỏa thuận hoặc do Hội đồng trọng tài quyết định, và phiên họp có thể được tổ chức ở nơi khác hoặc trực tuyến (Điều 11). Tố tụng và phán quyết trọng tài được bảo mật trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác, mặc dù yêu cầu hủy phán quyết hoặc thủ tục thi hành sẽ đưa phán quyết vào hồ sơ công khai của Tòa án.

Phí trọng tài của VIAC được ấn định theo biểu phí đã công bố và phụ thuộc vào giá trị tranh chấp và số lượng trọng tài viên; khoản tạm ứng do nguyên đơn nộp và được hoàn lại theo phán quyết nếu yêu cầu được chấp nhận, và Hội đồng trọng tài cũng có thể buộc thanh toán chi phí pháp lý hợp lý khi các bên có thỏa thuận hoặc Quy tắc tố tụng cho phép. Theo mức phổ biến trên thị trường, phí luật sư cho một vụ việc quy mô trung bình tại VIAC do công ty luật Việt Nam thực hiện thường từ 30.000 USD đến 150.000 USD, và một công ty luật quốc tế sẽ tính phí gấp nhiều lần; đây không phải là báo giá. Một vụ việc trong nước có mức độ phức tạp vừa phải thường kết thúc trong khoảng một năm kể từ ngày nộp đơn khởi kiện, vụ việc theo thủ tục rút gọn nhanh hơn, còn tranh chấp xây dựng hoặc liên doanh có nhiều bên có thể kéo dài từ hai năm trở lên.

Hủy phán quyết trọng tài

Phán quyết trọng tài là chung thẩm và có hiệu lực kể từ ngày ban hành (Điều 61). Một bên có thể yêu cầu Tòa án **hủy** phán quyết trong thời hạn **30 ngày** kể từ ngày nhận được phán quyết; thời gian có sự kiện bất khả kháng không tính vào thời hạn này (Điều 69). Các căn cứ được liệt kê đầy đủ (Điều 68): không có thỏa thuận trọng tài hoặc thỏa thuận trọng tài vô hiệu; thành phần Hội đồng trọng tài hoặc thủ tục tố tụng trọng tài không phù hợp với thỏa thuận của các bên hoặc quy định của pháp luật; vụ tranh chấp không thuộc thẩm quyền của Hội đồng trọng tài, trong trường hợp đó chỉ phần nằm ngoài thẩm quyền bị hủy; chứng cứ mà Hội đồng trọng tài căn cứ vào để ra phán quyết là giả mạo, hoặc trọng tài viên nhận tiền, tài sản hoặc lợi ích vật chất khác của một bên làm ảnh hưởng đến tính khách quan của phán quyết; hoặc phán quyết trái với nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam. Khoản 2 Điều 14 Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐTP giải thích căn cứ cuối cùng: Tòa án phải xác định nguyên tắc cơ bản cụ thể bị vi phạm, chứng minh phán quyết vi phạm nguyên tắc đó và việc vi phạm xâm phạm lợi ích của Nhà nước hoặc quyền, lợi ích hợp pháp của bên thứ ba hoặc của các bên; việc không đồng ý với nhận định của Hội đồng trọng tài về tình tiết hoặc pháp luật là không đủ. Tòa án không xét xử lại nội dung vụ tranh chấp.

Từ **ngày 1/7/2025**, yêu cầu hủy phán quyết trọng tài và đăng ký phán quyết trọng tài vụ việc do **Tòa Kinh tế Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, Đà Nẵng và Thành phố Hồ Chí Minh** giải quyết, mỗi Tòa phụ trách một nhóm tỉnh, thành phố xác định: Hà Nội đối với các tỉnh phía Bắc, bao gồm Hải Phòng; Đà Nẵng đối với các tỉnh miền Trung, bao gồm Huế, Khánh Hòa và Gia Lai; và Thành phố Hồ Chí Minh đối với các tỉnh phía Nam, bao gồm Cần Thơ, Đồng Nai và Tây Ninh (Bộ luật Tố tụng dân sự được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 85/2025/QH15; Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15). Tòa án phân công Hội đồng xét đơn gồm ba Thẩm

phán trong thời hạn bảy ngày làm việc kể từ ngày thụ lý đơn, Hội đồng phải mở phiên họp trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày được phân công, và có thể tạm đình chỉ việc xét đơn tối đa 60 ngày để Hội đồng trọng tài khắc phục sai sót tố tụng (Điều 71). Quyết định hủy hoặc không hủy phán quyết trọng tài là quyết định cuối cùng và không bị kháng cáo hay bị Viện kiểm sát kháng nghị. Nếu phán quyết bị hủy, các bên có thể thỏa thuận đưa tranh chấp ra trọng tài giải quyết lại hoặc một trong các bên có thể khởi kiện tại Tòa án.

Trọng tài có địa điểm giải quyết tranh chấp tại Việt Nam: các mốc chính (tháng 10/2026)

Nội dung	Quy định	Căn cứ
Tranh chấp thuộc thẩm quyền của trọng tài	Tranh chấp thương mại; tranh chấp mà một bên có hoạt động thương mại; tranh chấp khác mà pháp luật cho phép	Điều 2 Luật số 54/2010/QH12
Thỏa thuận trọng tài vô hiệu	Sáu căn cứ, bao gồm tranh chấp không thuộc thẩm quyền của trọng tài và người ký kết không có thẩm quyền	Điều 18; Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐTP
Tòa án xem xét lại quyết định về thẩm quyền	Yêu cầu trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định của Hội đồng trọng tài	Điều 44
Bản tự bảo vệ	Thông thường 30 ngày kể từ ngày nhận được đơn khởi kiện	Điều 35; Quy tắc tố tụng trọng tài VIAC
Phán quyết	Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc phiên họp cuối cùng; chung thẩm kể từ ngày ban hành	Điều 61
Phán quyết VIAC theo thủ tục rút gọn	Trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày thông báo thành lập Hội đồng trọng tài	Quy tắc tố tụng trọng tài VIAC 2026, Phụ lục II
Đăng ký phán quyết trọng tài vụ việc	Không bắt buộc, trong thời hạn 1 năm kể từ ngày ban hành; cần thực hiện trước khi yêu cầu thi hành	Điều 62
Yêu cầu hủy phán quyết	Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được phán quyết	Điều 69
Tòa án giải quyết yêu cầu hủy phán quyết	Tòa Kinh tế Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, Đà Nẵng và Thành phố Hồ Chí Minh	Bộ luật Tố tụng dân sự được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 85/2025/QH15
Phiên họp xét đơn yêu cầu hủy phán quyết	Phân công Hội đồng xét đơn trong 7 ngày làm việc kể từ ngày thụ lý; mở phiên họp trong 30 ngày; tạm đình chỉ tối đa 60 ngày	Điều 71
Lệ phí Tòa án đối với yêu cầu liên quan đến trọng tài (bao gồm hủy phán quyết và đăng ký phán quyết)	500.000 đồng	Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14
Thi hành	Yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự thi hành khi hết thời hạn yêu cầu hủy phán quyết	Điều 66; Luật số 106/2025/QH15

VÍ DỤ MINH HỌA

Tranh chấp phân phối tại VIAC có yêu cầu hủy phán quyết

Một công ty hàng tiêu dùng Việt Nam thuộc sở hữu của nhà đầu tư Nhật Bản (100% vốn nước ngoài) chấm dứt hợp đồng phân phối độc quyền thời hạn năm năm với một nhà phân phối tại Hà Nội; nhà phân phối yêu cầu bồi thường 40 tỷ đồng lợi nhuận bị mất. Hợp đồng quy định giải quyết bằng trọng tài VIAC tại Hà Nội, ba trọng tài viên, ngôn ngữ tiếng Anh và pháp luật Việt Nam. Các mốc thời gian và số liệu mang tính minh họa.

Ngày 0 (2/9/2026)	Nhà phân phối nộp đơn khởi kiện; Quy tắc tổ tụng trọng tài VIAC 2026 được áp dụng vì tổ tụng trọng tài bắt đầu sau ngày 1/7/2026.
Ngày 30	Công ty nộp bản tự bảo vệ và đơn kiện lại yêu cầu thanh toán 6 tỷ đồng tiền hóa đơn chưa thanh toán, đồng thời chọn trọng tài viên; công ty phản đối rằng hợp đồng do phó giám đốc của nhà phân phối ký mà không có văn bản ủy quyền.
Ngày 75	Chủ tịch Hội đồng trọng tài được chỉ định; phiên họp quản lý vụ việc ấn định lịch trình và phiên họp giải quyết tranh chấp bằng tiếng Anh vào tháng thứ 7.
Tháng thứ 3	Hội đồng trọng tài quyết định mình có thẩm quyền: nhà phân phối đã chấp thuận hợp đồng thông qua việc thực hiện hợp đồng trong bốn năm. Yêu cầu Tòa án xem xét lại trong thời hạn năm ngày làm việc của nhà phân phối bị Tòa án nhân dân khu vực bác bỏ.
Tháng thứ 4	Công ty yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực theo Điều 53 phong tỏa tài khoản của nhà phân phối chứa các khoản thanh toán của khách hàng cho hàng hóa của công ty; quyết định được ban hành trong vòng vài ngày với điều kiện thực hiện biện pháp bảo đảm.
Tháng thứ 9	Phán quyết: việc chấm dứt là hợp pháp theo điều khoản thông báo của hợp đồng; yêu cầu của nhà phân phối bị bác; yêu cầu kiện lại 6 tỷ đồng được chấp nhận kèm tiền lãi chậm thanh toán; chi phí do nhà phân phối chịu và thanh toán cho công ty.
Tháng thứ 10	Nhà phân phối yêu cầu Tòa Kinh tế Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội hủy phán quyết, viện dẫn vi phạm nguyên tắc cơ bản vì Hội đồng trọng tài áp dụng bản tiếng Anh của hợp đồng.
Tháng thứ 11	Hội đồng xét đơn bác yêu cầu: các bên đã lựa chọn tiếng Anh, và việc không đồng ý với cách giải thích của Hội đồng trọng tài không phải là căn cứ theo Điều 68. Quyết định là quyết định cuối cùng.
Tháng thứ 12	Công ty yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh thi hành; số tiền bị phong tỏa được dùng để thi hành phán quyết.

Nếu công ty lựa chọn SIAC với địa điểm giải quyết tranh chấp tại Singapore, công ty trước hết sẽ cần có quyết định công nhận của Tòa án nhân dân khu vực Việt Nam, có thể bị kháng cáo, trước khi cơ quan thi hành án có thể tiến hành thi hành.

Chi phí pháp lý của mỗi bên trong một vụ việc như vậy thường nằm trong mức phổ biến trên thị trường nêu ở trên; việc thu hồi chi phí phụ thuộc vào quyết định của Hội đồng trọng tài về chi phí.

Câu hỏi nhà đầu tư thường gặp về trọng tài tại Việt Nam

Quy tắc tố tụng trọng tài VIAC 2026 được áp dụng khi nào?

Quy tắc tố tụng trọng tài VIAC 2026 áp dụng cho các vụ trọng tài bắt đầu từ ngày 1/7/2026 trở đi, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác. Quy tắc bổ sung các quy định về bổ sung bên tham gia, hợp nhất vụ tranh chấp theo yêu cầu của một bên, yêu cầu phát sinh từ nhiều hợp đồng, chuyên gia do Hội đồng trọng tài chỉ định, công bố tài trợ của bên thứ ba và thủ tục rút gọn được mở rộng, theo đó phán quyết phải được ban hành trong thời hạn hai tháng kể từ ngày thành lập Hội đồng trọng tài.

Vụ trọng tài tại VIAC có thể được tiến hành bằng tiếng Anh không?

Có, khi tranh chấp có yếu tố nước ngoài hoặc một bên là doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Điều 10 Luật Trọng tài thương mại cho phép các bên này thỏa thuận ngôn ngữ; nếu không có thỏa thuận, Hội đồng trọng tài quyết định. Tranh chấp giữa hai công ty thuộc sở hữu Việt Nam không có yếu tố nước ngoài phải được tiến hành bằng tiếng Việt.

Tôi có bao nhiêu thời gian để yêu cầu hủy phán quyết của Trọng tài Việt Nam?

Ba mươi ngày kể từ ngày nhận được phán quyết, theo Điều 69 Luật số 54/2010/QH12. Từ ngày 1/7/2025, đơn yêu cầu được gửi đến Tòa Kinh tế Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, Đà Nẵng hoặc Thành phố Hồ Chí Minh theo lãnh thổ. Quyết định của Tòa án là quyết định cuối cùng và không thể bị kháng cáo.

Việt Nam có cơ chế trọng tài viên khẩn cấp không?

Pháp luật trọng tài Việt Nam không quy định cơ chế này. Trước khi Hội đồng trọng tài được thành lập, một bên yêu cầu Tòa án có thẩm quyền áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo Điều 53 Luật Trọng tài thương mại; Tòa án có thể nhanh chóng phong tỏa tài khoản và kê biên tài sản. Lệnh khẩn cấp được ban hành theo quy tắc tố tụng nước ngoài không được công nhận là phán quyết tại Việt Nam.

Điều gì khiến điều khoản trọng tài vô hiệu tại Việt Nam?

Điều 18 liệt kê sáu căn cứ: tranh chấp không thuộc thẩm quyền của trọng tài, người ký kết không có thẩm quyền hoặc không có năng lực hành vi dân sự, thỏa thuận không được lập thành văn bản, một bên bị lừa dối hoặc cưỡng ép, hoặc thỏa thuận vi phạm điều cấm của pháp luật. Ngoài ra, điều khoản ghi tên một trung tâm trọng tài không tồn tại hoặc quy định lựa chọn cơ quan tài phán không rõ ràng có thể không thể thực hiện được.

THAY ĐỔI DỰ KIẾN NĂM 2027

- Bộ Tư pháp và giới trọng tài đã thảo luận về việc sửa đổi Luật số 54/2010/QH12, với các chủ đề bao gồm biện pháp khẩn cấp tạm thời, trọng tài viên khẩn cấp, định nghĩa phán quyết của Trọng tài nước ngoài và các căn cứ hủy phán quyết; tính đến tháng 10/2026 chưa có dự luật nào được thông qua.
- VIAC dự kiến công bố và định kỳ cập nhật ngưỡng giá trị áp dụng thủ tục rút gọn không cần sự đồng thuận theo Quy tắc năm 2026; hãy kiểm tra con số hiện hành trước khi dựa vào.
- Các quyết định hủy phán quyết đầu tiên của ba Tòa Kinh tế được chỉ định theo đợt tổ chức lại năm 2025 sẽ cho thấy việc tập trung thẩm quyền có giúp áp dụng căn cứ về nguyên tắc cơ bản một cách thống nhất hơn hay không.

Thuật ngữ thường gặp trong hồ sơ, tài liệu

Tiếng Anh	Tiếng Việt	Giải nghĩa
Arbitration centre	Trung tâm trọng tài	Tổ chức được Bộ Tư pháp cấp giấy phép để quản lý các vụ trọng tài.
Ad hoc arbitration	Trọng tài vụ việc	Hình thức trọng tài do các bên tự tổ chức mà không thông qua tổ chức trọng tài.
Arbitral tribunal	Hội đồng trọng tài	Trọng tài viên duy nhất hoặc hội đồng gồm các trọng tài viên giải quyết tranh chấp.
Arbitral award	Phán quyết trọng tài	Quyết định cuối cùng, có hiệu lực ràng buộc kể từ ngày ban hành (Điều 61).
Void arbitration agreement	Thỏa thuận trọng tài vô hiệu	Thỏa thuận thuộc một trong sáu trường hợp quy định tại Điều 18.
Incapable of being performed	Thỏa thuận trọng tài không thể thực hiện được	Thỏa thuận có hiệu lực nhưng không thể thực hiện được, như được giải thích tại Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐTP.
Interim measures	Biện pháp khẩn cấp tạm thời	Biện pháp bảo vệ do Hội đồng trọng tài hoặc Tòa án áp dụng (các Điều từ 48 đến 53).
Annulment of an arbitral award	Hủy phán quyết trọng tài	Việc Tòa án hủy phán quyết trọng tài dựa trên các căn cứ tại Điều 68.
Registration of an ad hoc award	Đăng ký phán quyết trọng tài vụ việc	Thủ tục đăng ký tại Tòa án cần thực hiện trước khi phán quyết trọng tài vụ việc được thi hành (Điều 62).

NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI VÀ NHÀ ĐẦU TƯ VIỆT NAM

Trọng tài tại Việt Nam mở cho cả hai nhóm nhà đầu tư với cùng điều kiện. Điểm khác biệt là ngôn ngữ và pháp luật áp dụng: bên nước ngoài hoặc doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có thể thỏa thuận ngôn ngữ khác tiếng Việt, và tranh chấp có yếu tố nước ngoài có thể được giải quyết theo pháp luật nước ngoài được lựa chọn, trong khi tranh chấp hoàn toàn trong nước được tiến hành bằng tiếng Việt theo pháp luật Việt Nam. Nhà đầu tư Việt Nam, hoặc công ty có tỷ lệ sở hữu nước ngoài từ 50% trở xuống, không thể lựa chọn trọng tài ở nước ngoài cho tranh chấp với nhà đầu tư trong nước, vì vậy VIAC hoặc một trung tâm trọng tài khác của Việt Nam là lựa chọn trọng tài duy nhất.

LƯU Ý

- Người ký kết của đối tác không có văn bản ủy quyền của người đại diện theo pháp luật: thỏa thuận trọng tài có thể vô hiệu theo Điều 18.
- Bỏ lỡ thời hạn 30 ngày để yêu cầu hủy phán quyết, hoặc thời hạn năm ngày làm việc để yêu cầu Tòa án xem xét lại quyết định về thẩm quyền.
- Dựa vào trọng tài viên khẩn cấp theo quy tắc tố tụng nước ngoài đối với tài sản tại Việt Nam; thay vào đó, hãy yêu cầu Tòa án Việt Nam.
- Không đăng ký phán quyết trọng tài vụ việc trong thời hạn một năm, dẫn đến không thể yêu cầu thi hành.
- Điều khoản kết hợp việc VIAC quản lý vụ việc với quy tắc tố tụng của tổ chức trọng tài khác, hoặc ghi tên tổ chức trọng tài không chính xác.
- Cho rằng có thể bổ sung bên tham gia hoặc hợp nhất các yêu cầu theo Quy tắc năm 2017: các cơ chế mới chỉ áp dụng cho các vụ trọng tài theo Quy tắc năm 2026.

NGUỒN CHÍNH THỨC

- Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật (vbpl.vn): Luật Trọng tài thương mại số 54/2010/QH12; Nghị định số 63/2011/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung); Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐTP — <https://vbpl.vn>
- Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật (vbpl.vn): Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung Bộ luật Tố tụng dân sự và các luật có liên quan — <https://vbpl.vn>
- Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam: Quy tắc tố tụng trọng tài 2026, biểu phí và điều khoản mẫu — <https://www.viac.vn>
- Bộ Tư pháp (cấp giấy phép thành lập trung tâm trọng tài) — <https://moj.gov.vn>

Trọng tài nước ngoài và việc thi hành phán quyết của Trọng tài nước ngoài tại Việt Nam: Công ước New York và các bảo lưu của Việt Nam, thủ tục công nhận theo Bộ luật Tố tụng dân sự, hồ sơ, lệ phí và thời hạn, các căn cứ không công nhận, lựa chọn SIAC, HKIAC hoặc ICC, và tiếp cận tài sản tại Việt Nam

Rà soát ngày 10/10/2026 · Biên soạn bởi một luật sư chuyên về đầu tư nước ngoài (đã nghỉ hưu) với 20 năm kinh nghiệm hành nghề trong lĩnh vực pháp luật đầu tư Việt Nam · Thông tin pháp lý và thuế, không phải ý kiến tư vấn pháp lý · [Cách chúng tôi kiểm tra \(tiếng Anh\)](#) · [Mở trong ứng dụng](#)

NHỮNG ĐIỂM CẦN NHỚ

- Việt Nam gia nhập Công ước New York ngày 12/9/1995, có hiệu lực từ ngày 11/12/1995, áp dụng Công ước đối với phán quyết được tuyên tại các quốc gia thành viên khác, đối với phán quyết từ quốc gia không phải thành viên chỉ trên cơ sở có đi có lại, và chỉ đối với tranh chấp thương mại theo pháp luật Việt Nam.
- Phán quyết của Trọng tài nước ngoài phải được Tòa án Việt Nam công nhận trước khi có thể được thi hành; đơn yêu cầu được nộp trong thời hạn ba năm kể từ ngày phán quyết có hiệu lực pháp luật, qua Bộ Tư pháp nếu điều ước quốc tế có quy định hoặc trực tiếp tại Tòa án (Điều 451 Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật số 92/2015/QH13).
- Từ ngày 1/7/2025, đơn yêu cầu được Tòa án nhân dân khu vực giải quyết ở cấp sơ thẩm và có thể kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp tỉnh, theo Bộ luật Tố tụng dân sự được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 85/2025/QH15; lệ phí Tòa án là 3 triệu đồng (Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14).
- Tòa án không xét xử lại tranh chấp; Tòa án chỉ có thể không công nhận dựa trên các căn cứ tại Điều 459, tương ứng với Điều V của Công ước, bao gồm trái với nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam.
- Sau khi được công nhận, phán quyết được cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh thi hành theo Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15, có hiệu lực từ ngày 1/7/2026.

Khi nào có thể giải quyết bằng trọng tài ở nước ngoài và lý do lựa chọn

Khoản 3 Điều 13 Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 cho phép tranh chấp giữa các nhà đầu tư được giải quyết tại trọng tài nước ngoài hoặc trọng tài quốc tế khi ít nhất một bên là nhà đầu tư nước ngoài hoặc công ty Việt Nam có trên 50% vốn do nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ ([Câu hỏi 72](#)). Nhà đầu tư nước ngoài sử dụng quyền tự do này vì ba lý do: tính trung lập, vì các thiết chế ở quốc gia của mỗi bên đều không quyết định vụ việc; khả năng tiến hành tố tụng bằng tiếng Anh trước các trọng tài viên có kinh nghiệm về giao dịch quốc tế; và khả năng thi hành bên ngoài Việt Nam, vì phán quyết có địa điểm giải quyết tranh chấp tại Singapore, Hồng Kông, London hoặc Paris có thể được thi hành tại bất kỳ quốc gia nào trong số hơn 170 quốc gia thành viên Công ước New York, ở bất cứ nơi nào bên thua kiện có tài sản.

Cái giá phải trả là một thủ tục thứ hai tại Việt Nam. Phán quyết của Trọng tài nước ngoài không ràng buộc cơ quan thi hành án Việt Nam cho đến khi được Tòa án Việt Nam công nhận, và việc công nhận có thể bị từ chối. Khi toàn bộ tài sản của đối tác Việt Nam ở Việt Nam, nhà đầu tư phải lựa chọn giữa phán quyết của Trọng tài Việt Nam được thi hành trực tiếp và phán quyết của Trọng tài nước ngoài được thi hành sau thủ tục yêu cầu công nhận, thường mất vài tháng ở cấp sơ thẩm và lâu hơn nếu bị kháng cáo. Sự đánh đổi đó, cùng phương án trọng tài VIAC có địa điểm giải quyết tranh chấp tại Việt Nam, được trình bày tại mục Tổng quan về giải quyết tranh chấp và lựa chọn cơ quan tài phán và mục Trọng tài thương mại và VIAC.

Công ước New York và các bảo lưu của Việt Nam

Việt Nam gia nhập Công ước năm 1958 về công nhận và thi hành phán quyết trọng tài nước ngoài ngày 12/9/1995, và Công ước có hiệu lực đối với Việt Nam từ **ngày 11/12/1995** (Câu hỏi 74). Việt Nam đưa ra hai bảo lưu mà Công ước cho phép. Theo **bảo lưu về nguyên tắc có đi có lại**, Việt Nam áp dụng Công ước đối với phán quyết được tuyên tại lãnh thổ của quốc gia thành viên khác, và đối với phán quyết được tuyên tại quốc gia không phải thành viên chỉ trong phạm vi quốc gia đó dành cho Việt Nam sự đối xử có đi có lại. Theo **bảo lưu về tính chất thương mại**, Việt Nam chỉ áp dụng Công ước đối với những tranh chấp phát sinh từ quan hệ pháp luật, dù là quan hệ hợp đồng hay không, được coi là quan hệ thương mại theo pháp luật Việt Nam. Do hầu hết các quốc gia có hoạt động thương mại đều là thành viên, nguyên tắc có đi có lại hiếm khi có ý nghĩa trên thực tế; bảo lưu về tính chất thương mại được đáp ứng đối với mọi tranh chấp nằm trong khái niệm rộng về hoạt động thương mại theo Luật Thương mại và Điều 2 Luật Trọng tài thương mại.

Công ước được nội luật hóa tại **Bộ luật Tố tụng dân sự** (Luật số 92/2015/QH13), chủ yếu tại các Điều từ 451 đến 463, quy định về đơn yêu cầu, việc Tòa án xem xét và các căn cứ không công nhận. Điều 424 của Bộ luật định nghĩa phán quyết của Trọng tài nước ngoài có thể được công nhận là phán quyết do Hội đồng trọng tài nước ngoài tuyên theo Công ước hoặc trên cơ sở có đi có lại, và Luật Trọng tài thương mại (khoản 11 Điều 3) đưa ra định nghĩa riêng; sự chồng chéo này tạo ra tình trạng không chắc chắn đối với phán quyết do tổ chức trọng tài nước ngoài tuyên với địa điểm giải quyết tranh chấp tại Việt Nam, và phần lớn luật sư tư vấn tránh trường hợp này.

Nộp đơn ở đâu và như thế nào

Người yêu cầu, thông thường là người được thi hành theo phán quyết hoặc người đại diện hợp pháp của họ, nộp đơn yêu cầu công nhận và cho thi hành bằng văn bản trong thời hạn **ba năm** kể từ ngày phán quyết có hiệu lực pháp luật; thời gian có sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan không tính vào thời hạn này (Điều 451). Trường hợp điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có quy định, đơn yêu cầu được gửi đến **Bộ Tư pháp**, cơ quan này trong thời hạn năm ngày làm việc sẽ vào sổ hồ sơ và chuyển cho Tòa án có thẩm quyền (Điều 454); trường hợp điều ước không có quy định như vậy, vốn là tình huống thông thường đối với phán quyết theo Công ước New York, đơn yêu cầu có thể được nộp **trực tiếp tại Tòa án có thẩm quyền**.

Từ ngày 1/7/2025, Tòa án có thẩm quyền sơ thẩm là **Tòa án nhân dân khu vực**: Tòa án nơi người phải thi hành phán quyết cư trú hoặc làm việc, nếu là cá nhân, hoặc nơi có trụ sở chính, nếu là tổ chức, hoặc nơi có tài sản liên quan đến việc thi hành (Câu hỏi 74). Đợt tổ chức lại năm 2025 đã chuyển thẩm quyền này từ Tòa án nhân dân cấp tỉnh trước đây xuống; kháng cáo nay được gửi lên Tòa án nhân dân cấp tỉnh. Khi

ít nhất một bên là thành viên của Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam và không liên quan đến lợi ích Nhà nước hoặc lợi ích công cộng, Luật số 150/2025/QH15 trao thẩm quyền công nhận cho Tòa án chuyên biệt của Trung tâm, khi Tòa án này đi vào hoạt động (Tòa án của VIFC và các cơ quan tài phán chuyên biệt).

Đơn yêu cầu phải ghi rõ tên và địa chỉ của các bên, phán quyết và yêu cầu cụ thể, và nếu yêu cầu thi hành đối với tài sản thì ghi rõ nơi có tài sản đó (Điều 452). Kèm theo đơn phải có **bản chính hoặc bản sao có chứng thực phán quyết** và **bản chính hoặc bản sao có chứng thực thỏa thuận trọng tài** (Điều 453). Giấy tờ bằng tiếng nước ngoài phải được dịch sang tiếng Việt và bản dịch phải được công chứng hoặc chứng thực. Giấy tờ do nước ngoài cấp phải được hợp pháp hóa lãnh sự, hoặc, từ ngày 11/9/2026 khi Việt Nam áp dụng Công ước Apostille, được chứng nhận Apostille tại một quốc gia cũng là thành viên Công ước. Lệ phí Tòa án đối với đơn yêu cầu là **3 triệu đồng** theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Các bước công nhận phán quyết của Trọng tài nước ngoài

- 1 Kiểm tra tính chung thẩm của phán quyết và thời hạn**

Xác nhận phán quyết có hiệu lực ràng buộc theo pháp luật nơi có địa điểm giải quyết tranh chấp và không có yêu cầu hủy đang được giải quyết tại đó; theo dõi thời hạn ba năm kể từ ngày phán quyết có hiệu lực pháp luật (Điều 451).
- 2 Xác định tài sản và lựa chọn Tòa án**

Xác định trụ sở chính của bên phải thi hành và tài sản của bên đó tại Việt Nam (tài khoản ngân hàng, khoản phải thu, bất động sản, cổ phần); Tòa án nhân dân khu vực tại nơi đó có thẩm quyền.
- 3 Chuẩn bị và hợp pháp hóa hồ sơ**

Bản sao có chứng thực phán quyết và thỏa thuận trọng tài, giấy tờ pháp lý của doanh nghiệp yêu cầu và giấy ủy quyền, mỗi loại đều được chứng nhận Apostille hoặc hợp pháp hóa lãnh sự và được dịch sang tiếng Việt bởi người dịch có chứng nhận (Điều 453).
- 4 Nộp đơn và lệ phí**

Nộp trực tiếp tại Tòa án nhân dân khu vực, hoặc qua Bộ Tư pháp nếu điều ước quốc tế có quy định; nộp lệ phí 3 triệu đồng. Tòa án thụ lý trong thời hạn năm ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và thông báo cho các bên, Viện kiểm sát và Bộ Tư pháp (Điều 455).
- 5 Thời hạn chuẩn bị xét đơn**

Tòa án có hai tháng kể từ ngày thụ lý để chuẩn bị, có thể kéo dài thêm tối đa hai tháng nếu Tòa án yêu cầu người yêu cầu giải thích các vấn đề cần làm rõ; Tòa án có thể tạm đình chỉ hoặc đình chỉ việc xét đơn theo các căn cứ luật định (Điều 457).
- 6 Phiên họp trước Hội đồng gồm ba Thẩm phán**

Phiên họp được mở trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày ra quyết định mở phiên họp, hồ sơ được chuyển cho Viện kiểm sát ít nhất 15 ngày trước đó; Hội đồng kiểm tra phán quyết và hồ sơ đối chiếu với pháp luật Việt Nam và Công ước, không xét xử lại tranh chấp, và quyết định theo đa số (Điều 458).

7 Kháng cáo

Các bên có quyền kháng cáo và Viện kiểm sát có quyền kháng nghị; Tòa án nhân dân cấp tỉnh giải quyết trong thời hạn một tháng kể từ ngày nhận được hồ sơ, có thể kéo dài đến hai tháng, và quyết định của Tòa án có hiệu lực kể từ ngày ban hành, chỉ có thể bị xem xét lại theo thủ tục giám đốc thẩm hoặc tái thẩm.

8 Yêu cầu thi hành

Khi có quyết định công nhận đã có hiệu lực pháp luật, yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh thi hành trong thời hiệu yêu cầu thi hành án năm năm, hoặc thuê một Văn phòng thi hành án dân sự được cấp phép, theo Luật số 106/2025/QH15.

Các căn cứ không công nhận

Điều 459 Bộ luật Tố tụng dân sự liệt kê các căn cứ không công nhận. Phần lớn các căn cứ này phải được bên phản đối việc thi hành chứng minh: một bên trong thỏa thuận trọng tài không có năng lực xác lập thỏa thuận theo pháp luật áp dụng; thỏa thuận trọng tài không có giá trị pháp lý theo pháp luật mà các bên đã chọn hoặc, nếu không có lựa chọn, theo pháp luật của nước nơi phán quyết được tuyên; người phải thi hành không được thông báo kịp thời và hợp thức về việc chỉ định trọng tài viên hoặc về thủ tục giải quyết vụ tranh chấp, hoặc vì lý do chính đáng khác mà không thể thực hiện quyền tố tụng của mình; phán quyết giải quyết tranh chấp không được các bên yêu cầu giải quyết hoặc vượt quá phạm vi thỏa thuận trọng tài, trong trường hợp đó phần nằm trong phạm vi có thể được công nhận nếu tách được; thành phần Hội đồng trọng tài hoặc thủ tục tố tụng không phù hợp với thỏa thuận của các bên hoặc pháp luật của nước nơi phán quyết được tuyên; và phán quyết chưa có hiệu lực bắt buộc hoặc đã bị hủy hoặc bị đình chỉ thi hành tại nước nơi phán quyết được tuyên. Có hai căn cứ Tòa án tự xem xét: tranh chấp không được giải quyết theo thể thức trọng tài theo pháp luật Việt Nam, và việc công nhận **trái với nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam**.

Các căn cứ này tương ứng với Điều V của Công ước, nhưng cách áp dụng chúng là mối quan ngại chính của nhà đầu tư nước ngoài. Trong các vụ việc đã được công bố, Tòa án Việt Nam đã từ chối công nhận dựa trên những căn cứ không được chấp nhận ở phần lớn các quốc gia thành viên Công ước: cách hiểu hẹp về thẩm quyền của người ký thỏa thuận trọng tài, các khiếm khuyết kỹ thuật trong việc thông báo, hoặc coi việc áp dụng không đúng pháp luật nội dung của Việt Nam là vi phạm nguyên tắc cơ bản. Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐTP, vốn điều chỉnh việc hủy phán quyết trong nước, yêu cầu nguyên tắc cơ bản phải được xác định cụ thể và việc vi phạm phải được chứng minh là xâm phạm lợi ích của Nhà nước, bên thứ ba hoặc các bên, và Tòa án ngày càng áp dụng chuẩn mực tương tự đối với phán quyết của Trọng tài nước ngoài. Số liệu thống kê được công bố chưa đầy đủ và các con số được giới bình luận viện dẫn không thống nhất; bức tranh chung là thực tiễn xét xử đã được cải thiện nhưng việc không công nhận vẫn phổ biến hơn so với các quốc gia có nền trọng tài hàng đầu. Việc công nhận cần được chuẩn bị trước, không nên mặc nhiên cho rằng sẽ được chấp thuận.

Nếu sau đó phán quyết bị hủy hoặc bị đình chỉ thi hành tại nơi có địa điểm giải quyết tranh chấp, Tòa án Việt Nam, theo yêu cầu, hủy quyết định công nhận của mình và cơ quan thi hành án đình chỉ thi hành hoặc giải quyết hậu quả của việc thi hành (Điều 463); trong khi yêu cầu hủy phán quyết đang được giải quyết ở nước ngoài, Tòa án có thể yêu cầu cơ quan thi hành án hoãn thi hành.

Lựa chọn SIAC, HKIAC hoặc ICC có tính đến việc thi hành tại Việt Nam

SIAC tại Singapore là lựa chọn trọng tài ở nước ngoài phổ biến nhất đối với các hợp đồng liên quan đến Việt Nam: Singapore ở gần, Tòa án Singapore ủng hộ trọng tài, và đội ngũ trọng tài viên có nhiều người am hiểu Việt Nam. **HKIAC** thường được chọn khi đối tác hoặc nguồn tài trợ có yếu tố Hồng Kông hoặc Trung Quốc đại lục. **ICC** phù hợp với các hợp đồng lớn, liên quan đến nhiều quốc gia và những hợp đồng có bên là doanh nghiệp châu Âu, và cơ chế rà soát dự thảo phán quyết của ICC giúp giảm rủi ro khiếm khuyết về hình thức; địa điểm giải quyết tranh chấp trong vụ việc ICC phải được ghi rõ riêng và thường là Singapore, Paris hoặc London. Cả ba tổ chức hiện đều có quy định về trọng tài viên khẩn cấp, thủ tục rút gọn và bổ sung bên tham gia, nhưng lệnh của trọng tài viên khẩn cấp không phải là phán quyết và không thể được công nhận tại Việt Nam, vì vậy biện pháp khẩn cấp đối với tài sản tại Việt Nam vẫn phải do Tòa án Việt Nam áp dụng.

Năm điểm về soạn thảo và tiến hành tố tụng giúp giảm rủi ro không được công nhận. Bảo đảm thỏa thuận trọng tài được ký bởi người đại diện theo pháp luật của bên Việt Nam hoặc người có văn bản ủy quyền, và lưu giữ văn bản ủy quyền đó, vì thẩm quyền là lập luận phản đối phổ biến nhất. Tổng đạt mọi thông báo đến địa chỉ trụ sở đã đăng ký của đối tác tại Việt Nam đồng thời qua thư điện tử, lưu giữ bằng chứng giao nhận, và tạo mọi cơ hội tố tụng cho bên Việt Nam, kể cả khi bên đó không tham gia. Đề nghị Hội đồng trọng tài xử lý trong phán quyết mọi lập luận dựa trên quy định bắt buộc của pháp luật Việt Nam, chẳng hạn mức trần phạt vi phạm 8% theo Điều 301 Luật Thương mại, để Tòa án không thể cho rằng phán quyết đã bỏ qua một nguyên tắc cơ bản. Ưu tiên tiếng Anh hoặc một ngôn ngữ khác mà người dịch có chứng nhận tại Việt Nam có thể dịch chính xác, và dự trù chi phí dịch phán quyết. Cuối cùng, kiểm tra tranh chấp có thể được giải quyết bằng trọng tài tại Việt Nam hay không; phán quyết về vấn đề thuộc thẩm quyền riêng của Tòa án hoặc cơ quan nhà nước Việt Nam, chẳng hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, sẽ không được công nhận.

Tiếp cận tài sản tại Việt Nam

Việc công nhận biến phán quyết thành một căn cứ có thể thi hành tại Việt Nam, nhưng tiền chỉ được thu hồi từ những tài sản xác định được. Phán quyết đã được công nhận được thi hành bởi **cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh** nơi có cơ quan hoặc tài sản của người phải thi hành, theo Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15, áp dụng từ ngày 1/7/2026 và quy định rõ phạm vi bao gồm phán quyết của Trọng tài nước ngoài đã được Tòa án Việt Nam công nhận; thay vào đó, người được thi hành án có thể thuê một Văn phòng thi hành án dân sự được cấp phép theo hợp đồng dịch vụ. Chấp hành viên có thể phong tỏa tài khoản, khấu trừ khoản phải thu, kê biên và bán đấu giá tài sản, và yêu cầu ngân hàng, cơ quan thuế và cơ quan đăng ký cung cấp thông tin (Công nhận, thi hành bản án và thi hành án dân sự).

Vì thủ tục công nhận được tiến hành công khai và người phải thi hành được thông báo, tài sản có thể bị tẩu tán trước khi có quyết định. Người được thi hành nên cân nhắc yêu cầu Tòa án Việt Nam có thẩm quyền áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, chẳng hạn phong tỏa tài khoản ngân hàng hoặc cấm chuyển dịch bất động sản, ngay khi nộp đơn, và nên nhận biện pháp bảo đảm đối với tài sản trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng khi có thể (Câu hỏi 80). Khi phán quyết của Trọng tài nước ngoài được tuyên đối với doanh nghiệp nhà nước, tài sản của doanh nghiệp đó nhìn chung có thể bị thi hành như tài sản của bất kỳ công ty nào; việc thi hành đối với chính Nhà nước đặt ra những vấn đề riêng được trình bày tại mục Tranh chấp giữa nhà đầu tư và Nhà nước và khiếu kiện theo điều ước.

Công nhận phán quyết của Trọng tài nước ngoài tại Việt Nam (tháng 10/2026)

Nội dung	Quy định	Căn cứ
Công ước có hiệu lực đối với Việt Nam	Ngày 11/12/1995 (gia nhập ngày 12/9/1995)	Công ước New York; bảng tình trạng thành viên của UNCITRAL
Bảo lưu	Nguyên tắc có đi có lại; chỉ áp dụng đối với tranh chấp thương mại	Tuyên bố của Việt Nam khi gia nhập
Thời hạn	3 năm kể từ ngày phán quyết có hiệu lực pháp luật	Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 451
Nơi nộp đơn	Trực tiếp tại Tòa án có thẩm quyền, hoặc qua Bộ Tư pháp nếu điều ước quốc tế có quy định	Điều 451 và Điều 454
Tòa án sơ thẩm	Tòa án nhân dân khu vực (từ ngày 1/7/2025)	Bộ luật Tố tụng dân sự được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 85/2025/QH15
Tài liệu	Bản chính hoặc bản sao có chứng thực phán quyết và thỏa thuận trọng tài; bản dịch tiếng Việt có chứng thực; hợp pháp hóa lãnh sự hoặc chứng nhận Apostille	Điều 453
Lệ phí Tòa án	3.000.000 đồng	Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14
Thụ lý	5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ	Điều 455
Chuẩn bị xét đơn	2 tháng kể từ ngày thụ lý, có thể kéo dài thêm tối đa 2 tháng	Điều 457
Phiên họp	Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày ra quyết định mở phiên họp; Hội đồng gồm ba Thẩm phán	Điều 457 và Điều 458
Kháng cáo	Lên Tòa án nhân dân cấp tỉnh, giải quyết trong 1 tháng (2 tháng nếu được gia hạn)	Bộ luật Tố tụng dân sự được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 85/2025/QH15
Căn cứ không công nhận	Các căn cứ theo Điều V của Công ước, cộng thêm căn cứ tranh chấp không thuộc thẩm quyền của trọng tài và căn cứ nguyên tắc cơ bản	Điều 459
Thi hành	Cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh hoặc Văn phòng thi hành án dân sự	Luật số 106/2025/QH15

VÍ DỤ MINH HỌA

Thi hành phán quyết SIAC đối với bên mua Việt Nam

Một doanh nghiệp kinh doanh hàng hóa tại Singapore có được phán quyết SIAC với địa điểm giải quyết tranh chấp tại Singapore trị giá 3,2 triệu USD, cộng tiền lãi và chi phí, đối với một công ty thép Việt Nam có trụ sở chính tại Hải Phòng, công ty này không tham gia tố tụng trọng tài. Các mốc thời gian và số liệu mang tính minh họa; thời gian thực tế khác nhau tùy theo Tòa án.

Ngày 14/1/2026	Phán quyết được ban hành. Doanh nghiệp xác nhận với luật sư tại Singapore rằng không có yêu cầu hủy phán quyết nào được nộp trong thời hạn theo pháp luật Singapore.
Tháng 2/2026	Việt Nam chưa áp dụng chứng nhận Apostille, vì vậy bản sao có chứng thực phán quyết và hợp đồng mua bán có điều khoản trọng tài được công chứng tại Singapore và hợp pháp hóa lãnh sự tại Đại sứ quán Việt Nam, sau đó được dịch tại Hà Nội bởi người dịch có chứng nhận.
Tháng 3/2026	Đơn yêu cầu được nộp trực tiếp tại Tòa án nhân dân khu vực có thẩm quyền ở Hải Phòng, kèm lệ phí 3 triệu đồng; Tòa án thụ lý hồ sơ trong thời hạn năm ngày làm việc và thông báo cho các bên, Viện kiểm sát và Bộ Tư pháp.
Tháng 3/2026	Đồng thời, doanh nghiệp yêu cầu Tòa án ra quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời phong tỏa tài khoản của bên mua tại một ngân hàng ở Hải Phòng, và thực hiện biện pháp bảo đảm theo mức Tòa án ấn định.
Tháng 5/2026	Thời hạn chuẩn bị xét đơn: Tòa án yêu cầu doanh nghiệp giải thích cách thức thông báo về tố tụng trọng tài; doanh nghiệp xuất trình biên nhận chuyển phát đến địa chỉ trụ sở đã đăng ký và dữ liệu thư điện tử. Thời hạn được kéo dài thêm một tháng.
Tháng 7/2026	Phiên họp trước Hội đồng gồm ba Thẩm phán. Bên mua lập luận rằng phó giám đốc của mình không có thẩm quyền ký hợp đồng; doanh nghiệp xuất trình văn bản ủy quyền của Hội đồng quản trị. Phán quyết được công nhận.
Tháng 8/2026	Bên mua kháng cáo; Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng bác kháng cáo trong thời hạn một tháng.
Tháng 9/2026	Doanh nghiệp yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng thi hành theo Luật số 106/2025/QH15; số tiền bị phong tỏa khoảng 1,1 triệu USD được dùng để thi hành trước, và Chấp hành viên xác minh các khoản phải thu và bất động sản để thi hành phần còn lại.

Nếu hợp đồng lựa chọn VIAC với địa điểm giải quyết tranh chấp tại Hà Nội, doanh nghiệp đã có thể yêu cầu cơ quan thi hành án khoảng 30 ngày sau khi có phán quyết, không cần phiên họp công nhận hay thủ tục kháng cáo.

Nếu văn bản ủy quyền của Hội đồng quản trị không được lưu giữ, lập luận về thẩm quyền đã có khả năng thành công thực sự; lưu giữ bằng chứng về thẩm quyền ký kết ngay từ giai đoạn ký hợp đồng là biện pháp ít tốn kém nhất để phòng ngừa việc không được công nhận.

Câu hỏi nhà đầu tư thường gặp về phán quyết của Trọng tài nước ngoài

Tòa án Việt Nam có cho thi hành phán quyết SIAC hoặc ICC không?

Nhìn chung là có. Việt Nam áp dụng Công ước New York từ ngày 11/12/1995. Phán quyết trước hết phải được Tòa án Việt Nam công nhận theo các Điều từ 451 đến 463 Bộ luật Tố tụng dân sự; việc công nhận chỉ có thể bị từ chối dựa trên các căn cứ tương tự Công ước, bao gồm trái với nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam, và sau khi được công nhận, cơ quan thi hành án sẽ tiến hành thi hành.

Tôi có bao nhiêu thời gian để yêu cầu công nhận?

Ba năm kể từ ngày phán quyết có hiệu lực pháp luật, theo Điều 451 Bộ luật Tố tụng dân sự, không tính thời gian có sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Nộp đơn sớm sẽ tốt hơn: người phải thi hành biết về đơn yêu cầu khi được thông báo và có thể tẩu tán tài sản, vì vậy nên cân nhắc yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời cùng lúc.

Tòa án nào giải quyết đơn yêu cầu sau cải cách Tòa án năm 2025?

Tòa án nhân dân khu vực nơi người phải thi hành cư trú hoặc có trụ sở chính, hoặc nơi có tài sản của người đó, với quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp tỉnh, theo Bộ luật Tố tụng dân sự được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 85/2025/QH15. Tranh chấp có sự tham gia của thành viên Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam có thể thay vào đó được giải quyết tại Tòa án chuyên biệt của Trung tâm khi Tòa án này đi vào hoạt động.

Tòa án Việt Nam có thể xem xét lại nội dung của phán quyết không?

Không. Theo Điều 458 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng không xét xử lại tranh chấp; Hội đồng kiểm tra phán quyết và hồ sơ đối chiếu với pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế. Hội đồng chỉ có thể không công nhận dựa trên các căn cứ tại Điều 459, tương ứng với Điều V của Công ước New York và bổ sung căn cứ tranh chấp không thuộc thẩm quyền của trọng tài và căn cứ nguyên tắc cơ bản.

Lệnh của trọng tài viên khẩn cấp có được thi hành tại Việt Nam không?

Trên thực tế là không. Lệnh khẩn cấp theo Quy tắc SIAC, HKIAC hoặc ICC không phải là phán quyết chung thẩm theo Công ước New York như cách Tòa án Việt Nam áp dụng. Biện pháp khẩn cấp đối với tài sản tại Việt Nam nên được yêu cầu tại Tòa án Việt Nam có thẩm quyền, cơ quan có thể phong tỏa tài khoản và kê biên tài sản.

THAY ĐỔI DỰ KIẾN NĂM 2027

- Việc Việt Nam áp dụng Công ước Apostille từ ngày 11/9/2026 sẽ rút ngắn thời gian chuẩn bị hồ sơ đối với các đơn yêu cầu công nhận được nộp trong năm 2027, khi Tòa án và người dịch đã ổn định thực tiễn đối với phán quyết được chứng nhận Apostille.
- Tòa án nhân dân tối cao được kỳ vọng sẽ ban hành thêm hướng dẫn hoặc án lệ về căn cứ nguyên tắc cơ bản đối với phán quyết của Trọng tài nước ngoài; bất kỳ hướng dẫn nào như vậy sẽ là thay đổi quan trọng nhất đối với rủi ro không được công nhận.
- Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15 và các nghị định hướng dẫn, bao gồm quy định về Văn phòng thi hành án dân sự, có hiệu lực đầy đủ trong năm 2026 và 2027 và có thể làm thay đổi tốc độ thu hồi tiền theo các phán quyết đã được công nhận.

Thuật ngữ thường gặp trong hồ sơ, tài liệu

Tiếng Anh	Tiếng Việt	Giải nghĩa
New York Convention	Công ước New York 1958 về công nhận và thi hành phán quyết trọng tài nước ngoài	Điều ước quốc tế làm cơ sở công nhận phán quyết của Trọng tài nước ngoài; có hiệu lực đối với Việt Nam từ năm 1995.
Foreign arbitral award	Phán quyết của Trọng tài nước ngoài	Phán quyết do Hội đồng trọng tài nước ngoài tuyên, được công nhận theo Bộ luật Tố tụng dân sự.
Recognition and enforcement	Công nhận và cho thi hành	Quyết định của Tòa án làm cho phán quyết của Trọng tài nước ngoài có thể được thi hành tại Việt Nam.
Reciprocity	Nguyên tắc có đi có lại	Cơ sở để áp dụng Công ước đối với phán quyết từ các quốc gia không phải thành viên.
Application	Đơn yêu cầu	Văn bản yêu cầu công nhận (Điều 452).
Consular legalisation	Hợp pháp hóa lãnh sự	Thủ tục xác thực giấy tờ nước ngoài, được thay thế bằng chứng nhận Apostille giữa các quốc gia thành viên Công ước Apostille.
Refusal of recognition	Không công nhận	Quyết định từ chối của Tòa án dựa trên các căn cứ tại Điều 459.
Civil judgment enforcement agency	Cơ quan thi hành án dân sự	Cơ quan nhà nước thi hành các phán quyết và bản án đã được công nhận.

NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI VÀ NHÀ ĐẦU TƯ VIỆT NAM

Thủ tục công nhận là như nhau đối với mọi người được thi hành theo phán quyết. Điểm khác biệt nằm ở giai đoạn trước đó: chỉ nhà đầu tư nước ngoài, hoặc công ty có trên 50% vốn do nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ, mới được lựa chọn trọng tài nước ngoài cho tranh chấp với nhà đầu tư khác theo Điều 13 Luật Đầu tư. Công ty Việt Nam có đối tác thương mại nước ngoài yêu cầu lựa chọn SIAC có thể đồng ý, vì bên nước ngoài đã đáp ứng yếu tố cần thiết, và khi đó, nếu thắng kiện và cần thi hành tại Việt Nam, công ty Việt Nam cũng sẽ phải trải qua cùng thủ tục công nhận.

LƯU Ý

- Thỏa thuận trọng tài được ký thay mặt bên Việt Nam bởi người không có văn bản ủy quyền: căn cứ phổ biến nhất để phản đối việc công nhận.
- Thông báo về tổ tụng trọng tài chỉ được gửi qua thư điện tử, không có bằng chứng giao nhận đến địa chỉ trụ sở đã đăng ký.
- Để thời hạn ba năm trôi qua trong khi đang thương lượng việc thanh toán.
- Tài sản bị tẩu tán khi người phải thi hành được thông báo về đơn yêu cầu; hãy yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời ngay khi nộp đơn.
- Dựa vào lệnh của trọng tài viên khẩn cấp đối với tài sản tại Việt Nam.
- Bản dịch phán quyết không chính xác, dễ dẫn đến tranh cãi về nội dung phán quyết.

NGUỒN CHÍNH THỨC

- Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật (vbpl.vn): Bộ luật Tố tụng dân sự số 92/2015/QH13, các Điều từ 451 đến 463, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 85/2025/QH15 — <https://vbpl.vn>
- UNCITRAL: tình trạng tham gia Công ước New York và các tuyên bố của Việt Nam — https://uncitral.un.org/en/texts/arbitration/conventions/foreign_arbitral_awards/status2
- Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật (vbpl.vn): Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án — <https://vbpl.vn>
- Bộ Tư pháp (tương trợ tư pháp quốc tế) — <https://moj.gov.vn>

Tòa án Việt Nam và tổ tụng kinh doanh, thương mại: cơ cấu Tòa án từ ngày 1/7/2025, thẩm quyền đối với tranh chấp kinh doanh, thủ tục và thời hạn, chứng cứ, biện pháp khẩn cấp tạm thời, án phí, phúc thẩm và giám đốc thẩm, đương sự nước ngoài, án lệ và những điều cần lường trước trên thực tế

Rà soát ngày 10/10/2026 · Biên soạn bởi một luật sư chuyên về đầu tư nước ngoài (đã nghỉ hưu) với 20 năm kinh nghiệm hành nghề trong lĩnh vực pháp luật đầu tư Việt Nam · Thông tin pháp lý và thuế, không phải ý kiến tư vấn pháp lý · [Cách chúng tôi kiểm tra \(tiếng Anh\)](#) · [Mở trong ứng dụng](#)

NHỮNG ĐIỂM CẦN NHẮM

- Từ ngày 1/7/2025, hệ thống Tòa án nhân dân gồm Tòa án nhân dân tối cao, 34 Tòa án nhân dân cấp tỉnh và 355 Tòa án nhân dân khu vực; Tòa án nhân dân cấp huyện và Tòa án nhân dân cấp cao đã bị bãi bỏ (Luật số 81/2025/QH15).
- Tòa án nhân dân khu vực giải quyết sơ thẩm các tranh chấp về kinh doanh, thương mại, kể cả tranh chấp có yếu tố nước ngoài, với quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp tỉnh và thủ tục giám đốc thẩm ở cấp cao hơn (Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật số 92/2015/QH13, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 85/2025/QH15).
- Tòa án có hai tháng kể từ ngày thụ lý để chuẩn bị xét xử vụ án kinh doanh, thương mại, có thể gia hạn thêm một tháng, và phải mở phiên tòa trong thời hạn một tháng kể từ ngày có quyết định đưa vụ án ra xét xử (Điều 203); kháng cáo phải được nộp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Điều 273).
- Tòa án có thể áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời như kê biên tài sản và phong tỏa tài khoản, thông thường trong vòng 48 giờ nếu được yêu cầu cùng với đơn khởi kiện và ba ngày làm việc trong các trường hợp khác, và có thể buộc thực hiện biện pháp bảo đảm (các Điều từ 111 đến 142).
- Án phí sơ thẩm trong tranh chấp kinh doanh, thương mại có giá ngạch được tính theo biểu lũy tiến từ 3 triệu đồng đến 112 triệu đồng cộng 0,1% của phần giá trị tranh chấp vượt quá 4 tỷ đồng (Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14); bên thua kiện thông thường phải chịu án phí.

Hệ thống Tòa án sau đợt tổ chức lại năm 2025

Hệ thống Tòa án Việt Nam được xây dựng lại từ **ngày 1/7/2025**. Luật số 81/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung Luật Tổ chức Tòa án nhân dân đã bãi bỏ 693 Tòa án nhân dân cấp huyện và ba Tòa án nhân dân cấp cao, đồng thời thiết lập cơ cấu ba cấp: **Tòa án nhân dân tối cao, 34 Tòa án nhân dân cấp tỉnh** tương ứng với các tỉnh, thành phố sau sáp nhập, và **355 Tòa án nhân dân khu vực** (Câu hỏi 71). Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án, có hiệu lực từ cùng ngày, và Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội xác định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của từng Tòa án.

Tòa án nhân dân khu vực là Tòa án sơ thẩm đối với hầu hết các vụ việc dân sự, kinh doanh, thương mại và lao động, kể cả các vụ việc có yếu tố nước ngoài mà trước đây thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp tỉnh. Tòa án nhân dân khu vực có các Tòa chuyên trách, trong đó có Tòa Dân sự, Tòa Kinh tế, Tòa Gia đình và người chưa thành niên, và Tòa Sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ. Một số Tòa án nhân dân khu vực có vai trò chuyên biệt trên phạm vi toàn quốc hoặc liên tỉnh: Tòa Sở hữu trí tuệ của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hà Nội và Tòa án nhân dân khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết sơ thẩm các vụ việc sở hữu trí tuệ, và việc giải quyết phá sản được tập trung tại một số Tòa án nhân dân khu vực được chỉ định ở Hà Nội, Đà Nẵng và Thành phố Hồ Chí Minh (Mất khả năng thanh toán, tái cơ cấu và phá sản). Tòa án nhân dân cấp tỉnh xét xử phúc thẩm bản án của Tòa án nhân dân khu vực, xem xét lại bản án đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án nhân dân khu vực theo thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm thông qua Ủy ban Thẩm phán, và tại Hà Nội, Đà Nẵng và Thành phố Hồ Chí Minh, giải quyết yêu cầu hủy phán quyết trọng tài (Trọng tài thương mại và VIAC). Tòa án nhân dân tối cao xem xét lại quyết định của Tòa án nhân dân cấp tỉnh theo thủ tục giám đốc thẩm, ban hành hướng dẫn thông qua Hội đồng Thẩm phán và lựa chọn án lệ.

Tòa án nào giải quyết tranh chấp kinh doanh

Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định các **tranh chấp về kinh doanh, thương mại** thuộc thẩm quyền của Tòa án: tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại giữa cá nhân, tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận; tranh chấp về quyền sở hữu trí tuệ, chuyển giao công nghệ giữa các chủ thể đối với nhau và đều có mục đích lợi nhuận; tranh chấp giữa công ty với các thành viên của công ty, hoặc giữa các thành viên với nhau, liên quan đến việc thành lập, hoạt động, giải thể, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, chuyển nhượng phần vốn góp và chuyển đổi hình thức tổ chức của công ty; và các tranh chấp khác về kinh doanh mà pháp luật quy định thuộc thẩm quyền của Tòa án. Tranh chấp thuộc phạm vi một thỏa thuận trọng tài có hiệu lực bị loại trừ (Điều 6 Luật Trọng tài thương mại).

Thẩm quyền theo lãnh thổ được xác định theo bị đơn: Tòa án nhân dân khu vực nơi bị đơn có trụ sở, nếu là tổ chức, hoặc nơi bị đơn cư trú, làm việc, nếu là cá nhân (Điều 39). Các bên có thể thỏa thuận bằng văn bản yêu cầu Tòa án nơi nguyên đơn có trụ sở hoặc cư trú giải quyết, và tranh chấp về bất động sản do Tòa án nơi có bất động sản giải quyết. Đối với vụ việc có yếu tố nước ngoài, Điều 469 và Điều 470 quy định khi nào Tòa án Việt Nam có thẩm quyền, và trao cho Tòa án Việt Nam thẩm quyền riêng biệt đối với, trong số các vấn đề khác, quyền đối với bất động sản tại Việt Nam. Tòa án Việt Nam thông thường sẽ không từ chối thẩm quyền để nhường cho Tòa án nước ngoài do các bên lựa chọn khi Tòa án Việt Nam có thẩm quyền theo các quy định này, và bản án nước ngoài về vấn đề thuộc thẩm quyền riêng biệt của Tòa án Việt Nam sẽ không được công nhận (Công nhận, thi hành bản án và thi hành án dân sự).

Thủ tục và thời hạn

Vụ án bắt đầu bằng **đơn khởi kiện** nộp tại Tòa án trực tiếp, qua đường bưu chính hoặc trực tuyến, kèm theo chứng cứ hiện có. Chánh án Tòa án phân công Thẩm phán trong thời hạn ba ngày làm việc, và Thẩm phán có năm ngày làm việc để thụ lý đơn, yêu cầu sửa đổi, bổ sung, chuyển đơn hoặc trả lại đơn (Điều 191). Nếu vụ án được thụ lý, nguyên đơn được thông báo nộp **tạm ứng án phí**, thông thường trong thời hạn bảy ngày, và vụ án được thụ lý chính thức khi nộp biên lai (Điều 195). Sau đó, bị đơn có 15 ngày để nộp văn bản ghi ý kiến và chứng cứ, có thể gia hạn thêm 15 ngày (Điều 199).

Đối với vụ án kinh doanh, thương mại, Tòa án có **hai tháng** kể từ ngày thụ lý để chuẩn bị xét xử, có thể gia hạn thêm một tháng đối với vụ án phức tạp hoặc có trở ngại khách quan (Điều 203). Trong thời gian chuẩn bị, Thẩm phán mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và, trừ trường hợp vụ án không được hòa giải, tổ chức **phiên hòa giải** (Điều 205 và Điều 210); thỏa thuận hòa giải thành mà các bên không thay đổi ý kiến trong thời hạn bảy ngày được Tòa án công nhận bằng quyết định có hiệu lực pháp luật ngay và không bị kháng cáo. Nếu hòa giải không thành, Thẩm phán ra quyết định đưa vụ án ra xét xử, và phiên tòa phải được mở trong thời hạn một tháng, hoặc hai tháng nếu có lý do chính đáng (Câu hỏi 79). Vụ án đơn giản, tình tiết rõ ràng và tài liệu không có tranh chấp có thể được giải quyết theo thủ tục rút gọn tại các Điều từ 316 đến 324, với một Thẩm phán và phiên tòa được mở trong thời hạn một tháng.

Thực tiễn khác với quy định của luật. Việc tạm đình chỉ trong thời gian thu thập chứng cứ từ cơ quan nhà nước, định giá tài sản, tổng đạt cho đương sự ở nước ngoài và khối lượng công việc của Tòa án khiến một vụ án kinh doanh, thương mại sơ thẩm có tranh chấp gay gắt thường kéo dài từ một năm trở lên, và vụ án có đương sự nước ngoài còn lâu hơn. Vụ án trải qua phúc thẩm rồi giám đốc thẩm có thể kéo dài nhiều năm. Nhà đầu tư nên coi các thời hạn luật định là mức tối thiểu.

Chứng cứ

Tổ tụng dân sự Việt Nam lấy tài liệu làm trọng tâm và nghĩa vụ chứng minh thuộc về bên đưa ra yêu cầu (Điều 91). Không có cơ chế công khai tài liệu (disclosure) như trong hệ thống thông luật: một bên không thể buộc bên kia xuất trình các nhóm tài liệu, mặc dù có thể yêu cầu Tòa án buộc cá nhân, tổ chức hoặc cơ quan đang lưu giữ chứng cứ cụ thể cung cấp chứng cứ đó (Điều 97 và Điều 106). Thẩm phán ấn định thời hạn giao nộp chứng cứ không vượt quá thời hạn chuẩn bị xét xử, và chứng cứ được giao nộp sau đó chỉ được chấp nhận khi có lý do chính đáng (Điều 96). Thông điệp dữ liệu điện tử, thư điện tử và tài liệu có chữ ký số đều được chấp nhận, và giá trị chứng minh phụ thuộc vào độ tin cậy của cách thức khởi tạo và lưu trữ. Lời khai của người làm chứng có giá trị thấp hơn tài liệu được lập cùng thời điểm, và không có thủ tục đối chất chéo theo nghĩa của hệ thống thông luật; Thẩm phán là người hỏi các đương sự và người làm chứng.

Tài liệu được lập ở nước ngoài phải được hợp pháp hóa lãnh sự, hoặc được chứng nhận Apostille khi Việt Nam áp dụng Công ước Apostille từ ngày 11/9/2026, trừ trường hợp được miễn theo điều ước quốc tế, và mọi tài liệu bằng tiếng nước ngoài phải kèm theo bản dịch tiếng Việt có chứng thực (Điều 478). Ý kiến chuyên môn được thu thập thông qua giám định hoặc định giá theo quyết định của Tòa án, và báo cáo của chuyên gia do một bên thuê được coi là tài liệu thông thường. Bài học thực tiễn là lưu giữ bản gốc đã ký, biên bản họp, biên bản giao nhận và nghiệm thu, và thư từ trao đổi trong một hồ sơ có hệ thống ngay từ khi bắt đầu quan hệ; trong tố tụng tại Việt Nam, bên có tài liệu tốt hơn thường thắng kiện.

Biện pháp khẩn cấp tạm thời

Điều 114 Bộ luật Tố tụng dân sự liệt kê các **biện pháp khẩn cấp tạm thời** có thể áp dụng, trong đó có kê biên tài sản đang tranh chấp, cấm chuyển dịch quyền về tài sản đối với tài sản đang tranh chấp, cấm thay đổi hiện trạng tài sản đang tranh chấp, phong tỏa tài khoản tại ngân hàng, phong tỏa tài sản khác, cấm hoặc buộc thực hiện hành vi nhất định, và tạm hoãn xuất cảnh đối với đương sự có nghĩa vụ. Một bên có thể yêu cầu khi nộp đơn khởi kiện hoặc ở bất kỳ giai đoạn nào của quá trình tố tụng; trong trường hợp khẩn cấp, để bảo toàn chứng cứ hoặc ngăn chặn thiệt hại không thể khắc phục được, có thể yêu cầu

đồng thời với việc nộp đơn khởi kiện. Nếu yêu cầu được nộp cùng với đơn khởi kiện, Tòa án quyết định trong thời hạn 48 giờ kể từ khi thụ lý vụ án; trong quá trình tố tụng, trong thời hạn ba ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn yêu cầu (Điều 111 và Điều 133).

Đối với các biện pháp ảnh hưởng đến tài sản hoặc tài khoản, người yêu cầu phải thực hiện biện pháp bảo đảm bằng tiền, kim khí quý, đá quý hoặc bảo lãnh ngân hàng, theo mức do Tòa án ấn định, về cơ bản tương đương với tổn thất mà biện pháp có thể gây ra cho bên kia (Điều 136), và người yêu cầu áp dụng không đúng phải bồi thường thiệt hại phát sinh (Điều 113). Biện pháp khẩn cấp tạm thời được cơ quan thi hành án dân sự thi hành ngay. Tòa án cũng áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời để hỗ trợ trọng tài theo Điều 53 Luật Trọng tài thương mại, đây là con đường duy nhất để có biện pháp khẩn cấp trước khi Hội đồng trọng tài được thành lập.

Án phí và chi phí

Án phí được quy định tại **Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14**. Trong tranh chấp kinh doanh, thương mại có giá ngạch, án phí sơ thẩm là 3 triệu đồng đối với giá trị tranh chấp đến 60 triệu đồng; 5% đối với phần từ 60 triệu đồng đến 400 triệu đồng; 20 triệu đồng cộng 4% của phần giá trị tranh chấp vượt quá 400 triệu đồng đối với giá trị đến 800 triệu đồng; 36 triệu đồng cộng 3% của phần vượt quá đối với giá trị đến 2 tỷ đồng; 72 triệu đồng cộng 2% của phần vượt quá đối với giá trị đến 4 tỷ đồng; và 112 triệu đồng cộng 0,1% của phần giá trị tranh chấp vượt quá 4 tỷ đồng. Tranh chấp kinh doanh, thương mại không có giá ngạch có án phí 3 triệu đồng, và án phí phúc thẩm là 2 triệu đồng. Nguyên đơn nộp tạm ứng án phí, thông thường bằng một nửa án phí tính trên giá trị yêu cầu, và bên thua kiện cuối cùng phải chịu án phí tương ứng với phần yêu cầu mà mình thua kiện (Điều 147 của Bộ luật).

Phí luật sư thông thường do mỗi bên tự chịu, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác hoặc pháp luật cho phép thu hồi; nên đưa vào hợp đồng điều khoản cho phép bên thắng kiện thu hồi chi phí pháp lý hợp lý. Chỉ luật sư Việt Nam có Chứng chỉ hành nghề luật sư mới được đại diện cho đương sự tại Tòa án; công ty luật nước ngoài có thể tư vấn nhưng không được tham gia tố tụng. Phí dịch vụ pháp lý dao động rất lớn; theo mức phổ biến trên thị trường, một vụ án kinh doanh, thương mại sơ thẩm có tranh chấp do công ty luật Việt Nam thực hiện thường có phí luật sư từ 15.000 USD đến 80.000 USD, cao hơn nếu có công ty luật quốc tế điều phối. Đây không phải là báo giá.

Phúc thẩm, giám đốc thẩm và tái thẩm

Một bên có thể kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn **15 ngày** kể từ ngày tuyên án, hoặc kể từ ngày nhận được bản án nếu vắng mặt (Điều 273); Viện kiểm sát có thể kháng nghị trong thời hạn 15 ngày đối với Viện kiểm sát cùng cấp hoặc một tháng đối với Viện kiểm sát cấp trên. Tòa án nhân dân cấp tỉnh có hai tháng để chuẩn bị xét xử phúc thẩm, có thể gia hạn thêm một tháng, và bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án (Điều 286). Bản án đã có hiệu lực pháp luật có thể bị xem xét lại theo thủ tục **giám đốc thẩm** khi có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng hoặc sai lầm trong áp dụng pháp luật, hoặc theo thủ tục **tái thẩm** khi có tình tiết mới được phát hiện, nhưng chỉ khi có kháng nghị của Chánh án hoặc Viện trưởng Viện kiểm sát có thẩm quyền; một bên có thể đề nghị họ kháng nghị, thông thường trong thời hạn một năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, và kháng nghị có thể được đưa ra trong thời hạn ba năm. Từ tháng 7/2025, Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp tỉnh xem xét lại bản án của Tòa án nhân dân khu vực, và Tòa án nhân dân tối cao xem xét lại quyết định của Tòa án nhân dân cấp tỉnh thông qua Hội đồng gồm năm Thẩm phán hoặc toàn thể Hội đồng Thẩm phán.

Giám đốc thẩm không phải là cấp phúc thẩm thứ ba đương nhiên, nhưng được sử dụng đủ thường xuyên để người được thi hành án không nên coi bản án phúc thẩm là kết thúc vụ việc. Việc thi hành án vẫn có thể được tiến hành trong thời gian đó, trừ khi kháng nghị yêu cầu hoãn thi hành.

Đương sự nước ngoài, tổng đạt ra nước ngoài và án lệ

Khi một bên ở nước ngoài, giấy tờ được tổng đạt thông qua tương trợ tư pháp theo điều ước song phương, theo Công ước La Hay về tổng đạt giấy tờ mà Việt Nam là thành viên từ năm 2016, qua đường ngoại giao, hoặc qua bưu chính bảo đảm có xác nhận đã nhận nếu pháp luật nước nhận cho phép. Việc tổng đạt ra nước ngoài thường mất nhiều tháng, và Tòa án ấn định ngày mở phiên tòa có tính đến điều này, đây là một trong những lý do khiến vụ việc có yếu tố nước ngoài kéo dài hơn. Chứng cứ ở nước ngoài có thể được thu thập theo Công ước La Hay về thu thập chứng cứ, có hiệu lực đối với Việt Nam từ ngày 3/5/2020, hoặc theo điều ước song phương. Công ty nước ngoài khởi kiện tại Việt Nam cần có giấy ủy quyền cho người đại diện tại Việt Nam, được hợp pháp hóa lãnh sự hoặc chứng nhận Apostille và được dịch, đồng thời cần chuẩn bị giấy tờ pháp lý của doanh nghiệp theo cùng hình thức.

Việt Nam theo hệ thống dân luật, nhưng từ năm 2016, Tòa án nhân dân tối cao đã lựa chọn **án lệ** từ các bản án của Tòa án theo Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐTP. Tòa án phải nghiên cứu, áp dụng án lệ phù hợp và giải thích lý do nếu không áp dụng. Đến giữa năm 2026, 90 án lệ đã được công bố, tám án lệ mới nhất (từ Án lệ số 83/2026/AL đến số 90/2026/AL) được áp dụng từ ngày 1/7/2026 theo Quyết định số 162/QĐ-CA, bao gồm án lệ về đồng bảo hiểm và thứ tự ưu tiên thanh toán từ tài sản bảo đảm. Án lệ trong lĩnh vực thương mại vẫn còn ít, vì vậy các nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán và giải đáp vướng mắc của Tòa án nhân dân tối cao có sức nặng hơn trong thực tiễn hằng ngày.

Khởi kiện vụ án kinh doanh, thương mại tại Tòa án nhân dân khu vực

1 Xác định thẩm quyền và thời hiệu

Kiểm tra để bảo đảm không có điều khoản trọng tài có hiệu lực được áp dụng, xác định trụ sở chính của bị đơn để xác định thẩm quyền theo lãnh thổ, và xác nhận thời hiệu khởi kiện hai năm theo Điều 319 Luật Thương mại chưa hết.

2 Thu thập chứng cứ

Hợp đồng, phụ lục sửa đổi, hóa đơn, biên bản giao nhận và nghiệm thu, thư từ trao đổi và thư yêu cầu thanh toán; hợp pháp hóa lãnh sự hoặc chứng nhận Apostille và dịch các tài liệu nước ngoài.

3 Cân nhắc biện pháp khẩn cấp tạm thời

Nếu tài sản có nguy cơ bị tẩu tán, chuẩn bị đơn yêu cầu phong tỏa tài khoản hoặc kê biên tài sản cùng với đơn khởi kiện, và chuẩn bị biện pháp bảo đảm mà Tòa án sẽ yêu cầu.

4 Nộp đơn khởi kiện

Nộp trực tuyến, trực tiếp hoặc qua đường bưu chính; Thẩm phán quyết định trong thời hạn năm ngày làm việc có thụ lý hay không (Điều 191).

5

Nộp tạm ứng án phí

Nộp trong thời hạn ghi trong thông báo của Tòa án, thông thường là bảy ngày, và nộp biên lai; vụ án được thụ lý kể từ ngày đó (Điều 195).

6

Chuẩn bị xét xử, trao đổi chứng cứ và hòa giải

Phản hồi văn bản ghi ý kiến của bị đơn, tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải tại Tòa án trong thời hạn chuẩn bị xét xử hai tháng (Điều 203, Điều 205 và Điều 210).

7

Phiên tòa sơ thẩm và bản án

Phiên tòa phải được mở trong thời hạn một tháng kể từ ngày có quyết định đưa vụ án ra xét xử; bản án được tuyên khi kết thúc phiên tòa.

8

Kháng cáo hoặc yêu cầu thi hành án

Kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, hoặc khi bản án đã có hiệu lực pháp luật, yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự thi hành trong thời hạn năm năm.

Tổ tụng kinh doanh, thương mại: các mốc chính (tháng 10/2026)

Nội dung	Quy định	Căn cứ
Cơ cấu Tòa án	Tòa án nhân dân tối cao; 34 Tòa án nhân dân cấp tỉnh; 355 Tòa án nhân dân khu vực	Luật số 81/2025/QH15
Tòa án sơ thẩm đối với tranh chấp kinh doanh, thương mại	Tòa án nhân dân khu vực nơi bị đơn có trụ sở chính	Bộ luật Tổ tụng dân sự, Điều 30 và Điều 39 (đã được sửa đổi, bổ sung)
Quyết định thụ lý đơn khởi kiện	5 ngày làm việc kể từ ngày được phân công Thẩm phán	Điều 191
Văn bản ghi ý kiến của bị đơn	15 ngày, có thể gia hạn thêm 15 ngày	Điều 199
Chuẩn bị xét xử	2 tháng, có thể gia hạn thêm 1 tháng	Điều 203
Mở phiên tòa sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử	1 tháng (2 tháng nếu có lý do chính đáng)	Điều 203
Biện pháp khẩn cấp tạm thời	48 giờ nếu nộp cùng đơn khởi kiện; 3 ngày làm việc trong quá trình tố tụng; có thể phải thực hiện biện pháp bảo đảm	Điều 111, Điều 133 và Điều 136
Kháng cáo của đương sự	15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc ngày nhận được bản án	Điều 273
Chuẩn bị xét xử phúc thẩm	2 tháng, có thể gia hạn thêm 1 tháng	Điều 286

Nội dung	Quy định	Căn cứ
Án phí sơ thẩm, giá trị tranh chấp từ 4 tỷ đồng trở lên	112 triệu đồng cộng 0,1% của phần giá trị tranh chấp vượt quá 4 tỷ đồng	Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14
Án phí phúc thẩm (kinh doanh, thương mại)	2 triệu đồng	Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14
Thời hiệu khởi kiện đối với tranh chấp thương mại	2 năm kể từ thời điểm quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm	Luật Thương mại số 36/2005/QH11, Điều 319
Số án lệ đã công bố	90 án lệ tính đến tháng 7/2026	Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐTP; Quyết định số 162/QĐ-CA

VÍ DỤ MINH HỌA

Khởi kiện khách hàng Việt Nam đòi 5 tỷ đồng tiền hóa đơn chưa thanh toán

Một nhà sản xuất bao bì thuộc sở hữu của nhà đầu tư Hàn Quốc tại Đồng Nai khởi kiện một công ty thực phẩm Việt Nam có trụ sở chính tại Thành phố Hồ Chí Minh đòi 5 tỷ đồng tiền hóa đơn chưa thanh toán theo hợp đồng cung cấp không có điều khoản trọng tài. Các mốc thời gian và số liệu mang tính minh họa.

Lệ phí Tòa án	112 triệu đồng + $0,1\% \times 1$ tỷ đồng = 113 triệu đồng; tạm ứng án phí khoảng 56,5 triệu đồng.
Ngày 15/1/2026	Đơn khởi kiện được nộp trực tuyến tại Tòa án nhân dân khu vực có thẩm quyền ở Thành phố Hồ Chí Minh, kèm đơn yêu cầu phong tỏa tài khoản của bị đơn tại một ngân hàng cụ thể.
Ngày 22/1/2026	Đơn khởi kiện được thụ lý sau khi nộp tạm ứng án phí; quyết định phong tỏa được ban hành trong vòng 48 giờ với biện pháp bảo đảm là 500 triệu đồng được gửi theo chỉ định của Tòa án.
Tháng 2/2026	Văn bản ghi ý kiến của bị đơn cho rằng hàng hóa bị lỗi và yêu cầu bù trừ nghĩa vụ; Tòa án trưng cầu giám định kỹ thuật đối với mẫu hàng được lưu giữ, tạm dừng thời hạn chuẩn bị xét xử trong sáu tuần.
Tháng 4/2026	Phiên họp trao đổi chứng cứ và hòa giải tại Tòa án; bị đơn đề nghị trả góp 3,5 tỷ đồng, nhà sản xuất từ chối.
Tháng 6/2026	Quyết định đưa vụ án ra xét xử; phiên tòa diễn ra vào tháng 7. Bản án buộc bị đơn thanh toán 4,8 tỷ đồng cộng tiền lãi chậm thanh toán; yêu cầu bù trừ bị bác, trừ một lô hàng.
Tháng 8/2026	Bị đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày; Tòa án nhân dân cấp tỉnh xét xử phúc thẩm vào tháng 11 và giữ nguyên bản án sơ thẩm.
Tháng 12/2026	Nhà sản xuất yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh thi hành; số tiền bị phong tỏa được giải tỏa để thi hành bản án.

Tổng thời gian khoảng mười một tháng là kết quả thuận lợi; vụ án có tổng đạt ra nước ngoài hoặc nhiều lần giám định kỹ thuật thường kéo dài hơn nhiều.

Nếu hợp đồng có điều khoản trọng tài VIAC, Tòa án nhân dân khu vực đã từ chối thụ lý, nhưng nhà sản xuất vẫn có thể yêu cầu Tòa án ra quyết định phong tỏa tương tự theo Điều 53 Luật Trọng tài thương mại.

Câu hỏi nhà đầu tư thường gặp về Tòa án Việt Nam

Tòa án nào giải quyết tranh chấp kinh doanh, thương mại tại Việt Nam từ tháng 7/2025?

Tòa án nhân dân khu vực giải quyết ở cấp sơ thẩm, thông thường là Tòa án nơi bị đơn có trụ sở chính, kể cả vụ việc có yếu tố nước ngoài, theo Bộ luật Tố tụng dân sự được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 85/2025/QH15. Kháng cáo được gửi lên Tòa án nhân dân cấp tỉnh. Tòa án nhân dân cấp huyện và Tòa án nhân dân cấp cao đã bị bãi bỏ theo Luật số 81/2025/QH15.

Một vụ kiện kinh doanh, thương mại tại Việt Nam kéo dài bao lâu?

Bộ luật Tố tụng dân sự cho phép hai tháng để chuẩn bị xét xử vụ án kinh doanh, thương mại, có thể gia hạn thêm một tháng, và một tháng để mở phiên tòa sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử. Trên thực tế, một vụ án sơ thẩm có tranh chấp gay gắt thường kéo dài từ một năm trở lên, lâu hơn nếu có đương sự nước ngoài, và thủ tục phúc thẩm, giám đốc thẩm còn kéo dài thêm thời gian.

Tôi có thể phong tỏa tài khoản ngân hàng của bên nợ Việt Nam trước khi có bản án không?

Có. Theo các Điều từ 111 đến 142 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án có thể phong tỏa tài khoản, kê biên tài sản và cấm chuyển dịch tài sản, thông thường trong vòng 48 giờ nếu được yêu cầu cùng với đơn khởi kiện và ba ngày làm việc trong các trường hợp khác. Người yêu cầu thường phải thực hiện biện pháp bảo đảm theo mức Tòa án ấn định và phải bồi thường thiệt hại nếu việc áp dụng biện pháp là không đúng.

Án phí đối với vụ kiện kinh doanh, thương mại là bao nhiêu?

Theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, án phí sơ thẩm phụ thuộc vào giá trị tranh chấp, từ 3 triệu đồng đến 112 triệu đồng cộng 0,1% của phần giá trị tranh chấp vượt quá 4 tỷ đồng. Nguyên đơn nộp tạm ứng án phí và bên thua kiện chịu án phí; mỗi bên thông thường tự chịu phí luật sư của mình, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.

Luật sư nước ngoài có thể đại diện cho công ty tôi tại Tòa án Việt Nam không?

Không. Chỉ luật sư Việt Nam có Chứng chỉ hành nghề luật sư, hoặc người đại diện theo pháp luật hay người đại diện theo ủy quyền của công ty, mới được tham gia tố tụng tại Tòa án. Công ty luật nước ngoài có thể tư vấn và điều phối. Giấy ủy quyền và giấy tờ pháp lý của doanh nghiệp từ nước ngoài phải được hợp pháp hóa lãnh sự hoặc chứng nhận Apostille và được dịch sang tiếng Việt.

THAY ĐỔI DỰ KIẾN NĂM 2027

- Tòa án nhân dân tối cao đang mở rộng việc nộp đơn trực tuyến, tổng đạt điện tử và xét xử trực tuyến sau đợt tổ chức lại năm 2025; cần kiểm tra phạm vi các thủ tục điện tử theo Bộ luật đã được sửa đổi, bổ sung khi nộp đơn.
- Hội đồng tư vấn án lệ của Tòa án nhân dân tối cao đang xem xét thêm các án lệ trong lĩnh vực kinh doanh, thương mại; mười hai dự thảo án lệ về kinh doanh, thương mại được báo cáo trong năm 2026 có thể được thông qua trong năm 2027.
- Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15 áp dụng từ ngày 1/7/2026, với Văn phòng thi hành án dân sự và việc xác minh tài sản bằng phương thức số; quá trình thực hiện trong năm 2027 sẽ cho thấy bản án có được thi hành nhanh hơn hay không (Công nhận, thi hành bản án và thi hành án dân sự).

Thuật ngữ thường gặp trong hồ sơ, tài liệu

Tiếng Anh	Tiếng Việt	Giải nghĩa
Supreme People's Court	Tòa án nhân dân tối cao	Tòa án cao nhất, xem xét lại quyết định của Tòa án nhân dân cấp tỉnh và lựa chọn án lệ.
Provincial people's court	Tòa án nhân dân cấp tỉnh	Một trong 34 Tòa án xét xử phúc thẩm và giám đốc thẩm bản án của Tòa án nhân dân khu vực.
Regional people's court	Tòa án nhân dân khu vực	Một trong 355 Tòa án sơ thẩm được thành lập từ ngày 1/7/2025.
Business and commercial dispute	Tranh chấp về kinh doanh, thương mại	Loại vụ việc được quy định tại Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự.
Petition	Đơn khởi kiện	Văn bản khởi đầu một vụ kiện.
Advance on court fees	Tạm ứng án phí	Khoản tiền nguyên đơn nộp trước khi vụ án được thụ lý.
Interim measures	Biện pháp khẩn cấp tạm thời	Biện pháp bảo vệ theo các Điều từ 111 đến 142.
Appeal	Phúc thẩm	Việc Tòa án nhân dân cấp tỉnh xét xử lại bản án sơ thẩm.
Cassation; reopening	Giám đốc thẩm; tái thẩm	Thủ tục đặc biệt xem xét lại bản án đã có hiệu lực pháp luật khi có kháng nghị.
Precedent	Án lệ	Bản án được Tòa án nhân dân tối cao lựa chọn để các Tòa án nghiên cứu, áp dụng.

NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI VÀ NHÀ ĐẦU TƯ VIỆT NAM

Tòa án áp dụng cùng một thủ tục đối với mọi đương sự, và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài là đương sự Việt Nam như mọi doanh nghiệp khác. Công ty nước ngoài trực tiếp là đương sự phải chịu thời gian giải quyết dài hơn do tổng đạt ra nước ngoài, phải hợp pháp hóa lãnh sự hoặc chứng nhận Apostille và dịch các tài liệu và giấy ủy quyền, và không thể được luật sư nước ngoài của mình đại diện tại Tòa án. Nhà đầu tư Việt Nam giao kết hợp đồng với một bên Việt Nam khác, hoặc công ty có tỷ lệ sở hữu nước ngoài từ 50% trở xuống, chỉ có thể lựa chọn Tòa án Việt Nam hoặc Trọng tài Việt Nam.

LƯU Ý

- Nộp đơn sai Tòa án: từ ngày 1/7/2025, vụ án kinh doanh, thương mại sơ thẩm thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực, không phải Tòa án nhân dân cấp tỉnh.
- Tài liệu yếu: Tòa án Việt Nam chủ yếu căn cứ vào tài liệu để giải quyết, và lời khai có giá trị chứng minh thấp.
- Chứng cứ nộp muộn: tài liệu được giao nộp sau thời hạn do Thẩm phán ấn định có thể không được chấp nhận.
- Quên chuẩn bị biện pháp bảo đảm cho biện pháp khẩn cấp tạm thời, điều Tòa án sẽ yêu cầu trước khi phong tỏa tài sản.
- Coi bản án phúc thẩm là kết thúc: vẫn có thể bị giám đốc thẩm khi có kháng nghị.
- Tài liệu nước ngoài chưa được dịch hoặc chưa được hợp pháp hóa lãnh sự, sẽ không được chấp nhận.

NGUỒN CHÍNH THỨC

- Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật (vbpl.vn): Luật số 81/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung Luật Tổ chức Tòa án nhân dân; Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung Bộ luật Tố tụng dân sự — <https://vbpl.vn>
- Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật (vbpl.vn): Bộ luật Tố tụng dân sự số 92/2015/QH13; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án — <https://vbpl.vn>
- Tòa án nhân dân tối cao: án lệ và hướng dẫn — <https://www.toaan.gov.vn>
- Tạp chí Tòa án nhân dân của Tòa án nhân dân tối cao (thẩm quyền sau đợt tổ chức lại năm 2025) — <https://tapchitoaan.vn>

Hòa giải và thương lượng: giải quyết tranh chấp bằng thỏa thuận, hòa giải thương mại theo Nghị định số 22/2017, Trung tâm Hòa giải Việt Nam, hòa giải, đối thoại tại Tòa án, bảo đảm khả năng thi hành của thỏa thuận hòa giải thành, Công ước Singapore, và hòa giải lao động, hành chính

Rà soát ngày 10/10/2026 · Biên soạn bởi một luật sư chuyên về đầu tư nước ngoài (đã nghỉ hưu) với 20 năm kinh nghiệm hành nghề trong lĩnh vực pháp luật đầu tư Việt Nam · Thông tin pháp lý và thuế, không phải ý kiến tư vấn pháp lý · [Cách chúng tôi kiểm tra \(tiếng Anh\)](#) · [Mở trong ứng dụng](#)

NHỮNG ĐIỂM CẦN NHỚ

- Điều 13 Luật số 143/2025/QH15 quy định thương lượng và hòa giải là bước đầu tiên đối với tranh chấp đầu tư; thỏa thuận đạt được qua thương lượng là một hợp đồng có thể được thi hành thông qua khởi kiện, và việc thừa nhận nợ làm thời hiệu khởi kiện bắt đầu lại theo Bộ luật Dân sự (Luật số 91/2015/QH13).
- Hòa giải thương mại do hòa giải viên thương mại đã đăng ký và trung tâm hòa giải thương mại được cấp phép thực hiện, bao gồm Trung tâm Hòa giải Việt Nam (VMC) tại VIAC, được điều chỉnh bởi Nghị định số 22/2017/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 112/2025/NĐ-CP, theo đó thẩm quyền cấp giấy phép thành lập trung tâm hòa giải được chuyển về cấp tỉnh.
- Kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án có thể được Tòa án công nhận theo các Điều từ 416 đến 419 Bộ luật Tố tụng dân sự (Luật số 92/2015/QH13), sau đó được thi hành như bản án; trong tố tụng trọng tài, thỏa thuận giải quyết tranh chấp có thể được ghi nhận trong một quyết định có giá trị như phán quyết trọng tài (Điều 58 Luật số 54/2010/QH12).
- Tòa án tổ chức hòa giải, đối thoại trước khi thụ lý theo Luật số 58/2020/QH14, được hoàn thành trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày chỉ định hòa giải viên, có thể gia hạn, được bảo mật và kết quả được Tòa án công nhận; các bên trong tranh chấp kinh doanh, thương mại có giá ngạch phải chịu chi phí hòa giải.
- Việt Nam chưa ký kết và chưa là thành viên Công ước Singapore năm 2018 về hòa giải, vì vậy thỏa thuận hòa giải thành quốc tế không được thi hành trực tiếp tại Việt Nam.

Vì sao phần lớn tranh chấp kết thúc bằng thỏa thuận

Phần lớn tranh chấp kinh doanh tại Việt Nam được giải quyết bằng thỏa thuận, không phải bằng phán quyết hay bản án. Lý do mang tính thực tiễn: tố tụng tại Tòa án chậm và công khai, trọng tài tốn kém, việc thi hành đối với bên nợ thiếu thiện chí không chắc chắn, và trong một thị trường mà quan hệ với đối tác, nhà cung cấp và chính quyền cấp tỉnh có vai trò quan trọng, một tranh chấp bị theo đuổi đến cùng có thể gây tổn thất lớn hơn số tiền tranh chấp. Pháp luật Việt Nam khuyến khích giải quyết bằng thỏa thuận ở mọi giai đoạn. Điều 13 Luật Đầu tư số 143/2025/QH15 quy định tranh chấp đầu tư trước hết được giải

quyết thông qua thương lượng và hòa giải (Câu hỏi 78); Bộ luật Tố tụng dân sự yêu cầu Thẩm phán tiến hành hòa giải trước khi đưa phần lớn vụ án kinh doanh, thương mại ra xét xử; Luật Trọng tài thương mại cho phép Hội đồng trọng tài hòa giải theo yêu cầu của các bên; và Bộ luật Lao động quy định hòa giải là bắt buộc đối với phần lớn tranh chấp lao động cá nhân.

Vì vậy, giải quyết bằng thỏa thuận là một chiến lược cần được hoạch định, không phải dấu hiệu của sự yếu thế. Các câu hỏi đặt ra là cơ quan tài phán nào mang lại lợi thế lớn nhất khi thương lượng, làm thế nào để các cuộc thảo luận về giải quyết tranh chấp không làm tổn hại vị thế pháp lý nếu không thành, và làm thế nào để thỏa thuận có thể được thi hành nếu bên kia không thực hiện. Mục này xem xét từng vấn đề, cùng các phương thức hòa giải chính thức mà pháp luật Việt Nam quy định.

Thương lượng an toàn

Pháp luật Việt Nam không có đặc quyền chung "không ảnh hưởng đến quyền" (without prejudice) như trong hệ thống thông luật. Lời thừa nhận hoặc đề nghị đưa ra trong thư từ trao đổi có thể được xuất trình tại Tòa án hoặc trọng tài, trừ khi các bên có thỏa thuận khác hoặc một luật cụ thể bảo vệ. Do đó, các cuộc thảo luận về giải quyết tranh chấp nên được tiến hành theo một thỏa thuận bảo mật bằng văn bản quy định rằng các đề nghị, lời thừa nhận và tài liệu trao đổi nhằm giải quyết tranh chấp không được sử dụng làm chứng cứ, hoặc trong khuôn khổ một thủ tục hòa giải chính thức có quy tắc bảo đảm sự bảo vệ đó. Luật số 58/2020/QH14 quy định sự bảo vệ theo luật định đối với hòa giải tại Tòa án (Điều 4), và Nghị định số 22/2017/NĐ-CP quy định bảo mật là một nguyên tắc của hòa giải thương mại; ngoài các khuôn khổ đó, sự bảo vệ dựa trên hợp đồng.

Thời hiệu vẫn tiếp tục được tính. Thời hiệu khởi kiện hai năm đối với tranh chấp thương mại theo Điều 319 Luật Thương mại không bị tạm ngừng bởi việc thương lượng, mặc dù việc bên có nghĩa vụ thừa nhận nợ, trả một phần nợ hoặc thỏa thuận thực hiện nghĩa vụ làm thời hiệu bắt đầu lại theo Điều 157 Bộ luật Dân sự. Bên có quyền đang thương lượng khi thời hiệu sắp hết nên có được văn bản thừa nhận nợ, thỏa thuận bằng văn bản về việc tạm hoãn khởi kiện, hoặc khởi kiện và thương lượng song song. Bản thân thỏa thuận giải quyết tranh chấp phải được lập thành văn bản, có chữ ký của người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền ký của cả hai bên, và ghi rõ số tiền, thời hạn, việc từ bỏ yêu cầu, hậu quả của việc vi phạm và cơ quan giải quyết tranh chấp phát sinh từ thỏa thuận.

Hòa giải thương mại theo Nghị định số 22/2017/NĐ-CP

Nghị định số 22/2017/NĐ-CP về hòa giải thương mại, có hiệu lực từ ngày 15/4/2017, điều chỉnh việc hòa giải tranh chấp phát sinh từ hoạt động thương mại, tranh chấp mà ít nhất một bên có hoạt động thương mại, và các tranh chấp khác mà pháp luật quy định được giải quyết bằng hòa giải thương mại. Việc hòa giải có thể do **hòa giải viên thương mại** có tên trong danh sách cấp tỉnh, được các bên lựa chọn theo vụ việc, hoặc do **trung tâm hòa giải thương mại** thực hiện theo quy tắc của trung tâm. Hòa giải viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn quy định tại Nghị định, bao gồm có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, phẩm chất đạo đức tốt, có trình độ đại học và kinh nghiệm chuyên môn, và hòa giải viên nước ngoài cũng có thể tham gia. Quá trình hòa giải mang tính tự nguyện, bảo mật và linh hoạt: các bên lựa chọn hòa giải viên và thủ tục, mỗi bên có thể rút lui bất cứ lúc nào, và hòa giải viên đề xuất nhưng không thể áp đặt phương án giải quyết.

Nghị định số 112/2025/NĐ-CP ngày 29/5/2025 sửa đổi, bổ sung Nghị định số 22/2017/NĐ-CP, cùng một số nghị định khác về hỗ trợ tư pháp, theo đó hồ sơ đề nghị thành lập trung tâm hòa giải thương mại được nộp tại Sở Tư pháp cấp tỉnh, cơ quan này thẩm định trong thời hạn 15 ngày, và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định trong thời hạn năm ngày làm việc, thay vì Bộ Tư pháp. Tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại Việt Nam theo cùng khuôn khổ này.

Tổ chức hàng đầu dành cho nhà đầu tư nước ngoài là **Trung tâm Hòa giải Việt Nam (VMC)** trực thuộc VIAC, cung cấp quy tắc hòa giải, danh sách hòa giải viên Việt Nam và nước ngoài, điều khoản hòa giải mẫu và khả năng chuyển sang trọng tài VIAC nếu hòa giải không thành. Các trung tâm hòa giải khác cũng hoạt động tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh. Phí hòa giải được ấn định theo biểu phí của từng trung tâm và ở mức khiêm tốn so với trọng tài.

Bảo đảm khả năng thi hành của thỏa thuận hòa giải thành

Thỏa thuận đạt được trong hòa giải thương mại được ghi nhận trong **văn bản kết quả hòa giải thành**. Bản thân văn bản này là một hợp đồng: nếu một bên không thực hiện, bên kia phải khởi kiện tại Tòa án hoặc trọng tài trên cơ sở văn bản đó. Để văn bản có thể được thi hành trực tiếp, một bên có thể yêu cầu Tòa án **công nhận** theo các Điều từ 416 đến 419 Bộ luật Tố tụng dân sự, áp dụng đối với kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án do cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân có thẩm quyền theo quy định của pháp luật tiến hành, bao gồm hòa giải thương mại (Câu hỏi 78). Đơn yêu cầu được nộp tại Tòa án nhân dân khu vực có thẩm quyền trong thời hạn sáu tháng kể từ ngày đạt được thỏa thuận. Tòa án kiểm tra các điều kiện tại Điều 417: các bên có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và là người có quyền, nghĩa vụ đối với nội dung thỏa thuận; nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với Nhà nước hoặc bên thứ ba; và các bên thỏa thuận hoàn toàn tự nguyện. Tòa án không xem xét lại tranh chấp. Quyết định công nhận có hiệu lực pháp luật ngay và được cơ quan thi hành án dân sự thi hành như bản án (Công nhận, thi hành bản án và thi hành án dân sự).

Khi các bên có thỏa thuận trọng tài, có thêm một phương thức thứ hai. Nếu các bên đạt được thỏa thuận trong quá trình tố tụng trọng tài, Hội đồng trọng tài có thể, theo yêu cầu của các bên, ghi nhận thỏa thuận đó trong **quyết định công nhận sự thỏa thuận của các bên**, là quyết định chung thẩm và có giá trị như phán quyết trọng tài (Điều 58 Luật Trọng tài thương mại). Các bên đạt được thỏa thuận qua hòa giải trước khi bắt đầu tố tụng trọng tài đôi khi khởi kiện ra trọng tài chỉ nhằm có được quyết định như vậy. Phương thức này hiệu quả nhất khi thỏa thuận trọng tài chọn VIAC, vì hòa giải tại VMC và trọng tài tại VIAC được quản lý thống nhất.

Hòa giải, đối thoại tại Tòa án

Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án số 58/2020/QH14, có hiệu lực từ ngày 1/1/2021 và được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 85/2025/QH15, quy định phương thức thứ ba. Khi nhận được đơn khởi kiện, Tòa án thông báo cho các bên về quyền được hòa giải trước khi thụ lý vụ án, và nếu cả hai bên đồng ý, Tòa án chỉ định một hòa giải viên trong danh sách của Tòa án, thường là thẩm phán đã nghỉ hưu hoặc luật sư giàu kinh nghiệm. Việc hòa giải phải được hoàn thành trong thời hạn **20 ngày** kể từ ngày chỉ định hòa giải viên, có thể gia hạn nhưng không quá 30 ngày đối với vụ việc phức tạp, và các bên có thể thỏa thuận thời hạn dài hơn nhưng không quá hai tháng (Điều 20). Thông tin được tiết lộ trong quá trình hòa giải được

bảo mật và không được sử dụng làm chứng cứ, trừ khi bên tiết lộ đồng ý hoặc pháp luật có quy định khác (Điều 4). Thời gian hòa giải thông thường không tính vào thời hiệu khởi kiện nếu vụ việc sau đó được giải quyết theo thủ tục tố tụng (Điều 16).

Nếu các bên đạt được thỏa thuận, hòa giải viên chuyển biên bản cho Tòa án, Thẩm phán có 15 ngày để xem xét, và Tòa án ra quyết định công nhận hoặc không công nhận thỏa thuận (Điều 32 và Điều 33); quyết định công nhận được thi hành như bản án. Nếu hòa giải không thành, vụ việc được giải quyết theo thủ tục thông thường. Chi phí hòa giải tại Tòa án thông thường do ngân sách nhà nước bảo đảm, nhưng các bên trong tranh chấp kinh doanh, thương mại có giá ngạch tự chịu chi phí hòa giải, cũng như các bên yêu cầu tổ chức phiên hòa giải ngoài trụ sở Tòa án hoặc cần phiên dịch (Điều 9). Đối với vụ việc hành chính, Luật này quy định thủ tục **đối thoại** giữa người khởi kiện và cơ quan có quyết định bị khiếu kiện.

Công ước Singapore và thỏa thuận hòa giải thành xuyên biên giới

Công ước của Liên hợp quốc năm 2018 về thỏa thuận giải quyết tranh chấp quốc tế đạt được thông qua hòa giải, **Công ước Singapore**, cho phép thỏa thuận thương mại đạt được qua hòa giải quốc tế được thi hành trực tiếp tại bất kỳ quốc gia thành viên nào, tương tự như Công ước New York đối với phán quyết trọng tài. Tính đến tháng 10/2026, bảng tình trạng thành viên của UNCITRAL ghi nhận 24 thành viên, nhưng **Việt Nam chưa ký kết và chưa là thành viên**. Do đó, thỏa thuận đạt được trong hòa giải quốc tế tại Singapore hoặc nơi khác không được thi hành trực tiếp tại Việt Nam theo Công ước này.

Vẫn còn ba phương án thay thế. Có thể khởi kiện dựa trên thỏa thuận như một hợp đồng tại cơ quan tài phán được chọn trong thỏa thuận; có thể chuyển thỏa thuận thành phán quyết ghi nhận sự thỏa thuận của các bên do Hội đồng trọng tài ban hành, sau đó được thi hành tại Việt Nam như phán quyết của Trọng tài Việt Nam hoặc, nếu có địa điểm giải quyết tranh chấp ở nước ngoài, theo Công ước New York sau khi được công nhận, mặc dù việc Tòa án Việt Nam có coi phán quyết ghi nhận các điều khoản đã thỏa thuận được tuyên ở nước ngoài là phán quyết theo Công ước hay không vẫn chưa được xác định rõ; hoặc, khi việc hòa giải diễn ra tại Việt Nam với hòa giải viên có thẩm quyền, các bên có thể yêu cầu Tòa án Việt Nam công nhận theo các Điều từ 416 đến 419. Nhà đầu tư thương lượng giải quyết tranh chấp với một bên Việt Nam nên quyết định sẽ sử dụng phương thức nào trước khi ký thỏa thuận, và soạn thảo thỏa thuận cho phù hợp.

Tranh chấp lao động và hành chính

Tranh chấp lao động cá nhân được giải quyết theo cơ chế riêng của Bộ luật Lao động (Luật số 45/2019/QH14): hòa giải thông qua hòa giải viên lao động do cơ quan quản lý lao động cấp tỉnh cử là bước bắt buộc đầu tiên, được hoàn thành trong thời hạn năm ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu, trừ các tranh chấp về xử lý kỷ luật lao động theo hình thức sa thải, đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động, các khoản thanh toán khi chấm dứt hợp đồng, bảo hiểm và một số tranh chấp khác, có thể được đưa thẳng ra Tòa án; sau khi hòa giải không thành, các bên có thể yêu cầu Hội đồng trọng tài lao động hoặc Tòa án giải quyết (các Điều từ 187 đến 190). Tranh chấp lao động tập thể tuân theo thủ tục riêng. Các quy định này và thời hiệu tương ứng được giải thích tại mục Nội quy lao động, công đoàn và tranh chấp lao động.

Tranh chấp với cơ quan nhà nước về quyết định ấn định thuế, quyết định về đất đai hoặc giấy phép được giải quyết bằng khiếu nại hành chính đến cơ quan ban hành và cơ quan cấp trên, sau đó tại Tòa án theo thủ tục tố tụng hành chính, nơi có thể tiến hành đối thoại theo Luật số 58/2020/QH14 (Quản lý thuế, thanh tra, kiểm tra và tranh chấp về thuế; Tòa án của VIFC và các cơ quan tài phán chuyên biệt). Tranh chấp đầu tư với Nhà nước bắt đầu bằng thương lượng và hòa giải theo yêu cầu của Điều 13 và, theo phần lớn các điều ước đầu tư, một thời hạn tham vấn, thương lượng kéo dài vài tháng (Tranh chấp giữa nhà đầu tư và Nhà nước và khiếu kiện theo điều ước).

Tiến hành hòa giải thương mại tại VMC và bảo đảm khả năng thi hành của kết quả

- 1 Bảo vệ vị thế pháp lý trước tiên**
Theo dõi thời hiệu khởi kiện, có được văn bản thừa nhận nợ hoặc thỏa thuận tạm hoãn khởi kiện, và ký thỏa thuận bảo mật đối với các trao đổi nhằm giải quyết tranh chấp.
- 2 Thỏa thuận hòa giải**
Viện dẫn bước hòa giải trong hợp đồng, hoặc ký thỏa thuận đưa tranh chấp ra VMC giải quyết theo quy tắc của Trung tâm.
- 3 Chỉ định hòa giải viên**
Thỏa thuận lựa chọn một hòa giải viên trong danh sách của VMC hoặc một hòa giải viên thương mại đã đăng ký, có kinh nghiệm về ngôn ngữ và lĩnh vực liên quan; Trung tâm chỉ định nếu các bên không thỏa thuận được.
- 4 Trao đổi bản trình bày quan điểm**
Bản trình bày ngắn gọn về tranh chấp và các tài liệu chính, được gửi cho hòa giải viên và, nếu có thỏa thuận, cho bên kia.
- 5 Các phiên hòa giải**
Phiên chung và phiên riêng, trực tiếp hoặc trực tuyến; người có thẩm quyền quyết định việc giải quyết tranh chấp tham dự.
- 6 Ghi nhận thỏa thuận**
Ký văn bản kết quả hòa giải thành ghi rõ số tiền, thời hạn, việc từ bỏ yêu cầu, hậu quả của việc vi phạm và cơ quan giải quyết tranh chấp phát sinh từ thỏa thuận.
- 7 Yêu cầu Tòa án công nhận**
Nộp đơn tại Tòa án nhân dân khu vực có thẩm quyền trong thời hạn sáu tháng theo các Điều từ 416 đến 419 Bộ luật Tố tụng dân sự, hoặc, nếu đang có tố tụng trọng tài, đề nghị Hội đồng trọng tài ra quyết định công nhận sự thỏa thuận theo Điều 58 Luật Trọng tài thương mại.

So sánh các phương thức hòa giải (tháng 10/2026)

Phương thức	Căn cứ pháp lý	Thời gian và chi phí	Cách thức thi hành kết quả
Thỏa thuận đạt được qua thương lượng	Bộ luật Dân sự; Luật Thương mại	Theo thỏa thuận; không mất phí	Khởi kiện dựa trên thỏa thuận như một hợp đồng
Hòa giải thương mại (VMC hoặc trung tâm khác, hoặc hòa giải viên vụ việc)	Nghị định số 22/2017/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 112/2025/NĐ-CP	Theo thỏa thuận và quy tắc của trung tâm; biểu phí của trung tâm	Tòa án công nhận trong thời hạn 6 tháng (Bộ luật Tố tụng dân sự, các Điều từ 416 đến 419); sau đó thi hành
Thỏa thuận trong quá trình tố tụng trọng tài	Điều 58 Luật số 54/2010/QH12	Trong lịch trình tố tụng trọng tài	Quyết định công nhận sự thỏa thuận, có giá trị như phán quyết trọng tài
Hòa giải, đối thoại tại Tòa án	Luật số 58/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 85/2025/QH15	20 ngày, có thể gia hạn đến 30 ngày, hoặc tối đa 2 tháng theo thỏa thuận; các bên chịu chi phí trong tranh chấp kinh doanh, thương mại có giá ngạch	Quyết định công nhận của Tòa án, được thi hành như bản án
Hòa giải trong quá trình tố tụng tại Tòa án	Bộ luật Tố tụng dân sự, các Điều từ 205 đến 213	Trong thời hạn chuẩn bị xét xử	Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, có hiệu lực pháp luật ngay
Hòa giải tranh chấp lao động cá nhân	Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14, Điều 188	5 ngày làm việc	Biên bản hòa giải thành; Hội đồng trọng tài lao động hoặc Tòa án nếu không được thực hiện
Hòa giải quốc tế	Công ước Singapore (Việt Nam chưa là thành viên)	Theo thỏa thuận	Không được thi hành trực tiếp tại Việt Nam; khởi kiện theo hợp đồng hoặc phán quyết ghi nhận sự thỏa thuận

VÍ DỤ MINH HỌA

Hòa giải tranh chấp thanh toán xây dựng tại VMC

Một nhà thầu Việt Nam thuộc sở hữu của nhà đầu tư Singapore yêu cầu một chủ đầu tư Việt Nam thanh toán 18 tỷ đồng tiền thanh toán theo tiến độ và phát sinh chưa được trả đối với dự án nhà máy tại Bình Dương (nay thuộc Thành phố Hồ Chí Minh); chủ đầu tư yêu cầu phản tố về tiền phạt chậm tiến độ. Hợp đồng quy định 30 ngày thương lượng, sau đó hòa giải tại VMC, rồi đến trọng tài VIAC tại Thành phố Hồ Chí Minh. Các mốc thời gian và số liệu mang tính minh họa.

Tháng 3/2026	Nhà thầu gửi thông báo tranh chấp; lãnh đạo cấp cao hai bên gặp nhau hai lần theo một thỏa thuận bảo mật loại trừ việc sử dụng các trao đổi nhằm giải quyết tranh chấp làm chứng cứ. Chủ đầu tư ký văn bản thừa nhận khoản thanh toán 9 tỷ đồng đã được xác nhận, làm thời hiệu khởi kiện đối với khoản tiền này bắt đầu lại.
Tháng 4/2026	Hết thời hạn thương lượng; nhà thầu đưa tranh chấp ra VMC. Các bên thỏa thuận chọn một hòa giải viên có kinh nghiệm về xây dựng, sử dụng được tiếng Anh và tiếng Việt.
Tháng 5/2026	Trao đổi bản trình bày quan điểm; một phiên hòa giải kéo dài cả ngày tại Thành phố Hồ Chí Minh với sự tham dự của tổng giám đốc chủ đầu tư và giám đốc khu vực của nhà thầu.
Kết quả	Thỏa thuận ở mức 14,5 tỷ đồng, thanh toán thành ba đợt trong bốn tháng; miễn tiền phạt chậm tiến độ; các bên cùng từ bỏ yêu cầu; giữ nguyên trọng tài VIAC đối với tranh chấp phát sinh từ thỏa thuận.
Tháng 6/2026	Nhà thầu yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực có thẩm quyền công nhận văn bản kết quả hòa giải thành theo các Điều từ 416 đến 419 Bộ luật Tố tụng dân sự; Tòa án ra quyết định công nhận.
Tháng 9/2026	Chủ đầu tư không thanh toán đợt thứ ba; nhà thầu yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự thi hành quyết định công nhận thay vì khởi kiện ra trọng tài.

Chi phí hòa giải, bao gồm phí của trung tâm và thù lao hòa giải viên do hai bên chia đều, chỉ bằng một phần nhỏ so với chi phí của một vụ trọng tài tại VIAC.

Nếu không có quyết định công nhận của Tòa án, biện pháp khắc phục của nhà thầu đối với đợt thanh toán bị chậm sẽ là khởi kiện ra trọng tài VIAC dựa trên thỏa thuận giải quyết tranh chấp.

Câu hỏi nhà đầu tư thường gặp về hòa giải

Thỏa thuận hòa giải thành có được thi hành tại Việt Nam không?

Không đương nhiên. Thỏa thuận hòa giải thành là một hợp đồng, nhưng một bên có thể yêu cầu Tòa án có thẩm quyền công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án trong thời hạn sáu tháng theo các Điều từ 416 đến 419 Bộ luật Tố tụng dân sự, sau đó thỏa thuận được thi hành như bản án. Trong tố tụng trọng tài, Hội đồng trọng tài có thể ghi nhận thỏa thuận trong một quyết định có giá trị như phán quyết trọng tài.

Việt Nam đã tham gia Công ước Singapore về hòa giải chưa?

Chưa. Tính đến tháng 10/2026, Việt Nam chưa ký kết và chưa là thành viên Công ước Singapore năm 2018, công ước có 24 thành viên. Do đó, thỏa thuận hòa giải thành quốc tế phải được thi hành như một hợp đồng, được chuyển thành phán quyết ghi nhận sự thỏa thuận của các bên, hoặc, nếu việc hòa giải diễn ra tại Việt Nam, được Tòa án Việt Nam công nhận.

Trung tâm Hòa giải Việt Nam là gì?

Trung tâm Hòa giải Việt Nam (VMC) là trung tâm hòa giải thương mại trực thuộc VIAC. Trung tâm tổ chức hòa giải theo quy tắc riêng và Nghị định số 22/2017/NĐ-CP, có các hòa giải viên Việt Nam và nước ngoài, và cho phép chuyển tiếp thuận lợi sang trọng tài VIAC nếu hòa giải không thành, do đó thường được lựa chọn trong các điều khoản giải quyết tranh chấp nhiều bước.

Các cuộc thảo luận về giải quyết tranh chấp có được bảo mật tại Việt Nam không?

Chỉ khi được bảo vệ. Pháp luật Việt Nam không có quy tắc chung "không ảnh hưởng đến quyền" (without prejudice). Hòa giải tại Tòa án được bảo mật theo Điều 4 Luật số 58/2020/QH14 và hòa giải thương mại được bảo mật theo Nghị định số 22/2017/NĐ-CP; các cuộc thương lượng khác nên được điều chỉnh bằng một thỏa thuận bằng văn bản loại trừ việc sử dụng các trao đổi nhằm giải quyết tranh chấp làm chứng cứ.

Việc thương lượng có làm ngừng tính thời hiệu khởi kiện không?

Không. Thời hiệu hai năm đối với tranh chấp thương mại theo Điều 319 Luật Thương mại vẫn tiếp tục được tính, nhưng văn bản thừa nhận nợ, việc trả một phần nợ hoặc thỏa thuận thực hiện nghĩa vụ làm thời hiệu bắt đầu lại theo Điều 157 Bộ luật Dân sự. Thời gian hòa giải tại Tòa án thông thường không được tính nếu vụ việc sau đó được giải quyết theo thủ tục tố tụng.

THAY ĐỔI DỰ KIẾN NĂM 2027

- Các đề xuất xây dựng Luật Hòa giải thương mại thay thế Nghị định số 22/2017/NĐ-CP, bao gồm tiêu chuẩn rõ ràng hơn đối với hòa giải viên và cơ chế đơn giản hơn để thi hành thỏa thuận hòa giải thành, đã được thảo luận trong giới hoạch định chính sách; tính đến tháng 10/2026, chưa có dự luật nào trong chương trình xây dựng luật.
- Bộ Tư pháp đã nghiên cứu việc gia nhập Công ước Singapore, nhưng chưa có quyết định nào được công bố; nhà đầu tư không nên mặc định rằng Việt Nam sẽ gia nhập trong năm 2027.
- Khi thẩm quyền cấp giấy phép thành lập trung tâm hòa giải thương mại đã được chuyển về cấp tỉnh theo Nghị định số 112/2025/NĐ-CP, nhiều trung tâm địa phương có khả năng sẽ được cấp phép; hãy kiểm tra giấy phép thành lập và đăng ký hoạt động của trung tâm tại Sở Tư pháp cấp tỉnh trước khi ghi tên trung tâm trong điều khoản.

Thuật ngữ thường gặp trong hồ sơ, tài liệu

Tiếng Anh	Tiếng Việt	Giải nghĩa
Negotiation	Thương lượng	Các cuộc thảo luận trực tiếp giữa các bên nhằm giải quyết tranh chấp.
Commercial mediation	Hòa giải thương mại	Hòa giải theo Nghị định số 22/2017/NĐ-CP.
Commercial mediator	Hòa giải viên thương mại	Hòa giải viên đáp ứng các tiêu chuẩn của Nghị định, đã đăng ký hoặc thuộc một trung tâm.
Commercial mediation centre	Trung tâm hòa giải thương mại	Tổ chức được cấp phép quản lý hoạt động hòa giải, chẳng hạn VMC.
Record of successful mediation	Văn bản kết quả hòa giải thành	Văn bản thỏa thuận được ký kết khi kết thúc quá trình hòa giải.
Recognition of out-of-court mediation	Công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án	Thủ tục tại Tòa án theo các Điều từ 416 đến 419 Bộ luật Tố tụng dân sự.
Mediation and dialogue at court	Hòa giải, đối thoại tại Tòa án	Thủ tục trước khi thụ lý theo Luật số 58/2020/QH14.
Labour mediator	Hòa giải viên lao động	Hòa giải viên chính thức đối với tranh chấp lao động theo Bộ luật Lao động.

NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI VÀ NHÀ ĐẦU TƯ VIỆT NAM

Hòa giải mở cho mọi bên với cùng điều kiện, và hòa giải viên nước ngoài có thể tham gia. Khác biệt thực tế nằm ở ngôn ngữ, vì Tòa án Việt Nam khi công nhận thỏa thuận sẽ cần văn bản tiếng Việt, và ở việc thi hành thỏa thuận hòa giải thành xuyên biên giới: do Việt Nam chưa là thành viên Công ước Singapore, nhà đầu tư nước ngoài hòa giải ở nước ngoài phải dự liệu cách thức thi hành thỏa thuận tại Việt Nam, trong khi hai bên Việt Nam hòa giải tại Việt Nam có thể trực tiếp sử dụng thủ tục Tòa án công nhận.

LƯU Ý

- Thư đưa ra đề nghị hoặc thừa nhận mà không có thỏa thuận bảo mật: các thư này có thể được xuất trình làm chứng cứ.
- Thương lượng vượt quá thời hiệu khởi kiện hai năm mà không có văn bản thừa nhận nợ hoặc thỏa thuận tạm hoãn khởi kiện.
- Bỏ lỡ thời hạn sáu tháng để yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án.
- Cho rằng thỏa thuận hòa giải thành quốc tế có thể được thi hành tại Việt Nam theo Công ước Singapore.
- Thỏa thuận được ký bởi người không có thẩm quyền, hoặc không có văn bản tiếng Việt để yêu cầu Tòa án công nhận.
- Điều khoản nhiều bước mà giai đoạn hòa giải không có thời điểm kết thúc.

NGUỒN CHÍNH THỨC

- Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật (vbpl.vn): Nghị định số 22/2017/NĐ-CP về hòa giải thương mại; Nghị định số 112/2025/NĐ-CP — <https://vbpl.vn>
- Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật (vbpl.vn): Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án số 58/2020/QH14; Bộ luật Tố tụng dân sự số 92/2015/QH13, các Điều từ 416 đến 419 — <https://vbpl.vn>
- Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam và Trung tâm Hòa giải Việt Nam (quy tắc và điều khoản mẫu) — <https://www.viac.vn>
- UNCITRAL: tình trạng tham gia Công ước Singapore về hòa giải — https://uncitral.un.org/en/texts/mediation/conventions/international_settlement_agreements/status

Thi hành bản án và phán quyết trọng tài: Luật Thi hành án dân sự năm 2025, các cơ quan thi hành án sau đợt tái cơ cấu năm 2025, Văn phòng thi hành án dân sự, thời hiệu năm năm, truy tìm tài sản, công nhận bản án của Tòa án nước ngoài và thứ tự ưu tiên của chủ nợ có bảo đảm

Rà soát ngày 10/10/2026 · Biên soạn bởi một luật sư chuyên về đầu tư nước ngoài (đã nghỉ hưu) với 20 năm kinh nghiệm hành nghề trong lĩnh vực pháp luật đầu tư Việt Nam · Thông tin pháp lý và thuế, không phải ý kiến tư vấn pháp lý · [Cách chúng tôi kiểm tra \(tiếng Anh\)](#) · [Mở trong ứng dụng](#)

NHỮNG ĐIỂM CẦN NHỚ

- Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15, được thông qua ngày 5/12/2025, thay thế Luật số 26/2008/QH12 từ ngày 1/7/2026 (một số quy định có hiệu lực từ ngày 20/1/2026); Luật áp dụng đối với bản án của Tòa án Việt Nam, phán quyết của Trọng tài Việt Nam và bản án, phán quyết nước ngoài đã được công nhận (Điều 2).
- Việc thi hành án do 34 cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh và các phòng thi hành án dân sự khu vực trực thuộc thực hiện, dưới sự quản lý của Cục Quản lý thi hành án dân sự thuộc Bộ Tư pháp, hoặc do các Văn phòng thi hành án dân sự được cấp phép thực hiện theo hợp đồng dịch vụ (Điều 17, Điều 26 và Điều 31).
- Người được thi hành án phải yêu cầu thi hành án trong thời hạn năm năm kể từ ngày bản án hoặc phán quyết có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày nghĩa vụ đến hạn (Điều 34); sau đó, người phải thi hành án có mười ngày kể từ ngày nhận được thông báo quyết định thi hành án để tự nguyện thi hành trước khi bị áp dụng biện pháp cưỡng chế (Điều 36).
- Bản án của Tòa án nước ngoài chỉ được công nhận khi Việt Nam có điều ước quốc tế về tương trợ tư pháp với nước nơi bản án được tuyên hoặc theo nguyên tắc có đi có lại, theo đơn yêu cầu được nộp trong thời hạn ba năm (Điều 423 Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật số 92/2015/QH13); Việt Nam chưa có điều ước như vậy với Vương quốc Anh, Hoa Kỳ hoặc Singapore.
- Chủ nợ có bảo đảm đã đăng ký biện pháp bảo đảm được ưu tiên đối với tài sản bảo đảm theo thứ tự đăng ký (Bộ luật Dân sự; Nghị định số 21/2021/NĐ-CP; Nghị định số 99/2022/NĐ-CP), và thứ tự ưu tiên đó được tôn trọng trong quá trình thi hành án.

Luật thi hành án mới

Giá trị của một bản án hoặc phán quyết nằm ở số tiền có thể thu được theo bản án hoặc phán quyết đó. Tại Việt Nam, việc thu hồi thuộc về hệ thống thi hành án dân sự, và pháp luật điều chỉnh hệ thống này đã thay đổi từ **ngày 1/7/2026**, khi **Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15**, được Quốc hội thông qua ngày 5/12/2025, thay thế Luật số 26/2008/QH12 (đã được sửa đổi, bổ sung); một số ít quy định, bao gồm quy định về cơ sở dữ liệu số, có hiệu lực sớm hơn, từ ngày 20/1/2026. Luật mới giữ nguyên cấu trúc của

luật cũ, tức là hệ thống thi hành án nhà nước hoạt động theo yêu cầu của người được thi hành án, nhưng bổ sung ba thay đổi quan trọng: Văn phòng thi hành án dân sự mà người được thi hành án có thể thuê theo hợp đồng, cơ sở dữ liệu quốc gia về thi hành án dân sự được kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia khác, trong đó văn bản điện tử có giá trị pháp lý như văn bản giấy (Điều 5), và nghĩa vụ cụ thể hơn của người phải thi hành án và bên thứ ba trong việc kê khai, cung cấp thông tin về tài sản.

Điều 2 xác định những bản án, quyết định được thi hành: bản án, quyết định dân sự, kinh doanh, thương mại, lao động và các bản án, quyết định dân sự khác của Tòa án Việt Nam đã có hiệu lực pháp luật, bao gồm bản án của Tòa án nước ngoài và phán quyết của Trọng tài nước ngoài đã được Tòa án Việt Nam công nhận và cho thi hành; bản án sơ thẩm được thi hành ngay dù có kháng cáo; quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời; và phán quyết, quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời của Hội đồng trọng tài Việt Nam theo Luật Trọng tài thương mại. Bản án hoặc phán quyết nước ngoài chưa được công nhận thì không được thi hành (Trọng tài nước ngoài và thi hành phán quyết trọng tài).

Cơ quan thi hành: các cơ quan sau đợt tái cơ cấu năm 2025

Hệ thống thi hành án nhà nước được tổ chức lại năm 2025 đồng bộ với hệ thống Tòa án và các tỉnh, thành phố. Ở trung ương, Tổng cục Thi hành án dân sự trước đây trở thành **Cục Quản lý thi hành án dân sự** thuộc Bộ Tư pháp, theo Quyết định số 1898/QĐ-BTP ngày 25/6/2025. Tại mỗi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong 34 tỉnh, thành phố có một **cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh** (Thi hành án dân sự tỉnh, thành phố), có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng, và trực thuộc là các **Phòng Thi hành án dân sự khu vực**, tổng cộng 355 phòng, tương ứng với các Tòa án nhân dân khu vực. Điều 17 và Điều 19 Luật số 106/2025/QH15 phản ánh cơ cấu đó, và cơ quan thi hành án cấp quân khu thi hành các bản án của Tòa án quân sự.

Điều 32 phân định thẩm quyền giữa các cấp; trong số các nội dung khác, bản án, phán quyết nước ngoài đã được công nhận và phán quyết trọng tài do cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh thi hành, thông qua các phòng thi hành án dân sự khu vực nơi có tài sản. Mỗi vụ việc do một **Chấp hành viên** phụ trách, người ra các quyết định, xác minh tài sản, áp dụng biện pháp cưỡng chế và phân chia số tiền thu được.

Các **Văn phòng thi hành án dân sự** mới có đội ngũ Thừa hành viên được cấp phép, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bổ nhiệm, phải có tối thiểu bằng cử nhân luật và hoàn thành khóa đào tạo nghiệp vụ thi hành án (Điều 29). Văn phòng được tổ chức theo loại hình doanh nghiệp tư nhân hoặc công ty hợp danh (Điều 26). Văn phòng hoạt động theo yêu cầu của người được thi hành án trên cơ sở **hợp đồng dịch vụ**, Trưởng Văn phòng phải ra quyết định thi hành án trong thời hạn năm ngày làm việc kể từ ngày ký hợp đồng (Điều 31), và Thừa hành viên có thể xác minh tài sản ngoài tỉnh, thành phố của mình (Điều 30). Người được thi hành án trả phí theo thỏa thuận. Trường hợp Văn phòng không thể hoàn thành vụ việc hoặc hợp đồng chấm dứt, hồ sơ được chuyển cho cơ quan thi hành án nhà nước. Các nghị định hướng dẫn về Văn phòng thi hành án dân sự đang được ban hành trong năm 2026, và cần kiểm tra số lượng văn phòng đang hoạt động trước khi lựa chọn phương thức này.

Thời hiệu, tự nguyện thi hành và cưỡng chế

Người được thi hành án phải **yêu cầu thi hành án trong thời hạn năm năm** kể từ ngày bản án hoặc phán quyết có hiệu lực pháp luật, hoặc, đối với nghĩa vụ có thời hạn thực hiện sau đó, kể từ ngày nghĩa vụ đến hạn (Điều 34). Thời gian xảy ra tình trạng khẩn cấp, trở ngại khách quan hoặc sự kiện bất khả kháng

không được tính. Thời hiệu này được áp dụng nghiêm ngặt, và người được thi hành án chờ đợi trong khi cố gắng thương lượng việc thanh toán có thể mất quyền yêu cầu thi hành án. Đơn yêu cầu được nộp tại cơ quan có thẩm quyền, hoặc hợp đồng được ký với Văn phòng thi hành án dân sự, kèm theo bản án hoặc phán quyết, quyết định công nhận (nếu có) và thông tin về tài sản của người phải thi hành án.

Cơ quan thi hành án ra **quyết định thi hành án** và thông báo cho người phải thi hành án, người này có **mười ngày** kể từ ngày được thông báo hợp lệ để tự nguyện thi hành (Điều 36). Thời hạn này không áp dụng đối với biện pháp khẩn cấp tạm thời, vốn được thi hành ngay. Nếu người phải thi hành án không thanh toán, Chấp hành viên có thể áp dụng biện pháp cưỡng chế: khấu trừ tiền trong tài khoản ngân hàng, phong tỏa tài khoản và tài sản, trừ vào thu nhập và khoản phải thu, kê biên và bán đấu giá tài sản bao gồm cổ phần và bất động sản, buộc giao tài sản hoặc thực hiện một công việc nhất định, và buộc người phải thi hành án ra khỏi tài sản. Không được cưỡng chế vào ban đêm, ngày nghỉ hoặc ngày lễ, và người phải thi hành án được thông báo ít nhất hai ngày làm việc trước khi tổ chức cưỡng chế, trừ trường hợp cần hành động ngay. Bản án buộc thanh toán thông thường tuyên tiền lãi do chậm thi hành kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác.

Tìm kiếm tài sản

Phần lớn các vụ việc thi hành án thất bại không phải vì thiếu thẩm quyền pháp lý mà vì không xác định được tài sản. Chấp hành viên có thể xác minh tài sản, điều kiện thi hành án của người phải thi hành án và yêu cầu cơ quan, tổ chức đang nắm giữ thông tin cung cấp thông tin (Điều 25); ngân hàng, cơ quan thuế, cơ quan đăng ký đất đai và phương tiện, tổ chức lưu ký chứng khoán và các cơ quan khác phải thực hiện kịp thời yêu cầu xác minh (Điều 14); và người phải thi hành án phải kê khai trung thực về tài khoản, tài sản và khả năng thanh toán (Điều 7). Người được thi hành án có quyền tự xác minh và cung cấp thông tin (Điều 6), và Ủy ban nhân dân cấp xã phải cung cấp thông tin về người cư trú và tài sản tại địa phương (Điều 10).

Trên thực tế, công sức của chính người được thi hành án là yếu tố quan trọng nhất. Trước khi khởi kiện, và một lần nữa trước khi yêu cầu thi hành án, người được thi hành án nên tổng hợp những thông tin đã biết: tài khoản ngân hàng của người phải thi hành án từ các lần thanh toán trước đây, khách hàng và các khoản phải thu, quyền sử dụng đất từ hợp đồng hoặc khảo sát thực địa, phương tiện và thiết bị, phần vốn góp tại công ty khác từ Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, và mọi biện pháp bảo đảm đã đăng ký đối với các tài sản đó trong Hệ thống đăng ký biện pháp bảo đảm. Biện pháp khẩn cấp tạm thời được áp dụng trong quá trình giải quyết vụ việc, chẳng hạn phong tỏa tài khoản, được duy trì đến giai đoạn thi hành án và thường là lý do duy nhất khiến bản án được thi hành (Tòa án Việt Nam và tổ tụng tại Tòa án). Khi người phải thi hành án mất khả năng thanh toán, việc thi hành án nhường chỗ cho thủ tục phá sản theo Luật Phục hồi, phá sản số 142/2025/QH15 (Mất khả năng thanh toán, tái cơ cấu và phá sản).

Thi hành bản án hoặc phán quyết đối với người phải thi hành án tại Việt Nam

1 Xác nhận căn cứ thi hành có hiệu lực thi hành

Bản án của Tòa án Việt Nam đã có hiệu lực pháp luật, phán quyết của Trọng tài Việt Nam khi đã hết thời hạn 30 ngày để yêu cầu hủy (hoặc sau khi yêu cầu hủy không được chấp nhận), phán quyết trọng tài vụ việc đã được đăng ký, hoặc bản án, phán quyết nước ngoài đã được Tòa án Việt Nam công nhận.

2 Thu thập thông tin tài sản

Tài khoản ngân hàng, khoản phải thu, quyền sử dụng đất, phương tiện, phần vốn góp, cổ phần và biện pháp bảo đảm đã đăng ký; cân nhắc tra cứu tài sản trước khi yêu cầu thi hành án.

3 Lựa chọn cơ quan thi hành án nhà nước hoặc Văn phòng thi hành án dân sự

Nộp đơn tại cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh, hoặc ký hợp đồng dịch vụ với một Văn phòng thi hành án dân sự được cấp phép, trong thời hạn năm năm (Điều 34).

4 Quyết định thi hành án và thời hạn tự nguyện thi hành

Quyết định được ban hành và thông báo; người phải thi hành án có mười ngày để tự nguyện thanh toán (Điều 36).

5 Xác minh và cưỡng chế

Chấp hành viên xác minh tài sản với ngân hàng, cơ quan đăng ký và cơ quan nhà nước, đồng thời áp dụng các biện pháp khấu trừ, phong tỏa, kê biên và bán đấu giá khi cần thiết.

6 Phân chia tiền thi hành án

Số tiền thu được được chi trả sau khi trừ chi phí cưỡng chế, trong đó chủ nợ có bảo đảm được thanh toán ưu tiên từ tài sản bảo đảm theo thứ tự đăng ký.

7 Nếu người phải thi hành án không có tài sản

Cơ quan thi hành án xác định người phải thi hành án chưa có điều kiện thi hành và định kỳ xác minh lại; người được thi hành án có thể cung cấp thông tin mới bất cứ lúc nào hoặc cân nhắc yêu cầu mở thủ tục phá sản.

Công nhận bản án của Tòa án nước ngoài

Bản án dân sự hoặc thương mại của Tòa án nước ngoài chỉ được thi hành tại Việt Nam sau khi được Tòa án Việt Nam công nhận, và việc công nhận chỉ được thực hiện trong hai trường hợp theo **Điều 423** Bộ luật Tố tụng dân sự: khi Việt Nam và nước nơi bản án được tuyên cùng là thành viên của điều ước quốc tế có quy định về công nhận, hoặc, nếu không có điều ước, trên cơ sở **nguyên tắc có đi có lại** ([Câu hỏi 75](#)). Việt Nam đã ký hiệp định tương trợ tư pháp song phương với khoảng 17 quốc gia, bao gồm Trung Quốc, Pháp và Liên bang Nga, nhưng không có hiệp định nào với Vương quốc Anh, Hoa Kỳ hoặc Singapore, và Tòa án Việt Nam chưa hình thành thực tiễn ổn định trong việc xác định có quan hệ có đi có lại với các quốc gia này. Do đó, bản án từ các nước theo hệ thống thông luật khó có khả năng được công nhận, và đây là lý do chính khiến cấm nang này khuyến nghị lựa chọn trọng tài cho các hợp đồng xuyên biên giới ([Tổng quan về giải quyết tranh chấp và lựa chọn cơ quan tài phán](#)).

Thủ tục tương tự như đối với phán quyết của Trọng tài nước ngoài. Đơn yêu cầu được nộp trong thời hạn **ba năm** kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, qua Bộ Tư pháp nếu điều ước quốc tế có quy định hoặc trực tiếp tại Tòa án; từ ngày 1/7/2025, Tòa án nhân dân khu vực nơi người phải thi hành có trụ sở hoặc cư trú giải quyết ở cấp sơ thẩm, với quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp tỉnh. Tòa án đối chiếu bản án với các căn cứ không công nhận tại Điều 439, bao gồm bản án chưa có hiệu lực pháp luật, bị đơn không được triệu tập hợp lệ hoặc không thể tự bảo vệ, vụ việc thuộc thẩm quyền riêng biệt của Tòa án Việt Nam, vụ việc đã được Tòa án Việt Nam giải quyết hoặc đã có bản án khác được công nhận về cùng tranh chấp, thời hiệu thi hành đã hết, và việc công nhận trái với nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam. Lệ phí Tòa án là 3 triệu đồng theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Biện pháp bảo đảm và thứ tự ưu tiên

Biện pháp bảo vệ chắc chắn nhất trước nguy cơ không được thanh toán là biện pháp bảo đảm được thiết lập khi giao kết hợp đồng. Biện pháp bảo đảm được xác lập theo **Bộ luật Dân sự** (Luật số 91/2015/QH13) và **Nghị định số 21/2021/NĐ-CP**, và phát sinh hiệu lực đối kháng với người thứ ba từ khi đăng ký hoặc nắm giữ tài sản bảo đảm; thứ tự ưu tiên giữa các chủ nợ có bảo đảm được xác định theo thứ tự phát sinh hiệu lực đối kháng, thông thường là thứ tự đăng ký ([Câu hỏi 80](#)). Biện pháp bảo đảm bằng động sản được đăng ký trực tuyến theo **Nghị định số 99/2022/NĐ-CP** tại Cục Đăng ký biện pháp bảo đảm và Bồi thường nhà nước thuộc Bộ Tư pháp; thế chấp quyền sử dụng đất và nhà ở được đăng ký tại Văn phòng đăng ký đất đai. Một nghị định mới thay thế Nghị định số 99/2022/NĐ-CP đang được soạn thảo nhưng chưa được ban hành tính đến tháng 10/2026. Bên cho vay ở nước ngoài không được nhận thế chấp quyền sử dụng đất theo Luật Đất đai năm 2024 và thay vào đó sử dụng đại lý bảo đảm trong nước ([Tài trợ dự án, biện pháp bảo đảm và trung tâm tài chính](#)).

Trong quá trình thi hành án, Chấp hành viên tôn trọng thứ tự ưu tiên đã đăng ký: số tiền thu được từ tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán trước cho chủ nợ có bảo đảm, sau khi trừ chi phí cưỡng chế, và chỉ phần còn lại mới được dùng để thanh toán cho người được thi hành án không có bảo đảm. Chủ nợ có bảo đảm cũng có thể xử lý tài sản bảo đảm ngoài Tòa án, theo phương thức đã thỏa thuận trong hợp đồng bảo đảm, chẳng hạn bán hoặc nhận chính tài sản bảo đảm, với điều kiện thông báo và bên bảo đảm giao tài sản; khi bên bảo đảm không hợp tác, chủ nợ cần có bản án của Tòa án hoặc sự hỗ trợ của cơ quan thi hành án. Đối với bảo lãnh và bảo lãnh ngân hàng, quyền yêu cầu của bên nhận bảo lãnh là đối với bên bảo lãnh, và bảo lãnh ngân hàng thanh toán theo yêu cầu do ngân hàng Việt Nam phát hành trên thực tế là hình thức bảo đảm thanh toán đáng tin cậy nhất tại Việt Nam.

Thi hành án tại Việt Nam: các mốc chính (tháng 10/2026)

Nội dung	Quy định	Căn cứ
Pháp luật áp dụng	Luật số 106/2025/QH15 từ ngày 1/7/2026 (một số quy định từ ngày 20/1/2026), thay thế Luật số 26/2008/QH12	Luật số 106/2025/QH15
Cơ cấu hệ thống thi hành án nhà nước	Cục thuộc Bộ Tư pháp; 34 cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh; 355 phòng thi hành án dân sự khu vực	Quyết định số 1898/QĐ-BTP; Luật số 106/2025/QH15, Điều 17 và Điều 19

Nội dung	Quy định	Căn cứ
Văn phòng thi hành án dân sự	Thừa hành viên được cấp phép, hoạt động theo hợp đồng dịch vụ; ra quyết định trong 5 ngày làm việc	Điều 26, Điều 29 và Điều 31
Thời hiệu yêu cầu thi hành án	5 năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc ngày nghỉ vụ đến hạn	Điều 34
Thời hạn tự nguyện thi hành	10 ngày kể từ ngày được thông báo hợp lệ	Điều 36
Căn cứ thi hành án	Bản án, phán quyết của Việt Nam; bản án, phán quyết nước ngoài đã được công nhận; biện pháp khẩn cấp tạm thời	Điều 2
Công nhận bản án nước ngoài	Theo điều ước quốc tế hoặc nguyên tắc có đi có lại; nộp đơn trong thời hạn 3 năm; Tòa án nhân dân khu vực từ tháng 7/2025	Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 423 và Điều 439 (đã được sửa đổi, bổ sung)
Hiệp định tương trợ tư pháp song phương	Khoảng 17 quốc gia; không có hiệp định với Vương quốc Anh, Hoa Kỳ hoặc Singapore	Bộ Tư pháp
Lệ phí công nhận bản án nước ngoài	3.000.000 đồng	Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14
Đăng ký biện pháp bảo đảm	Động sản: đăng ký trực tuyến tại Bộ Tư pháp; đất đai: tại Văn phòng đăng ký đất đai	Nghị định số 99/2022/NĐ-CP
Quyền ưu tiên	Theo thứ tự biện pháp bảo đảm phát sinh hiệu lực đối kháng với người thứ ba	Bộ luật Dân sự; Nghị định số 21/2021/NĐ-CP

VÍ DỤ MINH HỌA

Thu hồi tiền theo phán quyết VIAC trị giá 12 tỷ đồng

Một công ty logistics Việt Nam thuộc sở hữu của nhà đầu tư Thái Lan có được phán quyết VIAC trị giá 12 tỷ đồng cộng chi phí đối với một công ty thương mại Việt Nam tại Hà Nội. Công ty thương mại không yêu cầu hủy phán quyết và cũng không thanh toán. Các mốc thời gian và số liệu mang tính minh họa.

Ngày 10/7/2026	Hai bên nhận được phán quyết; thời hạn 30 ngày để yêu cầu hủy kéo dài đến ngày 9/8/2026.
Tháng 7/2026	Luật sư của người được thi hành án tra cứu Hệ thống đăng ký biện pháp bảo đảm và Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp: quyền sử dụng đất nhà kho của người phải thi hành án đã được thế chấp cho một ngân hàng Việt Nam với giá trị 20 tỷ đồng; người phải thi hành án nắm giữ 30% vốn của một công ty con và có tài khoản tại hai ngân hàng được biết qua các lần thanh toán trước đây.
Ngày 12/8/2026	Người được thi hành án nộp đơn yêu cầu thi hành án tại cơ quan thi hành án dân sự thành phố Hà Nội, còn rất sớm so với thời hiệu năm năm, kèm theo phán quyết và thông tin về tài sản.

Ngày 19/8/2026	Quyết định thi hành án được ban hành và thông báo; thời hạn tự nguyện thi hành mười ngày hết vào ngày 29/8 mà không có khoản thanh toán nào.
Tháng 9/2026	Chấp hành viên xác minh tài khoản tại hai ngân hàng và khấu trừ 2,3 tỷ đồng; phong tỏa 30% phần vốn góp của người phải thi hành án và thông báo cho công ty con và Phòng Đăng ký kinh doanh.
Tháng 10/2026	Phần vốn góp được định giá; dự kiến bán đấu giá. Nhà kho đã thế chấp không bị xử lý vì khoản thế chấp đã đăng ký của ngân hàng vượt quá giá trị dự kiến của tài sản.
Kết quả (dự kiến)	Số tiền bán đấu giá dự kiến đủ để thanh toán phần lớn số còn lại; chi phí cưỡng chế được trừ vào số tiền thu được.

Nếu người được thi hành án đã nhận bảo lãnh ngân hàng hoặc biện pháp cầm cố đã đăng ký đối với các khoản phải thu của người phải thi hành án khi giao kết hợp đồng, họ đã có thể được thanh toán trong vòng vài ngày kể từ khi xảy ra vi phạm.

Nếu đây là phán quyết SIAC, các bước tương tự chỉ được thực hiện sau khi có quyết định công nhận của Tòa án nhân dân khu vực, thường là vài tháng sau đó.

Câu hỏi nhà đầu tư thường gặp về thực thi quyền

Tôi có bao nhiêu thời gian để yêu cầu thi hành bản án hoặc phán quyết của Việt Nam?

Năm năm kể từ ngày bản án hoặc phán quyết có hiệu lực pháp luật, hoặc kể từ ngày đến hạn của nghĩa vụ có thời hạn thực hiện sau đó, theo Điều 34 Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15. Thời gian có sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan không được tính. Sau khi có yêu cầu, người phải thi hành án có mười ngày để tự nguyện thanh toán.

Ai thi hành bản án tại Việt Nam từ năm 2025?

Các cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh của 34 tỉnh, thành phố và các phòng thi hành án dân sự khu vực trực thuộc, dưới sự quản lý của Cục Quản lý thi hành án dân sự thuộc Bộ Tư pháp. Từ ngày 1/7/2026, người được thi hành án có thể thay vào đó thuê một Văn phòng thi hành án dân sự được cấp phép theo hợp đồng dịch vụ theo Luật số 106/2025/QH15.

Tôi có thể yêu cầu thi hành bản án của Tòa án Anh hoặc Hoa Kỳ tại Việt Nam không?

Thông thường là không. Theo Điều 423 Bộ luật Tố tụng dân sự, bản án nước ngoài chỉ được công nhận theo điều ước quốc tế hoặc trên cơ sở có đi có lại, và Việt Nam chưa có điều ước về tương trợ tư pháp với Vương quốc Anh hoặc Hoa Kỳ. Trọng tài, với phán quyết được thi hành theo Công ước New York, là lựa chọn an toàn hơn.

Tài sản của người phải thi hành án được tìm kiếm như thế nào?

Chấp hành viên có thể yêu cầu ngân hàng, cơ quan thuế, cơ quan đăng ký và các cơ quan khác cung cấp thông tin theo Điều 14 và Điều 25 Luật số 106/2025/QH15, và người phải thi hành án phải kê khai tài sản của mình. Trên thực tế, thông tin của chính người được thi hành án về tài khoản, khoản phải thu, đất đai và phần vốn góp, cùng với quyết định phong tỏa tạm thời (nếu có), quyết định kết quả của phần lớn vụ việc.

Chủ nợ có bảo đảm có được ưu tiên hơn người được thi hành án theo bản án không?

Có, đối với tài sản bảo đảm. Biện pháp bảo đảm đã đăng ký được xếp thứ tự ưu tiên theo thời điểm phát sinh hiệu lực đối kháng với người thứ ba theo Bộ luật Dân sự và Nghị định số 21/2021/NĐ-CP, và số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm trong thi hành án được thanh toán trước cho chủ nợ có bảo đảm sau khi trừ chi phí. Người được thi hành án không có bảo đảm chỉ được chia phần còn lại.

THAY ĐỔI DỰ KIẾN NĂM 2027

- Các nghị định và thông tư hướng dẫn Luật số 106/2025/QH15, bao gồm quy định về Văn phòng thi hành án dân sự, phí và cơ sở dữ liệu quốc gia về thi hành án, đã được ban hành trong suốt năm 2026; cần kiểm tra khả năng sử dụng thực tế Văn phòng thi hành án dân sự tại từng tỉnh, thành phố trong năm 2027.
- Một nghị định thay thế Nghị định số 99/2022/NĐ-CP về đăng ký biện pháp bảo đảm đang được chuẩn bị; dự kiến sẽ có thay đổi về thủ tục đăng ký và hệ thống đăng ký khi nghị định được ban hành.
- Bất kỳ hiệp định tương trợ tư pháp song phương mới nào quy định về công nhận bản án, hoặc quyết định của Việt Nam gia nhập Công ước La Hay năm 2019 về công nhận và thi hành bản án nước ngoài, sẽ làm thay đổi tình hình đối với bản án nước ngoài; tính đến tháng 10/2026, chưa có khả năng nào sắp xảy ra.

Thuật ngữ thường gặp trong hồ sơ, tài liệu

Tiếng Anh	Tiếng Việt	Giải nghĩa
Civil judgment enforcement	Thi hành án dân sự	Việc thi hành các bản án, phán quyết dân sự và thương mại.
Civil judgment enforcement agency	Cơ quan thi hành án dân sự	Cơ quan thi hành án dân sự cấp tỉnh và các phòng thi hành án dân sự khu vực trực thuộc.
Enforcement officer	Chấp hành viên	Công chức nhà nước phụ trách một vụ việc thi hành án.
Private enforcement office; enforcement practitioner	Văn phòng thi hành án dân sự; Thừa hành viên	Thi hành án tư nhân theo hợp đồng dịch vụ (các Điều từ 26 đến 31).
Time limit to request enforcement	Thời hiệu yêu cầu thi hành án	Năm năm theo Điều 34.

Tiếng Anh	Tiếng Việt	Giải nghĩa
Voluntary enforcement	Tự nguyện thi hành án	Thời hạn mười ngày để người phải thi hành án tự nguyện thi hành.
Coercive enforcement	Cưỡng chế thi hành án	Khấu trừ, phong tỏa, kê biên và bán đấu giá tài sản.
Verification of assets	Xác minh tài sản, điều kiện thi hành án	Việc Chấp hành viên tìm hiểu, xác minh tài sản của người phải thi hành án.
Recognition of a foreign judgment	Công nhận và cho thi hành bản án của Tòa án nước ngoài	Thủ tục tại Tòa án theo Điều 423 và các điều tiếp theo.

NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI VÀ NHÀ ĐẦU TƯ VIỆT NAM

Hệ thống thi hành án đối xử như nhau với mọi người được thi hành án, và người được thi hành án nước ngoài có thể nộp đơn trực tiếp hoặc thông qua người đại diện tại Việt Nam với giấy ủy quyền đã được hợp pháp hóa lãnh sự hoặc chứng nhận Apostille. Khác biệt phát sinh từ căn cứ thi hành: người được thi hành án nước ngoài có bản án hoặc phán quyết nước ngoài phải được công nhận trước, và bản án nước ngoài có thể hoàn toàn không được công nhận; đồng thời bên cho vay ở nước ngoài không thể tự mình nhận thế chấp đất đai, vì vậy biện pháp bảo đảm bằng đất đai phải do đại lý bảo đảm trong nước nắm giữ.

LƯU Ý

- Để thời hiệu yêu cầu thi hành án năm năm hết trong khi đang thương lượng với người phải thi hành án.
- Yêu cầu thi hành án mà không có thông tin về tài sản: hiệu quả xác minh của cơ quan thi hành án phụ thuộc vào thông tin được cung cấp.
- Tài sản bị tẩu tán trong quá trình giải quyết vụ việc: hãy sớm yêu cầu áp dụng biện pháp phong tỏa tạm thời.
- Biện pháp bảo đảm chưa đăng ký, xếp sau các chủ nợ đã đăng ký và có thể không ràng buộc người thứ ba.
- Dựa vào bản án của Tòa án nước ngoài đối với người phải thi hành án Việt Nam khi không có điều ước quốc tế hoặc quan hệ có đi có lại.
- Cho rằng Văn phòng thi hành án dân sự đã hoạt động tại mọi tỉnh, thành phố từ ngày 1/7/2026; hãy kiểm tra trước.

NGUỒN CHÍNH THỨC

- Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật (vbpl.vn): Luật Thi hành án dân sự số 106/2025/QH15 — <https://vbpl.vn>
- Bộ Tư pháp: hệ thống thi hành án dân sự và đăng ký biện pháp bảo đảm — <https://moj.gov.vn>
- Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật (vbpl.vn): Bộ luật Tố tụng dân sự số 92/2015/QH13, các Điều từ 423 đến 445; Nghị định số 21/2021/NĐ-CP; Nghị định số 99/2022/NĐ-CP — <https://vbpl.vn>
- Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp (phần vốn góp của người phải thi hành án và thông tin doanh nghiệp) — <https://dangkykinhdoanh.gov.vn>

Tranh chấp giữa nhà đầu tư và Nhà nước và khiếu kiện theo điều ước: thủ tục theo các hiệp định khuyến khích và bảo hộ đầu tư song phương, Hiệp định CPTPP và các hiệp định ASEAN, thông báo và thời hạn tham vấn, thương lượng, cơ chế phối hợp của Chính phủ theo Quyết định số 14/2020, các vụ việc đã biết, trọng tài UNCITRAL và trọng tài ngoài khuôn khổ ICSID, thi hành phán quyết đối với Nhà nước, và hợp đồng với cơ quan nhà nước

Rà soát ngày 10/10/2026 · Biên soạn bởi một luật sư chuyên về đầu tư nước ngoài (đã nghỉ hưu) với 20 năm kinh nghiệm hành nghề trong lĩnh vực pháp luật đầu tư Việt Nam · Thông tin pháp lý và thuế, không phải ý kiến tư vấn pháp lý · [Cách chúng tôi kiểm tra \(tiếng Anh\)](#) · [Mở trong ứng dụng](#)

NHỮNG ĐIỂM CẦN NHẮM

- Tranh chấp giữa nhà đầu tư nước ngoài và cơ quan nhà nước Việt Nam được giải quyết tại Trọng tài hoặc Tòa án Việt Nam, trừ trường hợp hợp đồng ký với Nhà nước hoặc điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có quy định khác (Điều 13 Luật số 143/2025/QH15); thương lượng và hòa giải được tiến hành trước.
- Việt Nam có 45 Hiệp định khuyến khích và bảo hộ đầu tư song phương đang có hiệu lực, và Hiệp định CPTPP cũng như Hiệp định Đầu tư toàn diện ASEAN đều quy định cơ chế trọng tài giữa nhà đầu tư và Nhà nước; Hiệp định RCEP không có cơ chế này, và Hiệp định Bảo hộ đầu tư giữa Liên minh châu Âu và Việt Nam chưa có hiệu lực.
- Theo Hiệp định CPTPP, nguyên đơn phải yêu cầu tham vấn, chờ sáu tháng, gửi thông báo ý định khởi kiện trước 90 ngày và nộp đơn trong thời hạn ba năm sáu tháng, và đối với khiếu kiện chống lại Việt Nam, việc lựa chọn giữa thủ tục trong nước và trọng tài là lựa chọn cuối cùng (Phụ lục 9-J).
- Việt Nam không phải là thành viên Công ước ICSID, vì vậy các khiếu kiện được tiến hành theo Quy tắc trọng tài UNCITRAL hoặc các quy tắc khác, bao gồm Cơ chế Bổ sung của ICSID nếu điều ước cho phép; phán quyết được thi hành theo Công ước New York.
- Việc bảo vệ của Chính phủ được phối hợp theo Quyết định số 14/2020/QĐ-TTg, trong đó bộ hoặc tỉnh có biện pháp bị khiếu kiện chủ trì và Bộ Tư pháp tham mưu; UNCTAD ghi nhận 13 vụ khiếu kiện theo điều ước đã biết chống lại Việt Nam.

Ba loại tranh chấp với Nhà nước

Nhà đầu tư nước ngoài có thể phát sinh tranh chấp với Nhà nước Việt Nam theo ba cách. Thứ nhất là **tranh chấp hợp đồng** theo thỏa thuận với cơ quan nhà nước: hợp đồng dự án PPP, hợp đồng chia sản phẩm dầu khí với Petrovietnam được Chính phủ phê duyệt, hợp đồng thuê đất, cam kết ưu đãi đầu tư, hoặc hợp đồng cung cấp với doanh nghiệp nhà nước. Thứ hai là **tranh chấp hành chính** về quyết định của cơ quan nhà nước: quyết định ấn định thuế, việc từ chối cấp hoặc thu hồi giấy phép, việc chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư, hoặc thu hồi đất. Thứ ba là **tranh chấp theo điều ước**, khi nhà đầu tư cho rằng hành vi của Nhà nước đã vi phạm một điều ước quốc tế về đầu tư, chẳng hạn tước quyền sở hữu khoản đầu tư mà không bồi thường hoặc không dành cho khoản đầu tư sự đối xử công bằng và thỏa đáng.

Các phương thức giải quyết khác nhau. Tranh chấp hợp đồng được giải quyết tại cơ quan tài phán được chọn trong hợp đồng, trong giới hạn của Điều 13 Luật Đầu tư số 143/2025/QH15. Tranh chấp hành chính được giải quyết thông qua khiếu nại hành chính và Tòa án theo thủ tục tố tụng hành chính (Tòa án của VIFC và các cơ quan tài phán chuyên biệt; Quản lý thuế, thanh tra, kiểm tra và tranh chấp về thuế). Tranh chấp theo điều ước được giải quyết tại trọng tài quốc tế theo điều ước. Cùng một sự việc có thể làm phát sinh cả ba loại tranh chấp, và việc lựa chọn một phương thức có thể làm mất phương thức khác, vì vậy chiến lược phải được xác định trước khi thực hiện bước đầu tiên. Các biện pháp bảo đảm đầu tư tại Chương II của Luật, mạng lưới điều ước và cách thức đáp ứng điều kiện được bảo hộ được giải thích tại mục Bảo đảm đầu tư và điều ước quốc tế; mục này đề cập đến thủ tục.

Điều 13 và hợp đồng với cơ quan nhà nước

Điều 13 Luật Đầu tư yêu cầu thương lượng và hòa giải trước. Sau đó, tranh chấp giữa nhà đầu tư nước ngoài và cơ quan nhà nước liên quan đến hoạt động đầu tư kinh doanh tại Việt Nam được giải quyết tại Trọng tài Việt Nam hoặc Tòa án Việt Nam, trừ trường hợp hợp đồng giữa các bên hoặc điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có quy định khác; tranh chấp giữa nhà đầu tư trong nước, hoặc tổ chức kinh tế có tỷ lệ sở hữu nước ngoài không quá 50%, và Nhà nước được giải quyết tại Trọng tài hoặc Tòa án Việt Nam (Câu hỏi 77). Ngoại lệ đối với hợp đồng có ý nghĩa quan trọng: nhà đầu tư nước ngoài khi đàm phán hợp đồng với cơ quan nhà nước có thể đề nghị điều khoản quy định trọng tài quốc tế, và một nhà đầu tư được tư vấn tốt trong dự án lớn sẽ làm như vậy.

Hợp đồng dự án PPP theo Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư số 64/2020/QH14, được sửa đổi, bổ sung năm 2024 và 2025 và được quy định chi tiết bởi Nghị định số 243/2025/NĐ-CP, cũng theo cách tương tự: các quy định về giải quyết tranh chấp của chính Luật này, cần được kiểm tra đối với từng dự án, cho phép tranh chấp giữa cơ quan ký kết hợp đồng và nhà đầu tư nước ngoài hoặc doanh nghiệp dự án do nhà đầu tư đó thành lập được giải quyết tại cơ quan tài phán đã thỏa thuận trong hợp đồng, bao gồm trọng tài quốc tế (Câu hỏi 96). **Hợp đồng dầu khí** được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và ghi rõ trọng tài hoặc Tòa án sẽ giải quyết tranh chấp; hợp đồng chia sản phẩm dầu khí với nhà đầu tư nước ngoài theo thông lệ quy định trọng tài quốc tế (Câu hỏi 111). **Hợp đồng thuê đất** của Nhà nước được xác lập trên cơ sở quyết định hành chính về giao đất hoặc cho thuê đất, và tranh chấp về tiền thuê đất, thu hồi đất hoặc bồi thường thông thường được giải quyết bằng khiếu nại và tại Tòa án theo thủ tục tố tụng hành chính thay vì bằng trọng tài, mặc dù hợp đồng thuê lại đất trong khu công nghiệp từ chủ đầu tư kinh doanh kết cấu hạ tầng là hợp đồng thương mại thông thường (Thu hồi đất, bồi thường và đất không đưa vào sử dụng).

Tranh chấp với **doanh nghiệp nhà nước** hoạt động vì mục đích thương mại là tranh chấp thương mại thông thường: doanh nghiệp là pháp nhân độc lập, quy định của Điều 13 về tranh chấp giữa nhà đầu tư và Nhà nước không được áp dụng, và điều khoản trọng tài trong hợp đồng sẽ điều chỉnh.

Các điều ước cho phép khiếu kiện

Theo UNCTAD, Việt Nam đã ký 66 hiệp định khuyến khích và bảo hộ đầu tư song phương, trong đó 45 hiệp định đang có hiệu lực, và khoảng 20 điều ước khác có quy định về đầu tư (Câu hỏi 76). Phần lớn các BIT đang có hiệu lực cho phép nhà đầu tư của nước kia khởi kiện về việc vi phạm các nghĩa vụ bảo hộ của hiệp định trước Hội đồng trọng tài, thường theo Quy tắc trọng tài UNCITRAL hoặc trọng tài vụ việc, sau một thời hạn thương lượng. **Chương 9 Hiệp định CPTPP** quy định cơ chế trọng tài giữa nhà đầu tư và Nhà nước đối với vi phạm các nghĩa vụ bảo hộ đầu tư, trong đó các khiếu kiện dựa trên giấy phép đầu tư và thỏa thuận đầu tư bị tạm hoãn. **Hiệp định Đầu tư toàn diện ASEAN** dành cho nhà đầu tư ASEAN một cơ chế tương tự, và các hiệp định giữa ASEAN với Trung Quốc, Hàn Quốc, Australia và New Zealand cùng các đối tác khác có quy định riêng. **Hiệp định RCEP**, có hiệu lực từ ngày 1/1/2022, không có cơ chế giải quyết tranh chấp giữa nhà đầu tư và Nhà nước. **Hiệp định Bảo hộ đầu tư giữa Liên minh châu Âu và Việt Nam**, được ký năm 2019 với hệ thống tòa án đầu tư, chưa có hiệu lực, vì vậy nhà đầu tư EU dựa vào BIT giữa quốc gia thành viên của mình và Việt Nam, nếu có.

Việt Nam **không phải là thành viên Công ước ICSID**. Do đó, các khiếu kiện theo điều ước được tiến hành theo Quy tắc trọng tài UNCITRAL, thường do Tòa Trọng tài Thường trực (PCA) quản lý, hoặc theo các quy tắc khác mà điều ước cho phép, bao gồm Quy tắc Cơ chế Bổ sung của ICSID, đã được một số nguyên đơn sử dụng để khởi kiện Việt Nam, và quy tắc của ICC hoặc SCC. Phán quyết không phải là phán quyết ICSID được thi hành theo Công ước ICSID; phán quyết được thi hành theo Công ước New York và có thể bị yêu cầu hủy tại nơi có địa điểm giải quyết tranh chấp, điều này khiến việc lựa chọn địa điểm giải quyết tranh chấp, thường là Singapore, Paris hoặc một thành phố khác thân thiện với trọng tài, trở thành quyết định chiến lược quan trọng.

Thông báo, thời hạn tham vấn, thương lượng và các bước theo Hiệp định CPTPP

Mọi điều ước đều yêu cầu một thời hạn thương lượng trước khi khởi kiện ra trọng tài, thường từ ba đến sáu tháng kể từ ngày gửi thông báo tranh chấp bằng văn bản theo các BIT thế hệ cũ, và trong một số trường hợp là một thời hạn sử dụng các biện pháp khắc phục trong nước. Thông báo cần xác định nhà đầu tư và quốc tịch của nhà đầu tư, khoản đầu tư, các biện pháp bị khiếu nại, các quy định của điều ước bị vi phạm và yêu cầu cụ thể, và cần được gửi đến các cơ quan được nêu trong điều ước hoặc, nếu không có, đến Chính phủ và Bộ Tư pháp. Việc không tuân thủ thời hạn này có thể dẫn đến việc Hội đồng trọng tài tạm đình chỉ hoặc bác đơn khởi kiện, và Điều 13 Luật Đầu tư bổ sung yêu cầu trong nước về thương lượng và hòa giải.

Hiệp định CPTPP quy định trình tự đầy đủ hơn. Nguyên đơn trước hết phải yêu cầu tham vấn; không được nộp đơn khởi kiện cho đến khi hết sáu tháng kể từ ngày bị đơn nhận được yêu cầu đó; phải gửi thông báo ý định khởi kiện bằng văn bản ít nhất 90 ngày trước khi nộp đơn; phải từ bỏ quyền tiếp tục các thủ tục khác liên quan đến cùng một biện pháp; và phải nộp đơn trong thời hạn ba năm sáu tháng kể từ ngày biết hoặc lẽ ra phải biết về vi phạm và thiệt hại. Đối với khiếu kiện chống lại Việt Nam, **Phụ lục 9-J**

bổ sung điều khoản lựa chọn một lần: khi nhà đầu tư đã viện dẫn vi phạm trước Tòa án hoặc cơ quan tài phán hành chính của Việt Nam, sự lựa chọn đó là cuối cùng và nhà đầu tư không thể đưa cùng yêu cầu đó ra trọng tài. Một thư song phương giữa Việt Nam và New Zealand thay thế quyền tiếp cận trực tiếp trọng tài của nhà đầu tư hai nước bằng quy trình tham vấn và yêu cầu phải có sự đồng ý cụ thể. Tính đến tháng 10/2026, chưa có khiếu kiện nào theo Hiệp định CPTPP chống lại Việt Nam được ghi nhận.

Cách Chính phủ ứng phó

Việt Nam phối hợp ứng phó với các tranh chấp đầu tư quốc tế theo **Quyết định số 14/2020/QĐ-TTg** của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế phối hợp trong giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế. Bộ, cơ quan ngang bộ hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có biện pháp bị khiếu kiện chủ trì, **Bộ Tư pháp** tham mưu về pháp lý và đại diện hoặc điều phối việc đại diện, và các bộ khác tham gia, trong đó Bộ Tài chính tham gia khi liên quan đến việc chi trả theo phán quyết hoặc thỏa thuận giải quyết tranh chấp ([Câu hỏi 77](#)). Thông báo tranh chấp chỉ được gửi đến cơ quan cấp tỉnh đã ban hành biện pháp có thể không nhanh chóng đến được các cơ quan điều phối; thông lệ tốt là gửi đồng thời đến Bộ Tư pháp và, khi phù hợp, Văn phòng Chính phủ.

Thời hạn tham vấn, thương lượng là giai đoạn có nhiều lợi thế đàm phán nhất. Một số tranh chấp đã biết đã được giải quyết bằng thỏa thuận sau khi có thông báo, và các cơ quan nhà nước Việt Nam, nhận thức được thiệt hại về uy tín và tài chính của một vụ khiếu kiện theo điều ước, thường tham gia nghiêm túc khi nhận được thông báo có cơ sở vững chắc từ một nhà đầu tư có vị thế đáng tin cậy theo điều ước. Sự hỗ trợ ngoại giao từ đại sứ quán của nước nhà đầu tư, việc liên hệ với Bộ Tài chính với tư cách là bộ phụ trách xúc tiến đầu tư, và việc trình bày rõ ràng biện pháp khắc phục được yêu cầu, chẳng hạn khôi phục giấy phép, điều chỉnh giá đất hoặc bồi thường, thường hiệu quả hơn việc khởi kiện ngay lập tức.

Các vụ việc đã biết

Công cụ tra cứu giải quyết tranh chấp đầu tư (Investment Dispute Settlement Navigator) của UNCTAD ghi nhận **13 vụ khiếu kiện theo điều ước đã biết** chống lại Việt Nam. Tóm lược: các khiếu kiện của ông Trịnh Vĩnh Bình theo BIT Hà Lan - Việt Nam, trong đó vụ thứ nhất được giải quyết bằng thỏa thuận và vụ thứ hai kết thúc bằng phán quyết năm 2019 được ghi nhận là có lợi cho nhà đầu tư; khiếu kiện của McKenzie theo Hiệp định thương mại Hoa Kỳ - Việt Nam năm 2000 (phán quyết có lợi cho Nhà nước, năm 2013), của Dialasie theo BIT Pháp - Việt Nam (phán quyết có lợi cho Nhà nước, năm 2014) và của RECOFI theo cùng BIT này (phán quyết có lợi cho Nhà nước, năm 2015, với yêu cầu hủy phán quyết bị Tòa án Liên bang Thụy Sĩ bác); khiếu kiện của ConocoPhillips và Perenco theo BIT Vương quốc Anh - Việt Nam, được cho là liên quan đến việc đánh thuế giao dịch chuyển nhượng quyền lợi dầu khí, đã được giải quyết bằng thỏa thuận; khiếu kiện của Shin Dong Baig theo BIT Hàn Quốc - Việt Nam theo Cơ chế Bổ sung của ICSID, trong đó phán quyết được ban hành năm 2020; và một số khiếu kiện đang được giải quyết theo hồ sơ gần nhất, bao gồm khiếu kiện theo Hiệp định thương mại Hoa Kỳ - Việt Nam, BIT Đức - Việt Nam và, của PowerChina cùng các nhà thầu Trung Quốc khác, theo BIT Trung Quốc - Việt Nam và Hiệp định đầu tư ASEAN - Trung Quốc.

Các vụ việc này gợi ra ba bài học. Các khiếu kiện chủ yếu được đưa ra theo các BIT thế hệ cũ có phạm vi bảo hộ rộng, mà Việt Nam hiện có xu hướng đàm phán lại theo mô hình CPTPP. Kết quả không đồng nhất, với số vụ có lợi cho Nhà nước nhiều hơn số vụ có lợi cho nhà đầu tư. Và việc giải quyết bằng thỏa thuận

trước hoặc trong quá trình tố tụng là phổ biến. Các tóm lược này được rút ra từ cơ sở dữ liệu công khai của UNCTAD và không phải là mô tả đầy đủ về bất kỳ vụ việc nào; thông tin chi tiết về các vụ việc đang giải quyết thường được bảo mật.

Thi hành phán quyết đối với Nhà nước

Phán quyết theo điều ước chống lại Việt Nam được thi hành như mọi phán quyết của Trọng tài nước ngoài khác. Tại Việt Nam, nhà đầu tư yêu cầu Tòa án Việt Nam công nhận theo Bộ luật Tố tụng dân sự và Công ước New York, đối mặt với cùng các căn cứ không công nhận, bao gồm nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam (Trọng tài nước ngoài và thi hành phán quyết trọng tài), và việc chi trả sau đó phụ thuộc vào quy trình ngân sách nhà nước. Ở nước ngoài, việc thi hành phụ thuộc vào pháp luật về quyền miễn trừ của quốc gia tại nước nơi yêu cầu thi hành: tài sản thương mại của Nhà nước có thể bị thi hành tại một số quốc gia, trong khi tài sản ngoại giao và tài sản của ngân hàng trung ương nhìn chung được miễn trừ. Tài sản của doanh nghiệp nhà nước là pháp nhân độc lập không phải là tài sản của Nhà nước, trừ khi Tòa án nơi yêu cầu thi hành không công nhận tư cách pháp nhân độc lập đó. Trên thực tế, phần lớn phán quyết chống lại các quốc gia được thanh toán hoặc giải quyết bằng thỏa thuận, nhưng nhà đầu tư nên đánh giá nơi có thể thi hành trước khi khởi kiện.

Bảo hiểm rủi ro chính trị, từ Cơ quan Bảo lãnh Đầu tư Đa phương (MIGA) hoặc các công ty bảo hiểm tư nhân, và gói biện pháp bảo đảm trong tài trợ dự án là các biện pháp bảo vệ bổ trợ: chúng chi trả hoặc giảm thiểu rủi ro mà không phụ thuộc vào phán quyết, và công ty bảo hiểm đã chi trả thường sẽ thế quyền nhà đầu tư đối với các quyền theo điều ước.

HƯỚNG DẪN RA QUYẾT ĐỊNH

Tranh chấp với cơ quan nhà nước Việt Nam: theo hợp đồng, theo thủ tục hành chính hay theo điều ước?

Trình tự sàng lọc khi một biện pháp của cơ quan nhà nước đã gây thiệt hại cho khoản đầu tư. Hãy tham vấn ý kiến tư vấn trước khi thực hiện bất kỳ bước nào, vì một số lựa chọn không thể đảo ngược.

Q1 Tranh chấp có phát sinh theo hợp đồng với cơ quan nhà nước (hợp đồng PPP, hợp đồng dầu khí, thỏa thuận ưu đãi) có điều khoản giải quyết tranh chấp không?

Có Thực hiện các bước thương lượng và giải quyết tranh chấp theo hợp đồng; nếu hợp đồng quy định trọng tài quốc tế, Điều 13 cho phép điều đó. Cân nhắc liệu có thể đồng thời khiếu kiện theo điều ước hay không và phương thức theo hợp đồng có ảnh hưởng đến khiếu kiện đó hay không.

Không Chuyển sang câu hỏi 2.

Q2 Nhà đầu tư (hoặc một pháp nhân ở cấp sở hữu cao hơn) có quốc tịch của quốc gia có BIT đang có hiệu lực với Việt Nam, hoặc của một thành viên CPTPP hay ASEAN, có cơ chế trọng tài giữa nhà đầu tư và Nhà nước không?

Có Chuyển sang câu hỏi 3.

Không Sử dụng khiếu nại hành chính và Tòa án theo thủ tục tố tụng hành chính, thương lượng và hòa giải theo Điều 13, cùng các kênh ngoại giao và xúc tiến đầu tư.

Q3 Biện pháp đó có dấu hiệu hợp lý về việc vi phạm một tiêu chuẩn của điều ước (tước quyền sở hữu, đối xử công bằng và thỏa đáng, tự do chuyển tiền) thay vì chỉ là biện pháp quản lý thông thường được áp dụng hợp pháp không?

Có Gửi thông báo tranh chấp theo điều ước đến Chính phủ và Bộ Tư pháp, theo dõi thời hạn tham vấn, thương lượng và thời hiệu, và không khởi kiện tại cơ quan tài phán trong nước về cùng biện pháp mà chưa kiểm tra điều khoản lựa chọn một lần (Phụ lục 9-J Hiệp định CPTPP đối với Việt Nam).

Không Khiếu nại quyết định và khởi kiện tại Tòa án theo thủ tục tố tụng hành chính, đồng thời lưu giữ chứng cứ phòng khi tình hình thay đổi.

Tổng quan các lựa chọn giải quyết tranh chấp giữa nhà đầu tư và Nhà nước (tháng 10/2026)

Văn bản	Khiếu kiện chống lại Việt Nam	Các bước trước khi khởi kiện ra trọng tài	Quy tắc tố tụng và thi hành
Điều 13 Luật Đầu tư	Theo hợp đồng hoặc cơ quan tài phán Việt Nam, trừ trường hợp hợp đồng hoặc điều ước có quy định khác	Thương lượng và hòa giải	Mặc định là Trọng tài hoặc Tòa án Việt Nam
Hiệp định khuyến khích và bảo hộ đầu tư song phương (45 hiệp định có hiệu lực)	Thông thường là có	Thời hạn thương lượng, thường từ 3 đến 6 tháng	Thông thường theo UNCITRAL hoặc trọng tài vụ việc; Công ước New York
Chương 9 Hiệp định CPTPP	Có, đối với các tiêu chuẩn bảo hộ; khiếu kiện dựa trên giấy phép đầu tư và thỏa thuận đầu tư bị tạm hoãn	Tham vấn; 6 tháng; thông báo ý định khởi kiện trước 90 ngày; từ bỏ quyền khởi kiện song song; thời hạn 3 năm 6 tháng; điều khoản lựa chọn một lần tại Phụ lục 9-J	UNCITRAL hoặc các quy tắc khác được phép; Công ước New York
Hiệp định Đầu tư toàn diện ASEAN	Có, đối với nhà đầu tư ASEAN	Thời hạn tham vấn và thông báo	UNCITRAL, các trung tâm khu vực hoặc các quy tắc khác được phép

Văn bản	Khiếu kiện chống lại Việt Nam	Các bước trước khi khởi kiện ra trọng tài	Quy tắc tố tụng và thi hành
Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP)	Không có cơ chế giải quyết tranh chấp giữa nhà đầu tư và Nhà nước	Không áp dụng	Chỉ giải quyết tranh chấp giữa các quốc gia
Hiệp định Bảo hộ đầu tư Việt Nam - Liên minh châu Âu	Chưa có hiệu lực	Không áp dụng	Hệ thống tòa án đầu tư khi có hiệu lực
Công ước ICSID	Việt Nam không phải là thành viên	Không áp dụng	Cơ chế Bổ sung của ICSID chỉ khi điều ước cho phép
Cơ chế phối hợp phía Nhà nước	Quyết định số 14/2020/QĐ-TTg	Bộ hoặc tỉnh chủ trì; Bộ Tư pháp tham mưu	Bộ Tài chính tham gia khi chi trả

VÍ DỤ MINH HỌA

Giấy phép của nhà đầu tư Singapore bị cơ quan cấp tỉnh thu hồi

Một công ty Singapore nắm giữ 100% vốn của một công ty Việt Nam vận hành nhà máy điện rác theo hợp đồng dự án PPP với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Tỉnh chấm dứt hợp đồng và chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư, viện dẫn các vi phạm về môi trường mà nhà đầu tư không thừa nhận. Ví dụ mang tính minh họa; các tình tiết và tiến độ đã được giản lược.

Tháng thứ 0	Quyết định chấm dứt được ban hành. Hợp đồng dự án PPP quy định thương lượng, sau đó giải quyết bằng trọng tài SIAC với địa điểm giải quyết tranh chấp tại Singapore; công ty mẹ tại Singapore có thể sử dụng cả BIT Singapore - Việt Nam và Hiệp định CPTPP.
Tháng 0 đến tháng 1	Các luật sư tư vấn xác định các phương thức: doanh nghiệp dự án khởi kiện theo hợp đồng tại SIAC; công ty mẹ khiếu kiện theo BIT hoặc Hiệp định CPTPP; khởi kiện quyết định chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư tại Tòa án theo thủ tục tố tụng hành chính. Theo Phụ lục 9-J Hiệp định CPTPP, việc khởi kiện vụ án hành chính về cùng biện pháp sẽ làm mất quyền khởi kiện ra trọng tài theo Hiệp định CPTPP.
Tháng 1	Doanh nghiệp dự án gửi thông báo tranh chấp theo hợp đồng đến tỉnh; công ty mẹ gửi thông báo tranh chấp theo BIT và yêu cầu tham vấn theo Hiệp định CPTPP đến tỉnh, Bộ Tư pháp và Bộ Tài chính.
Tháng 2 đến tháng 6	Thương lượng theo cơ chế phối hợp tại Quyết định số 14/2020/QĐ-TTg, với sự tham gia của Bộ Tư pháp. Tỉnh thuê một tổ chức kiểm toán môi trường độc lập.
Tháng thứ 6	Kết quả kiểm toán cho thấy các vi phạm có thể khắc phục; tỉnh rút lại quyết định chấm dứt với điều kiện có kế hoạch khắc phục, bảo lãnh thực hiện hợp đồng và biểu giá điều chỉnh. Công ty mẹ không gửi thông báo ý định khởi kiện.
Nếu đàm phán thất bại	Doanh nghiệp dự án sẽ khởi kiện ra trọng tài SIAC theo hợp đồng, và công ty mẹ sẽ cân nhắc khiếu kiện theo Hiệp định CPTPP (thông báo ý định khởi kiện ít nhất 90 ngày trước khi nộp đơn; nộp đơn trong thời hạn ba năm sáu tháng).

Vị thế đáng tin cậy theo điều ước của nhà đầu tư, được thiết lập từ nhiều năm trước thông qua việc nắm giữ khoản đầu tư qua một công ty Singapore có hoạt động thực chất, đã giúp đạt được thỏa thuận hiệu quả hơn bất kỳ việc khởi kiện nào.

Nếu nhà đầu tư khởi kiện trước tại Tòa án Việt Nam theo thủ tục tố tụng hành chính, phương thức theo Hiệp định CPTPP sẽ bị mất theo Phụ lục 9-J, mặc dù tùy theo các điều khoản của BIT, phương thức theo BIT có thể vẫn còn.

Câu hỏi nhà đầu tư thường gặp về khiếu kiện đối với Nhà nước

Nhà đầu tư nước ngoài có thể khởi kiện Việt Nam ra trọng tài quốc tế không?

Có, theo điều ước có quy định cơ chế trọng tài giữa nhà đầu tư và Nhà nước, chẳng hạn phần lớn trong số 45 Hiệp định khuyến khích và bảo hộ đầu tư song phương đang có hiệu lực, Hiệp định CPTPP và Hiệp định Đầu tư toàn diện ASEAN, sau khi hết thời hạn thương lượng theo điều ước. Việt Nam không phải là thành viên ICSID, vì vậy các khiếu kiện được tiến hành theo Quy tắc trọng tài UNCITRAL hoặc các quy tắc khác được phép và phán quyết được thi hành theo Công ước New York.

Tôi phải làm gì trước khi khiếu kiện Việt Nam theo Hiệp định CPTPP?

Yêu cầu tham vấn, chờ sáu tháng kể từ ngày bị đơn nhận được yêu cầu, gửi thông báo ý định khởi kiện bằng văn bản ít nhất 90 ngày trước khi nộp đơn, từ bỏ các thủ tục song song và nộp đơn trong thời hạn ba năm sáu tháng. Theo Phụ lục 9-J, việc vi phạm dẫn vi phạm trước tại Tòa án hoặc cơ quan tài phán hành chính của Việt Nam sẽ loại trừ quyền đưa cùng yêu cầu đó ra trọng tài.

Ai bảo vệ Việt Nam trong vụ khiếu kiện theo điều ước đầu tư?

Theo Quyết định số 14/2020/QĐ-TTg, bộ hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có biện pháp bị khiếu kiện chủ trì, Bộ Tư pháp tham mưu và điều phối việc đại diện, và các bộ khác tham gia, bao gồm Bộ Tài chính đối với việc chi trả. Thông báo tranh chấp cần được gửi đến Bộ Tư pháp cũng như cơ quan có liên quan.

Hợp đồng dự án PPP với cơ quan nhà nước Việt Nam có thể quy định trọng tài SIAC không?

Có. Điều 13 Luật Đầu tư quy định tranh chấp giữa nhà đầu tư nước ngoài và cơ quan nhà nước được giải quyết tại Trọng tài hoặc Tòa án Việt Nam, trừ trường hợp hợp đồng hoặc điều ước quốc tế có quy định khác, và hợp đồng dự án PPP với nhà đầu tư nước ngoài hoặc doanh nghiệp dự án của họ có thể quy định trọng tài quốc tế. Điều khoản này phải được đàm phán trước khi ký kết.

Nhà đầu tư đã từng thắng kiện Việt Nam theo điều ước chưa?

Hiếm khi. UNCTAD ghi nhận 13 vụ việc đã biết: ba vụ có phán quyết có lợi cho Nhà nước, một vụ được ghi nhận là có phán quyết có lợi cho nhà đầu tư (Trịnh Vĩnh Bình, năm 2019), hai vụ được giải quyết bằng thỏa thuận, một vụ bị đình chỉ, một vụ đã có phán quyết nhưng kết quả không được công bố và một số vụ đang giải quyết. Giải quyết bằng thỏa thuận trong thời hạn tham vấn, thương lượng là kết quả phổ biến hơn đối với một khiếu kiện có cơ sở vững chắc.

THAY ĐỔI DỰ KIẾN NĂM 2027

- Việc các quốc gia thành viên EU còn lại phê chuẩn Hiệp định Bảo hộ đầu tư giữa Liên minh châu Âu và Việt Nam sẽ đưa hệ thống tòa án đầu tư của Hiệp định vào hiệu lực và, sau giai đoạn chuyển tiếp, thay thế các BIT giữa từng quốc gia thành viên và Việt Nam.
- Việt Nam đã cho thấy xu hướng đàm phán lại các BIT thế hệ cũ theo mô hình CPTPP, với điều khoản đối xử công bằng và thỏa đáng hơn và các ngoại lệ đối với thuế và quản lý nhà nước; việc chấm dứt hoặc thay thế có thể ảnh hưởng đến việc bảo hộ các khoản đầu tư mới.
- Việc gia nhập Công ước ICSID được thảo luận định kỳ nhưng chưa có lộ trình; cho đến khi điều đó xảy ra, địa điểm giải quyết tranh chấp của bất kỳ vụ trọng tài theo điều ước nào và Công ước New York vẫn giữ vai trò trung tâm đối với việc thi hành.

Thuật ngữ thường gặp trong hồ sơ, tài liệu

Tiếng Anh	Tiếng Việt	Giải nghĩa
International investment dispute	Tranh chấp đầu tư quốc tế	Tranh chấp theo điều ước đầu tư giữa nhà đầu tư và Nhà nước.
Investor-State dispute settlement	Giải quyết tranh chấp giữa nhà đầu tư và Nhà nước	Trọng tài giữa nhà đầu tư và quốc gia tiếp nhận đầu tư.
Notice of dispute	Thông báo tranh chấp	Thông báo bằng văn bản làm bắt đầu thời hạn thương lượng.
Notice of intent	Thông báo ý định khởi kiện	Thông báo theo Hiệp định CPTPP được gửi ít nhất 90 ngày trước khi nộp đơn khởi kiện.
Cooling-off period	Thời hạn tham vấn, thương lượng	Thời hạn thương lượng bắt buộc trước khi khởi kiện ra trọng tài.
Fork in the road	Điều khoản lựa chọn một lần	Điều khoản quy định việc lựa chọn thủ tục trong nước hoặc trọng tài là lựa chọn cuối cùng.
Public-private partnership contract	Hợp đồng dự án PPP	Hợp đồng theo Luật số 64/2020/QH14 giữa cơ quan nhà nước có thẩm quyền và nhà đầu tư.
Production sharing contract	Hợp đồng chia sản phẩm dầu khí	Hợp đồng dầu khí tiêu chuẩn.

Tiếng Anh	Tiếng Việt	Giải nghĩa
State immunity	Quyền miễn trừ của quốc gia	Quy tắc bảo vệ tài sản của quốc gia khỏi việc bị thi hành tại Tòa án nước ngoài.

NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI VÀ NHÀ ĐẦU TƯ VIỆT NAM

Khiếu kiện theo điều ước chỉ dành cho nhà đầu tư nước ngoài, và phụ thuộc vào quốc tịch và cơ cấu sở hữu. Nhà đầu tư Việt Nam, hoặc công ty có tỷ lệ sở hữu nước ngoài không quá 50%, đưa tranh chấp với Nhà nước ra Trọng tài Việt Nam hoặc Tòa án Việt Nam và thực hiện khiếu nại hành chính, khởi kiện tại Tòa án theo thủ tục tố tụng hành chính; tuy nhiên, cổ đông thiểu số nước ngoài của công ty đó có thể có quyền riêng theo điều ước với tư cách là nhà đầu tư gián tiếp. Điều khoản hợp đồng quy định trọng tài quốc tế với cơ quan nhà nước chỉ có thể được thỏa thuận khi áp dụng quy định của Điều 13 dành cho nhà đầu tư nước ngoài.

LƯU Ý

- Khởi kiện trước tại Tòa án hoặc cơ quan tài phán hành chính của Việt Nam: theo Phụ lục 9-J Hiệp định CPTPP, việc này loại trừ quyền đưa cùng yêu cầu chống lại Việt Nam ra trọng tài.
- Tái cấu trúc sau khi tranh chấp đã phát sinh để được bảo hộ theo điều ước: Hội đồng trọng tài coi đây là lạm dụng thủ tục.
- Bỏ lỡ thời hạn ba năm sáu tháng theo Hiệp định CPTPP, hoặc thời hạn thương lượng theo BIT.
- Chỉ gửi thông báo tranh chấp đến cơ quan cấp tỉnh mà không gửi Bộ Tư pháp.
- Chấp nhận hợp đồng dự án PPP hoặc hợp đồng khác với Nhà nước chỉ có điều khoản Tòa án Việt Nam, trong khi đã có thể đàm phán trọng tài quốc tế.
- Cho rằng sẽ có phán quyết ICSID: Việt Nam không phải là thành viên, vì vậy địa điểm giải quyết tranh chấp và việc thi hành theo Công ước New York có ý nghĩa quan trọng.

NGUỒN CHÍNH THỨC

- Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật (vbpl.vn): Luật số 143/2025/QH15, Điều 13; Quyết định số 14/2020/QĐ-TTg; Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư số 64/2020/QH14 — <https://vbpl.vn>
- UNCTAD Investment Dispute Settlement Navigator: các vụ việc chống lại Việt Nam — <https://investmentpolicy.unctad.org/investment-dispute-settlement/country/229/viet-nam>
- Trung tâm Chính sách đầu tư của UNCTAD (Investment Policy Hub): các hiệp định đầu tư quốc tế của Việt Nam — <https://investmentpolicy.unctad.org/international-investment-agreements/countries/229/viet-nam>
- Bộ Tư pháp (phối hợp giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế) — <https://moj.gov.vn>

Tòa án của VIFC và các cơ quan tài phán chuyên biệt: Tòa án chuyên biệt tại Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam theo Luật số 150/2025, trung tâm trọng tài quốc tế của Trung tâm, và các phương thức giải quyết tranh chấp lao động, hành chính, thuế, sở hữu trí tuệ và cạnh tranh

Rà soát ngày 10/10/2026 · Biên soạn bởi một luật sư chuyên về đầu tư nước ngoài (đã nghỉ hưu) với 20 năm kinh nghiệm hành nghề trong lĩnh vực pháp luật đầu tư Việt Nam · Thông tin pháp lý và thuế, không phải ý kiến tư vấn pháp lý · [Cách chúng tôi kiểm tra \(tiếng Anh\)](#) · [Mở trong ứng dụng](#)

NHỮNG ĐIỂM CẦN NHỚ

- Luật số 150/2025/QH15, được thông qua ngày 11/12/2025 và có hiệu lực từ ngày 1/1/2026, thành lập Tòa án chuyên biệt tại Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam đặt tại Thành phố Hồ Chí Minh, gồm Tòa sơ thẩm và Tòa phúc thẩm, với bản án phúc thẩm là chung thẩm, không bị xem xét lại theo thủ tục giám đốc thẩm hoặc tái thẩm.
- Tòa án có thẩm quyền đối với tranh chấp đầu tư, kinh doanh mà ít nhất một bên là thành viên Trung tâm, việc công nhận bản án, phán quyết nước ngoài có liên quan đến thành viên, và việc hỗ trợ trọng tài có liên quan đến thành viên, trừ các vụ việc liên quan đến lợi ích Nhà nước hoặc lợi ích công cộng; tiếng Anh là ngôn ngữ làm việc, và thẩm phán nước ngoài cũng như luật sư nước ngoài được tham gia.
- Quy tắc tố tụng của Tòa án do Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ban hành, dự kiến hoàn thành trước ngày 31/12/2026; cho đến lúc đó, về nguyên tắc có thể sử dụng Tòa án nhưng Tòa án chưa được kiểm nghiệm trên thực tế.
- Nghị định số 328/2025/NĐ-CP ngày 18/12/2025 quy định về trung tâm trọng tài quốc tế tại VIFC, được Bộ trưởng Bộ Tư pháp cấp giấy phép, cho phép áp dụng pháp luật nước ngoài đối với tranh chấp có yếu tố nước ngoài và cho phép các bên từ bỏ quyền yêu cầu hủy phán quyết ngay trong thỏa thuận ban đầu.
- Tranh chấp lao động được giải quyết thông qua hòa giải viên lao động, Hội đồng trọng tài lao động hoặc Tòa án theo Bộ luật Lao động (Luật số 45/2019/QH14); quyết định của cơ quan nhà nước, bao gồm quyết định về thuế, bị khiếu nại và khởi kiện tại Tòa án theo thủ tục tố tụng hành chính theo Luật số 93/2015/QH13 (đã được sửa đổi, bổ sung).

Cơ quan tài phán mới cho trung tâm tài chính

Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam (VIFC), một trung tâm thống nhất với hai cơ sở tại Thành phố Hồ Chí Minh và Đà Nẵng, được thành lập theo Nghị quyết số 222/2025/QH15 của Quốc hội, có hiệu lực từ ngày 1/9/2025, và chính thức ra mắt ngày 21/12/2025 (Câu hỏi 69). Chế độ pháp lý, tư cách thành viên, quy định về ngoại hối và ưu đãi tài chính của Trung tâm được giải thích tại mục [Tài trợ dự án, biện pháp bảo đảm và trung tâm tài chính](#). Hai thiết chế giải quyết tranh chấp là một phần của thiết kế này: một **Tòa**

án chuyên biệt được thành lập theo luật, và một **trung tâm trọng tài quốc tế** được quy định tại nghị định của Chính phủ. Cả hai đều nhằm cung cấp cho nhà đầu tư nước ngoài tại Trung tâm một cơ quan tài phán hoạt động bằng tiếng Anh, áp dụng thông lệ quốc tế và giải quyết tranh chấp nhanh chóng, gần với mô hình của Trung tâm Tài chính Quốc tế Dubai hoặc Trung tâm Tài chính Quốc tế Astana hơn là với các Tòa án nhân dân thông thường.

Cả hai thiết chế đều mới, và giá trị thực tiễn của chúng phụ thuộc vào các quy tắc và việc bổ nhiệm vẫn đang được thực hiện. Mục này mô tả những gì pháp luật quy định tính đến tháng 10/2026, và những điều nhà đầu tư cần kiểm tra trước khi dựa vào một trong hai thiết chế.

Tòa án chuyên biệt theo Luật số 150/2025/QH15

Luật Tòa án chuyên biệt tại Trung tâm tài chính quốc tế số 150/2025/QH15 được thông qua ngày 11/12/2025 và có hiệu lực từ **ngày 1/1/2026**. Tòa án nằm trong hệ thống Tòa án nhân dân, đặt tại Thành phố Hồ Chí Minh và gồm **Tòa sơ thẩm**, **Tòa phúc thẩm** và bộ máy giúp việc. Thẩm quyền của Tòa án bao gồm: tranh chấp đầu tư, kinh doanh giữa các thành viên Trung tâm, hoặc giữa thành viên với bên không phải là thành viên; việc công nhận và cho thi hành tại Việt Nam bản án của Tòa án nước ngoài và phán quyết của Trọng tài nước ngoài trong các tranh chấp đó; các yêu cầu liên quan đến trọng tài thương mại theo pháp luật về trọng tài, như chỉ định trọng tài viên, biện pháp khẩn cấp tạm thời và chứng cứ, khi ít nhất một bên là thành viên; và các vụ việc khác do Tòa án nhân dân tối cao quy định khi ít nhất một bên là thành viên. Các vụ việc liên quan đến **lợi ích Nhà nước hoặc lợi ích công cộng** bị loại trừ. Các bình luận cho rằng thẩm quyền này là thẩm quyền riêng biệt trong phạm vi của nó, do đó tranh chấp thương mại của một thành viên mà lẽ ra thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực sẽ được giải quyết tại Tòa án chuyên biệt, trừ khi có thỏa thuận trọng tài có hiệu lực. Tranh chấp về thẩm quyền giữa Tòa án chuyên biệt và các Tòa án nhân dân do Chánh án giải quyết, với quyền khiếu nại lên Tòa án nhân dân tối cao, nơi có quyết định cuối cùng.

Thủ tục tố tụng khác với Bộ luật Tố tụng dân sự ở những điểm quan trọng. **Tiếng Anh** là ngôn ngữ làm việc: tố tụng và bản án có thể chỉ bằng tiếng Anh hoặc bằng tiếng Anh kèm bản dịch tiếng Việt. Vụ việc sơ thẩm do một Thẩm phán xét xử, hoặc, đối với vụ việc phức tạp theo yêu cầu của các bên, do Hội đồng gồm ba Thẩm phán; phúc thẩm do ba Thẩm phán xét xử, và Thẩm phán đã xét xử sơ thẩm không được tham gia xét xử phúc thẩm. **Bản án phúc thẩm là chung thẩm** và không bị xem xét lại theo thủ tục giám đốc thẩm hoặc tái thẩm, khác với bản án của các Tòa án thông thường. Thẩm phán có thể là người Việt Nam hoặc **người nước ngoài**, phải có ít nhất mười năm kinh nghiệm về tranh chấp đầu tư, kinh doanh và trình độ tiếng Anh đủ để xét xử. Các bên có thể được đại diện bởi luật sư Việt Nam hoặc **luật sư nước ngoài** có chứng chỉ hành nghề hợp lệ do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp, và pháp nhân phải được đại diện bởi luật sư, trừ trường hợp quy tắc tố tụng có quy định khác. Viện kiểm sát không tham gia. Việc nộp đơn, tổng đạt, nộp án phí, chứng cứ và phiên tòa đều có thể được thực hiện bằng phương thức điện tử.

Về nội dung, các bên trong giao dịch có yếu tố nước ngoài có thể lựa chọn **pháp luật nước ngoài** hoặc tập quán thương mại quốc tế, với điều kiện kết quả không vi phạm trật tự công của Việt Nam; tranh chấp về quyền sở hữu và các quyền khác đối với bất động sản, bao gồm thuê và biện pháp bảo đảm bằng bất động sản, tuân theo pháp luật của nơi có bất động sản. Các bình luận về Luật cho biết thời hiệu khởi kiện là sáu năm kể từ sự kiện làm phát sinh quyền khởi kiện, và các bên có thể thỏa thuận thay đổi trong giới hạn sẽ được làm rõ tại quy tắc tố tụng. Chi phí tố tụng bao gồm án phí và chi phí luật sư hợp lý, do bên

yêu cầu tạm ứng và do bên thua kiện chịu trừ trường hợp có thỏa thuận khác, theo mức do Tòa án nhân dân tối cao phối hợp với Bộ Tài chính quy định. Tòa án tự ban hành quyết định thi hành án, do Thẩm phán thi hành án được chỉ định tổ chức thực hiện.

Khi nào có thể sử dụng Tòa án

Luật số 150/2025/QH15 giao các nội dung chi tiết cho **Quy tắc tố tụng của Tòa án chuyên biệt**, được ban hành bằng nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Kế hoạch triển khai của Tòa án nhân dân tối cao, được công bố vào tháng 1/2026, đặt mốc ngày 31/3/2026 đối với thông tư về bổ nhiệm thẩm phán, ngày 30/6/2026 đối với các văn bản về án phí và chi phí, thi hành án và đạo đức nghề nghiệp, và **ngày 31/12/2026** đối với chính quy tắc tố tụng. Cho đến khi quy tắc có hiệu lực và thẩm phán được bổ nhiệm, Tòa án cần được coi là về nguyên tắc có thể sử dụng nhưng chưa được kiểm nghiệm, và nhà đầu tư không nên lựa chọn Tòa án này làm cơ quan tài phán duy nhất trong hợp đồng mà không có phương án dự phòng (Tài trợ dự án, biện pháp bảo đảm và trung tâm tài chính).

Đối với các hợp đồng được thành viên Trung tâm ký kết hiện nay, một cách tiếp cận thực tế là lựa chọn trọng tài, tại VIAC, trung tâm trọng tài của VIFC khi đi vào hoạt động, hoặc một tổ chức trọng tài nước ngoài, và dựa vào Tòa án chuyên biệt đối với các chức năng hỗ trợ và việc công nhận phán quyết có liên quan đến thành viên, những việc mà Tòa án này sẽ giải quyết trong mọi trường hợp. Khi các bên muốn giải quyết tại Tòa án, điều khoản lựa chọn Tòa án chuyên biệt cần xác định bên là thành viên và nêu rõ phương án xử lý nếu Tòa án chưa thể giải quyết vụ việc.

Trung tâm trọng tài quốc tế của VIFC

Nghị định số 328/2025/NĐ-CP ngày 18/12/2025, một trong tám nghị định hướng dẫn Nghị quyết số 222/2025/QH15, quy định về **trung tâm trọng tài quốc tế** tại VIFC. Trung tâm phải là pháp nhân độc lập, có trụ sở trong phạm vi ranh giới của Trung tâm tài chính quốc tế và được Bộ trưởng Bộ Tư pháp cấp giấy phép. Trung tâm giải quyết các tranh chấp đầu tư, thương mại phát sinh từ hoạt động tại VIFC khi các bên thỏa thuận lựa chọn trung tâm, trừ tranh chấp về quyết định hành chính, hành vi hành chính, tranh chấp lao động, tranh chấp về quyền nhân thân và các vụ việc đã được Tòa án hoặc cơ quan có thẩm quyền giải quyết. Các bên trong tranh chấp có yếu tố nước ngoài có thể lựa chọn pháp luật nước ngoài, với điều kiện không trái với nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam, và Hội đồng trọng tài có thể áp dụng tập quán thương mại quốc tế; có thể sử dụng tiếng Anh. Tòa án chuyên biệt hỗ trợ các vụ trọng tài, chỉ định trọng tài viên khi các bên không thỏa thuận được, hỗ trợ thu thập chứng cứ và triệu tập người làm chứng, áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời và công nhận phán quyết của Trọng tài nước ngoài có liên quan đến Trung tâm.

Điểm đặc biệt nhất của Nghị định là **từ bỏ quyền yêu cầu hủy phán quyết**: các bên có thể từ bỏ một cách rõ ràng, ngay trong thỏa thuận trọng tài ban đầu, quyền yêu cầu Tòa án hủy phán quyết, khi đó phán quyết là chung thẩm và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành, trừ trường hợp thỏa thuận trọng tài vô hiệu theo Điều 18 Luật Trọng tài thương mại hoặc việc từ bỏ được thực hiện sau khi đã có đơn yêu cầu hủy phán quyết. Các bình luận lưu ý rằng quy tắc tố tụng riêng của trung tâm chưa được công bố khi Nghị định có hiệu lực, do đó thủ tục tố tụng sẽ mặc định áp dụng Luật Trọng tài thương mại và Nghị quyết. Cẩm nang này chưa thể xác nhận trung tâm đã nhận giải quyết vụ việc tính đến tháng 10/2026;

nhà đầu tư cần kiểm tra giấy phép, quy tắc tố tụng và danh sách trọng tài viên của trung tâm trước khi ghi tên trung tâm trong điều khoản, và không nên kết hợp việc từ bỏ quyền yêu cầu hủy phán quyết với một tổ chức chưa được kiểm nghiệm mà không có ý kiến tư vấn.

Tranh chấp lao động

Tranh chấp giữa người sử dụng lao động và người lao động nằm ngoài phạm vi trọng tài thương mại và tuân theo **Bộ luật Lao động** (Luật số 45/2019/QH14). Tranh chấp lao động cá nhân trước hết được giải quyết thông qua hòa giải viên lao động do cơ quan quản lý lao động cấp tỉnh cử, nay thuộc hệ thống của Bộ Nội vụ, và được hoàn thành trong thời hạn năm ngày làm việc, trừ các tranh chấp về xử lý kỷ luật lao động theo hình thức sa thải, đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động, các khoản thanh toán khi chấm dứt hợp đồng, bảo hiểm và một số tranh chấp khác, có thể được đưa thẳng ra Tòa án; nếu hòa giải không thành, các bên có thể thỏa thuận yêu cầu **Hội đồng trọng tài lao động** cấp tỉnh giải quyết, hoặc một bên có thể khởi kiện tại Tòa án (các Điều từ 187 đến 190). Thời hiệu là sáu tháng đối với hòa giải, chín tháng đối với trọng tài và một năm đối với khởi kiện tại Tòa án. Tranh chấp lao động tập thể về quyền và về lợi ích tuân theo các thủ tục riêng, và chỉ tranh chấp về lợi ích mới có thể dẫn đến đình công hợp pháp, với tính hợp pháp do Tòa án nhân dân khu vực quyết định. Các quy định này, cùng hệ quả thực tiễn đối với người sử dụng lao động nước ngoài, được trình bày tại mục Nội quy lao động, công đoàn và tranh chấp lao động và, về chấm dứt hợp đồng, tại mục Chấm dứt hợp đồng lao động, trợ cấp thôi việc và cắt giảm lao động (Câu hỏi 58).

Tranh chấp hành chính và thuế

Quyết định của cơ quan nhà nước, như từ chối cấp hoặc thu hồi giấy phép, chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư, xử phạt vi phạm hành chính, ấn định thuế hoặc thu hồi đất, có thể bị phản đối theo hai cách, có thể được sử dụng lần lượt. Cách thứ nhất là **khieux nại hành chính** theo Luật Khiếu nại đến cơ quan đã ban hành quyết định, thông thường trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được quyết định, và sau đó lên cấp trên nếu khiếu nại bị bác hoặc không được giải quyết đúng hạn. Cách thứ hai là **khởi kiện vụ án hành chính** theo Luật Tố tụng hành chính (Luật số 93/2015/QH13, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 85/2025/QH15), thông thường trong thời hạn một năm kể từ ngày nhận được quyết định; từ ngày 1/7/2025, các vụ án hành chính sơ thẩm do Tòa án nhân dân khu vực và Tòa án nhân dân cấp tỉnh sau khi được tổ chức lại giải quyết. Luật số 58/2020/QH14 cho phép đối thoại trước khi thụ lý giữa người khởi kiện và cơ quan nhà nước. Quyết định thường vẫn có hiệu lực thi hành trong thời gian bị khiếu nại, khởi kiện, vì vậy nhà đầu tư có thể phải chấp hành trong khi vẫn bảo lưu ý kiến phản đối.

Tranh chấp về thuế theo trình tự này với các quy định đặc thù của Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15: khiếu nại đến cơ quan thuế thông thường trong thời hạn 90 ngày, khiếu nại lần hai hoặc khởi kiện vụ án hành chính, và trong thời gian đó vẫn phải nộp số thuế đã ấn định, được hoàn trả nếu khiếu nại, khởi kiện thành công; các vấn đề theo hiệp định thuế cũng có thể được giải quyết theo thủ tục thỏa thuận song phương (Câu hỏi 30; Quản lý thuế, thanh tra, kiểm tra và tranh chấp về thuế). Khi một biện pháp hành chính đồng thời vi phạm điều ước đầu tư, việc lựa chọn khởi kiện vụ án hành chính có thể làm mất phương thức theo điều ước theo điều khoản lựa chọn một lần, chẳng hạn Phụ lục 9-J Hiệp định CPTPP (Tranh chấp giữa nhà đầu tư và Nhà nước và khiếu kiện theo điều ước).

Sở hữu trí tuệ và cạnh tranh

Hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ có thể được xử lý thông qua biện pháp hành chính bởi thanh tra, lực lượng Quản lý thị trường và hải quan, thông qua thủ tục dân sự để yêu cầu chấm dứt hành vi xâm phạm và bồi thường thiệt hại, và, đối với hành vi làm hàng giả nghiêm trọng, thông qua truy cứu trách nhiệm hình sự. Từ ngày 1/7/2025, các vụ án dân sự về sở hữu trí tuệ được giải quyết ở cấp sơ thẩm bởi **Tòa Sở hữu trí tuệ của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hà Nội và Tòa án nhân dân khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh**, với quyền kháng cáo lên Tòa Kinh tế Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh. Tranh chấp về việc cấp, hiệu lực hoặc hủy bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ trước hết được giải quyết tại Cục Sở hữu trí tuệ. Tranh chấp về li-xăng và chuyển giao công nghệ giữa các doanh nghiệp là tranh chấp thương mại và có thể được giải quyết bằng trọng tài. Việc lựa chọn giữa biện pháp hành chính và biện pháp tư pháp, cùng chứng cứ cần thiết, được giải thích tại mục Thực thi quyền sở hữu trí tuệ và chống hàng giả (Câu hỏi 84).

Các vấn đề cạnh tranh, bao gồm điều tra thỏa thuận hạn chế cạnh tranh và lạm dụng vị trí thống lĩnh thị trường, kiểm soát tập trung kinh tế và khiếu nại của tư nhân, do **Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia** giải quyết theo Luật Cạnh tranh số 23/2018/QH14; quyết định của Ủy ban có thể bị khiếu nại theo thủ tục tại Luật này và sau đó khởi kiện tại Tòa án theo thủ tục tố tụng hành chính; yêu cầu bồi thường thiệt hại do hành vi hạn chế cạnh tranh có thể được giải quyết tại Tòa án theo thủ tục tố tụng dân sự. Ngưỡng thông báo, thủ tục và chế tài được trình bày tại mục Kiểm soát tập trung kinh tế và pháp luật cạnh tranh (Câu hỏi 87).

Trước khi lựa chọn Tòa án hoặc trung tâm trọng tài của VIFC

Những điểm cần kiểm tra tại thời điểm giao kết hợp đồng; một số điểm phụ thuộc vào các văn bản vẫn đang được ban hành trong năm 2026.

- ☐ **Tư cách thành viên**
Xác nhận ít nhất một bên là, và sẽ tiếp tục là, thành viên đã đăng ký của VIFC; thẩm quyền phụ thuộc vào điều này.
- ☐ **Đối tượng tranh chấp**
Xác nhận tranh chấp là tranh chấp đầu tư hoặc kinh doanh và không liên quan đến lợi ích Nhà nước hoặc lợi ích công cộng, vốn bị loại trừ.
- ☐ **Quy tắc tố tụng**
Kiểm tra Tòa án nhân dân tối cao đã ban hành Quy tắc tố tụng của Tòa án chuyên biệt và bổ nhiệm thẩm phán hay chưa; cho đến lúc đó, cần quy định cơ quan tài phán dự phòng.
- ☐ **Tình trạng của trung tâm trọng tài**
Kiểm tra giấy phép, quy tắc tố tụng, biểu phí và danh sách trọng tài viên của trung tâm trọng tài quốc tế của VIFC trước khi ghi tên trung tâm.
- ☐ **Từ bỏ quyền yêu cầu hủy phán quyết**
Cân nhắc kỹ việc có từ bỏ quyền yêu cầu hủy phán quyết theo Nghị định số 328/2025/NĐ-CP hay không; việc từ bỏ phải được thể hiện rõ ràng và nằm trong thỏa thuận ban đầu.

☐ **Pháp luật áp dụng**

Pháp luật nước ngoài được phép áp dụng đối với giao dịch có yếu tố nước ngoài, nhưng không áp dụng đối với quyền tài sản liên quan đến bất động sản.

☐ **Đại diện và ngôn ngữ**

Chuẩn bị cho tố tụng bằng tiếng Anh và xác nhận luật sư nước ngoài có tham gia hay không, cùng với luật sư Việt Nam khi cần thiết.

☐ **Thi hành**

Xem xét nơi có tài sản của đối tác và cách thức thi hành bản án hoặc phán quyết của VIFC đối với các tài sản đó bên trong và bên ngoài Trung tâm.

Tổng quan các cơ quan tài phán chuyên biệt (tháng 10/2026)

Tranh chấp	Cơ quan tài phán	Quy định chính	Căn cứ
Tranh chấp kinh doanh có sự tham gia của thành viên VIFC	Tòa án chuyên biệt của VIFC (sơ thẩm và phúc thẩm)	Tiếng Anh; thẩm phán và luật sư nước ngoài; bản án phúc thẩm là chung thẩm; quy tắc tố tụng dự kiến ban hành trước cuối năm 2026	Luật số 150/2025/QH15
Trọng tài đối với tranh chấp liên quan đến VIFC	Trung tâm trọng tài quốc tế của VIFC	Được phép áp dụng pháp luật nước ngoài; có thể lựa chọn từ bỏ quyền yêu cầu hủy phán quyết	Nghị định số 328/2025/NĐ-CP
Tranh chấp lao động cá nhân	Hòa giải viên lao động; Hội đồng trọng tài lao động; Tòa án	Hòa giải trước, trừ một số ngoại lệ; thời hiệu 6, 9 và 12 tháng	Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14, các Điều từ 187 đến 190
Quyết định hành chính	Khiếu nại; Tòa án theo thủ tục tố tụng hành chính	Khiếu nại thông thường trong thời hạn 90 ngày; khởi kiện thông thường trong thời hạn 1 năm	Luật Khiếu nại; Luật số 93/2015/QH13 (đã được sửa đổi, bổ sung)
Ấn định thuế	Khiếu nại đến cơ quan thuế; Tòa án theo thủ tục tố tụng hành chính; thủ tục thỏa thuận song phương	Vẫn phải nộp thuế trong thời gian giải quyết	Luật số 108/2025/QH15
Xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ (dân sự)	Tòa Sở hữu trí tuệ của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hà Nội và Tòa án nhân dân khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh	Kháng cáo lên Tòa Kinh tế Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội hoặc Thành phố Hồ Chí Minh	Bộ luật Tố tụng dân sự được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 85/2025/QH15
Cạnh tranh	Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia; Tòa án theo thủ tục tố tụng hành chính	Bồi thường thiệt hại tại Tòa án theo thủ tục tố tụng dân sự	Luật số 23/2018/QH14

Tranh chấp	Cơ quan tài phán	Quy định chính	Căn cứ
Mất khả năng thanh toán	Các Tòa án nhân dân khu vực được chỉ định tại Hà Nội, Đà Nẵng và Thành phố Hồ Chí Minh	Thủ tục phục hồi và phá sản	Luật số 142/2025/QH15

VÍ DỤ MINH HỌA

Một công ty quản lý quỹ Singapore tại VIFC lựa chọn cơ quan giải quyết tranh chấp

Một công ty quản lý quỹ Singapore đăng ký công ty con tại Việt Nam làm thành viên của VIFC tại Thành phố Hồ Chí Minh và ký thỏa thuận đồng đầu tư trị giá 15 triệu USD với một chủ đầu tư bất động sản Việt Nam không phải là thành viên. Ví dụ mang tính minh họa; các tình tiết và phương án đã được giản lược.

Kiểm tra thẩm quyền	Một bên là thành viên và tranh chấp sẽ là tranh chấp kinh doanh không liên quan đến lợi ích Nhà nước, do đó Tòa án chuyên biệt sẽ có thẩm quyền theo Luật số 150/2025/QH15.
Tình trạng vào tháng 3/2026	Quy tắc tổ tụng của Tòa án chưa được ban hành và chưa có thẩm phán nước ngoài nào được bổ nhiệm; trung tâm trọng tài quốc tế của VIFC chưa công bố quy tắc tổ tụng.
Pháp luật áp dụng	Pháp luật Singapore được chọn cho thỏa thuận đồng đầu tư (có yếu tố nước ngoài); pháp luật Việt Nam đương nhiên điều chỉnh quyền tài sản đối với đất của chủ đầu tư, là tài sản bảo đảm.
Cơ quan tài phán được lựa chọn	Trọng tài SIAC với địa điểm giải quyết tranh chấp tại Singapore, ngôn ngữ tiếng Anh, ba trọng tài viên, trong đó Tòa án chuyên biệt được chỉ định để áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời và công nhận tại Việt Nam khi đi vào hoạt động, và Tòa án nhân dân khu vực là phương án dự phòng.
Vì sao không chỉ chọn Tòa án của VIFC	Thủ tục chưa được kiểm nghiệm trong năm 2026, và tài sản của chủ đầu tư nằm tại Việt Nam bên ngoài Trung tâm, vì vậy trong mọi trường hợp việc thi hành đều phải thông qua các cơ quan thi hành án Việt Nam.
Điều khoản xem xét lại	Các bên thỏa thuận xem xét lại điều khoản lựa chọn cơ quan tài phán vào năm 2027, khi quy tắc tổ tụng của Tòa án và của trung tâm trọng tài dự kiến đã được ban hành.

Nếu chủ đầu tư cũng là thành viên và quy tắc tổ tụng của Tòa án đã có hiệu lực, điều khoản lựa chọn Tòa án của VIFC sử dụng tiếng Anh với bản án phúc thẩm là chung thẩm sẽ là một phương án đáng tin cậy thay thế cho trọng tài ở nước ngoài.

Việc từ bỏ quyền yêu cầu hủy phán quyết theo Nghị định số 328/2025/NĐ-CP đã được cân nhắc và bị loại bỏ trong khi quy tắc tổ tụng của trung tâm vẫn chưa được công bố.

Câu hỏi nhà đầu tư thường gặp về Tòa án của VIFC và các cơ quan tài phán chuyên biệt

Tòa án chuyên biệt của VIFC là gì?

Đây là Tòa án được thành lập theo Luật số 150/2025/QH15, có hiệu lực từ ngày 1/1/2026, đặt tại Thành phố Hồ Chí Minh để giải quyết các tranh chấp kinh doanh có sự tham gia của ít nhất một thành viên Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam. Tòa án làm việc bằng tiếng Anh, có thể có thẩm phán nước ngoài, cho phép luật sư nước ngoài tham gia tố tụng, và bản án phúc thẩm của Tòa án là chung thẩm, không bị xem xét lại theo thủ tục giám đốc thẩm.

Tòa án của VIFC hiện đã có thể giải quyết vụ việc chưa?

Về nguyên tắc là có, nhưng Quy tắc tố tụng của Tòa án chuyên biệt, do Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ban hành, dự kiến hoàn thành trước ngày 31/12/2026, và thẩm phán vẫn đang được bổ nhiệm trong năm 2026. Cho đến khi quy tắc có hiệu lực, hợp đồng không nên dựa vào Tòa án này như cơ quan tài phán duy nhất.

VIFC có trung tâm trọng tài riêng không?

Nghị định số 328/2025/NĐ-CP quy định về trung tâm trọng tài quốc tế tại VIFC, được Bộ trưởng Bộ Tư pháp cấp giấy phép, cho phép áp dụng pháp luật nước ngoài và cho phép từ bỏ quyền yêu cầu hủy phán quyết ngay trong thỏa thuận ban đầu. Cần kiểm tra quy tắc tố tụng và tình trạng hoạt động của trung tâm trước khi ghi tên trung tâm trong hợp đồng.

Làm thế nào để phản đối quyết định của cơ quan nhà nước Việt Nam?

Bằng cách khiếu nại hành chính đến cơ quan ban hành quyết định, thông thường trong thời hạn 90 ngày, và sau đó lên cấp trên, hoặc bằng cách khởi kiện tại Tòa án theo thủ tục tố tụng hành chính theo Luật số 93/2015/QH13, thông thường trong thời hạn một năm. Quyết định thường vẫn có hiệu lực thi hành trong thời gian đó, vì vậy có thể cần chấp hành trong khi vẫn bảo lưu ý kiến phản đối.

Tòa án nào giải quyết các vụ án sở hữu trí tuệ?

Từ ngày 1/7/2025, các vụ án dân sự về sở hữu trí tuệ được giải quyết ở cấp sơ thẩm bởi Tòa Sở hữu trí tuệ của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hà Nội và Tòa án nhân dân khu vực 1 - Thành phố Hồ Chí Minh, với quyền kháng cáo lên Tòa Kinh tế Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh.

THAY ĐỔI DỰ KIẾN NĂM 2027

- Việc ban hành Quy tắc tố tụng của Tòa án chuyên biệt của VIFC, dự kiến trước ngày 31/12/2026, và việc bổ nhiệm các thẩm phán nước ngoài đầu tiên sẽ giúp Tòa án có thể được sử dụng trong năm 2027; hãy kiểm tra thông báo của Tòa án nhân dân tối cao trước khi giao kết hợp đồng.
- Việc cấp giấy phép và quy tắc tố tụng của trung tâm trọng tài quốc tế của VIFC theo Nghị định số 328/2025/NĐ-CP, và lần đầu tiên áp dụng việc từ bỏ quyền yêu cầu hủy phán quyết, sẽ quyết định trung tâm có trở thành phương án thay thế thực sự cho VIAC và Singapore hay không.
- Số lượng thành viên của VIFC đang tăng lên sau khi việc đăng ký trực tuyến được mở từ tháng 8/2026, qua đó mở rộng phạm vi tranh chấp thuộc thẩm quyền của Tòa án chuyên biệt.

Thuật ngữ thường gặp trong hồ sơ, tài liệu

Tiếng Anh	Tiếng Việt	Giải nghĩa
International Financial Centre	Trung tâm tài chính quốc tế	Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam (VIFC) ở Thành phố Hồ Chí Minh và Đà Nẵng.
Specialised court	Tòa án chuyên biệt tại Trung tâm tài chính quốc tế	Tòa án được thành lập theo Luật số 150/2025/QH15.
Specialised Rules of Procedure	Quy tắc tố tụng của Tòa án chuyên biệt	Quy tắc tố tụng do Tòa án nhân dân tối cao ban hành.
International arbitration centre	Trung tâm trọng tài quốc tế	Tổ chức trọng tài của VIFC theo Nghị định số 328/2025/NĐ-CP.
Labour arbitration council	Hội đồng trọng tài lao động	Cơ quan cấp tỉnh giải quyết tranh chấp lao động bằng trọng tài.
Administrative complaint	Khiếu nại hành chính	Khiếu nại đến cơ quan đã ban hành quyết định.
Administrative lawsuit	Khởi kiện vụ án hành chính	Khởi kiện tại Tòa án đối với quyết định hành chính.
National Competition Commission	Ủy ban Cạnh tranh Quốc gia	Cơ quan cạnh tranh theo Luật số 23/2018/QH14.

NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI VÀ NHÀ ĐẦU TƯ VIỆT NAM

Tòa án và trung tâm trọng tài của VIFC phụ thuộc vào tư cách thành viên Trung tâm, không phụ thuộc vào quốc tịch: thành viên Việt Nam có quyền tiếp cận như thành viên nước ngoài, và bên không phải là thành viên, dù là nước ngoài hay Việt Nam, thuộc thẩm quyền của Tòa án khi giao dịch với một thành viên. Các cơ quan giải quyết tranh chấp lao động, hành chính, thuế, sở hữu trí tuệ và cạnh tranh áp dụng như nhau đối với mọi doanh nghiệp; lựa chọn bổ sung của nhà đầu tư nước ngoài là khiếu kiện theo điều ước khi một biện pháp hành chính vi phạm điều ước đầu tư, điều cần được cân nhắc trước khi khởi kiện bất kỳ vụ án hành chính nào.

LƯU Ý

- Lựa chọn Tòa án của VIFC làm cơ quan tài phán duy nhất trước khi quy tắc tố tụng của Tòa án có hiệu lực.
- Từ bỏ quyền yêu cầu hủy phán quyết theo Nghị định số 328/2025/NĐ-CP mà chưa xác nhận quy tắc tố tụng và danh sách trọng tài viên của trung tâm trọng tài.
- Lựa chọn pháp luật nước ngoài đối với quyền tài sản liên quan đến bất động sản, vốn tuân theo pháp luật của nơi có bất động sản.
- Bỏ lỡ thời hạn khiếu nại 90 ngày hoặc thời hiệu một năm để khởi kiện vụ án hành chính.
- Khởi kiện vụ án hành chính làm mất phương thức theo điều ước theo điều khoản lựa chọn một lần.
- Coi tranh chấp với người lao động là tranh chấp thương mại: tranh chấp lao động không thể được giải quyết bằng trọng tài thương mại.

NGUỒN CHÍNH THỨC

- Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật (vbpl.vn): Luật Tòa án chuyên biệt tại Trung tâm tài chính quốc tế số 150/2025/QH15 — <https://vbpl.vn>
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ: Nghị quyết số 222/2025/QH15 và Nghị định số 328/2025/NĐ-CP về trung tâm trọng tài quốc tế — <https://chinhphu.vn>
- Tòa án nhân dân tối cao (triển khai Tòa án chuyên biệt và Tòa Sở hữu trí tuệ) — <https://www.toaan.gov.vn>
- Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật (vbpl.vn): Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14; Luật Tố tụng hành chính số 93/2015/QH13; Luật Tranh chấp số 23/2018/QH14 — <https://vbpl.vn>